

PHỔ-THÔNG

TẠP - CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỔ-BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý: 531, Đại-lộ Trần-hưng-Dạo — Sài-gon

NĂM THỨ VI * số 102 * 1 - 5 - 63

1.— Xã luận: Phần đóng góp của bạn trẻ	Nguyễn-Vỹ	6 — 9
2.— Tổng.Thống Kennedy	Thiếu-Son	10 — 14
3.— Mớ ióc (truyện ngắn)	Mỹ-Khánh	15 — 21
4.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-vỹ	22 — 28
5.— Tuổi xanh (thơ)	Trần-Thanh-Hàm	29
6.— Những bí mật trong Thế chiến thứ hai	Thiếu-Son	30 — 34
7.— Những người dân bà lừng danh	Tân-Phong	35 — 39
8.— Hoài-bảo (thơ)	Nguyễn Công-Luận	40
9.— Lời từ biệt, Vàng son bay đi (thơ)	Thi — Lai	41
10.— John Boyd Dunlop,	Tou Tiki	42 — 46
11.— Tình thâm, Cái trống, Một đứa em (thơ)	Thân — Khinh — Tâm	47 — 48
12.— Những nết máu-thuần trong Đ.T.T.T.	Thái-Anh	49 — 53
13.— Cô đơn, Ai là người thương tôi (thơ)	Hoàng — Chi	54
14.— Một giấc mơ hoa	Duyên-Hồng	55 — 58
15.— Tiếng nói của gái trai thế-hệ	Ngọc — Sơn	59 — 64
16.— Người diên thế-hệ	Hoài Viên-Phương	65

17.— Du học tại Tokyo.	Nguyễn-bá-Thuận	66 — 70
18.— Học nguyên-l tử (khoa học)	Võ-quang-Yến	71 — 76
19.— Phổ-Thông vòng quanh thế-giới	Xuân Anh	77 — 81
20.— Cuồng đau (truyện ngắn)	Tôn nữ Hoài-Vy	82 — 88
21.— Góp gió, tội lỗi (thơ)	Liên — Thủy	89 — 90
22.— Minh ơi !	Diệu-Huyền	91 — 98
23.— Chuyện lạ kim cồ	Diễn Sơn	99 — 101
24.— Giải Thanh Tâm	P.T.	103 — 104
25.— Thơ lên ruột	Tú-Be	105 — 106
26.— Sách báo mới	Phổ-Thông	107
27.— Lợi ngược	Nguyễn-Vỹ	108 — 113
28.— Bức tranh vãn cầu	Lạc-Phong	114
29.— Đôi sim 3 mộ (thơ)	Thiện-Chánh	115
30.— Thư bạn đọc	P.T.	116 — 119
31.— Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	120 — 121



- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

VĂN-HÓA THỜI-ĐẠI

phân
đóng góp
của

Bạn trẻ?

4

BẠN trẻ bước chân ra đường đời và bắt đầu xây dựng một sự nghiệp, bất cứ trên phương diện nào, đều thường gặp những thử thách lớn lao. Điều đó, tôi chắc một số đồng các bạn đã biết rồi. Hương vị chua cay của thử sự, các bạn chắc đã nếm thử một đôi lần.

Riêng trong lĩnh vực Văn nghệ, thử thách lại càng tàn nhẫn hơn nữa, đau đớn hơn nữa,

thường cố thể làm cho tuổi trẻ dễ chán nản, và dễ tuyệt vọng.

Nếu mình tự biết mình trí óc còn non, tài nghệ còn kém, thì mình không nên ngạc nhiên vì bị thất bại. Thất bại đã chắc chắn

- Bạn sẽ bị người ta đìm
- Ai sẽ đìm bạn ?
- Họ sẽ đìm cách nào ?

và hiển nhiên ; ta không nên coi đó là một thử thách, mà là một bài học về sự dè-dặt và sự nhẫn-nại cố gắng thêm lên. Ta phải khiêm-nhường mà nhận xét lý do thất-bại ấy là tự ở nơi ta, vì ta thiếu yếu-tố chính để thành công : yếu-tố tài-năng. Có thể ta cũng là một kẻ có đôi chút tài-hoa, có tâm hồn nghệ-sĩ, nhưng vì tài chưa điều luyện, tâm hồn chưa nẩy nở, sáng tác của ta hãy còn ở một trình độ quá thấp kém, chưa xứng đáng dự phần đóng góp. Ta đừng trách ai không nâng đỡ, cũng không nên buồn rầu tuyệt vọng. Ta phải tự nâng đỡ lấy ta. Ta phải tự-lực trau-dồi tài năng, tăng-gia trí-thức, tìm tòi học hỏi những ưu-diểm của người, bồi bổ những khuyết điểm của ta.

Ta đừng vội kiêu-căng, đừng tự-phụ. Ta phải phục-thiện trước đã, « biết người, biết mình », chuẩn bị đầy đủ, lâu dài, cho ta có đủ khả năng để đạt tới mức nghệ-thuật, để bằng người, để hơn người.

Hỡi các bạn trẻ tài-hoa đang ham mê văn-nghệ, các bạn cho phép tôi khuyên các bạn : kiên nhẫn, và khiêm tốn, để thành công. Phần đóng góp của bạn trong Văn-hóa thời đại sẽ xứng đáng với tài-năng của bạn. Tài càng cao, phần đóng góp càng quý càng đẹp, càng bền.



TUY-nhiên, tôi mong các bạn lưu ý đề-phòng : khi bạn thật có tài, luôn luôn bạn sẽ bị người ta đim. Nếu bạn kém cỏi, bạn sẽ bị người ta khinh. Nhưng nếu bạn có chân tài, bằng họ, hay hơn họ, bạn sẽ bị một số người ganh-ghét.

Đó là thực-trạng của một xã-hội « chậm tiến ». Bạn cứ tin tôi, đề phòng-bị những thử-thách bất-ngờ.

Ai sẽ đim các bạn ? — Chỉ vài ba người thôi, không phải tất cả. Một vài kẻ tài thua kém bạn, nhưng tự-phụ, kiêu-căng, hèn hạ. Họ sẽ trề môi bĩu miệng, chê bạn là bất tài : để tự cho họ tài giỏi hơn. Họ sẽ xuyên tạc, bài xích, cho đến cả không ngại miệng

đặt điều nói xấu bạn, mặt-sát bạn. Họ sẽ là con rắn cổ hại bạn bằng nọc độc, như **Fréron** đã cổ hại **Voltaire**.



HOẶC một vài kẻ giả vờ không biết đến bạn. Họ không muốn nói đến giá-trị văn-thơ của bạn. Họ tự-nhận xét rằng bạn có tài, nhưng họ không nói đến. Họ quá ngây-thơ tưởng rằng họ không nói đến bạn, thì ở dưới bầu trời này sẽ không có ai biết đến bạn cả! Chỉ biết có họ thôi! Tại họ tài giỏi hơn bạn chăng? Bạn sẽ phì cười nếu bạn thử đọc qua vài mớ văn-thơ của họ!

Họ đem tác-phẩm của bạn về nhà, nằm đọc một mình, họ phải tự thẹn với họ rằng bạn tài giỏi hơn họ nhiều. Hoặc bạn không kém thua họ một chút nào. So-sánh thi-văn của bạn với của họ, họ tự nhận thấy rằng họ kém bạn phần nào về trí-thức, hoặc về tài-năng, hoặc về nghệ-thuật. Nhưng ngồi với vài ba kẻ đồng loại, đồng-đẳng, chung quanh một chai bia, họ vênh-váo bảo nhau: «Văn chương của hắn nhạt như nước ốc! Thi văn của hắn tầm thường, chả có gì!»

Rồi chúng nó âm-mưu với nhau, vài ba đứa ấy, — đừng nói gì đến bạn cả. Tại sao họ im-lặng thế? — Tại vì họ không muốn khen bạn. Tại vì họ cũng không dám chê bạn. Vậy họ muốn gì?

— Họ đang đìm bạn đấy.



HỌ là ai? Như tôi vừa chỉ cho bạn thấy đó, bạn đã biết là những ai ai. Mĩa-mai hơn nữa, — hay là khời-hài hơn nữa, — họ, có đôi khi sẽ chính là bạn của bạn. Họ là «bạn đồng nghiệp» của bạn, thường gặp nhau, bắt tay, chuyện trò, vui vẻ. Nhưng khi bạn xuất-bản một tác-phẩm mà họ đọc say mê, và họ thấy thật có giá-trị thì họ sẽ làm thinh, không nói đến, vờ

như bạn không có tác-phẩm ấy. Họ sẽ « lờ » bạn đi. Có khi họ lại đứng nấp dưới một bút hiệu văn-vơ nào đấy, viết bài «phê-bình» đề «chửi» bạn, cho thỏa lòng ganh ghét. Đọc bài công-kích, bạn thấy ký một tên mới lạ, nhưng nếu bạn khéo-léo, nhẩn-nại điều-tra, không sớm thì muộn bạn sẽ khám phá ra đấy là một người thường đi rêu rao với thiên-hạ là « bạn thân » của bạn đấy, bạn ạ. Bạn sẽ phì cười!

Có khi người «bạn thân» của bạn không đến nỗi hèn-nhát quá như thế. Họ sẽ viết bài phê-bình ký tên thật của họ. Và họ cũng sẽ khen bạn một vài giòng. Nhưng họ sẽ không có đủ can-dảm phê-bình khách-quan đâu. Họ sẽ ráng khen 1 và sẽ chê 10, cốt-ý hạ bạn xuống 9 tầng. Đề cho bạn ngang hàng với họ. Họ muốn vẽ cây tre thấp bằng cây sậy. Đề thỏa chút lòng ganh-ghen.



NHUNG, bạn trẻ tài hoa của Thế hệ! Bạn cứ yên lòng. Bạn đừng nản chí. Sớm hay muộn cái ngọn tre của bạn cũng sẽ vượt lên cao hơn cây sậy dưới đất bùn. Nếu bạn quả thật là một khách tài-hoa, bạn sẽ cố chịu đựng những thử thách kia trong một thời gian. Bởi bạn đang sống trong một xã-hội đã chậm-tiến mà lại đang bị loạn cuồng.

Bạn sẽ bị một kẻ cố sức chôn vùi bạn xuống... hai kẻ cố đập cho bạn chết gục xuống, ba kẻ cố hạ cho bạn rớt xuống.

Nhưng rồi những kẻ cố làm công-tác phá-hoại ấy sẽ bị thời gian đào-thải dần dần. Những Thế-hệ kế tiếp vươn lên với ánh-sáng, đầy nhiệt-tâm xây dựng Văn-hóa Dân-tộc, thế-hệ ngày nay, Thế hệ ngày mai, sẽ gạt bọn họ ra ngoài rìa Lịch-sử.

❧ Các bạn sẽ còn sống mãi, để còn góp mãi món nợ mồ hôi nước mắt của Số kiếp tài-hoa.

N.V



TỔNG THỐNG

KENNEDY

tìm hiểu nước PHÁP

★ Thiệu-Sơn

KHI nói về tướng De Gaulle tôi đã hình-dung ông như một bậc dị nhơn xuất hiện giữa đấu-trường của hai bác khổng lồ đương tranh nhau làm bá-chủ thế-giới. Ông đã làm cho cả hai bác đều kinh-ngạc. Nhưng kinh-ngạc hơn hết là Tổng-Thống Kennedy.

Ông nầy tuổi trẻ, tài cao, xuất thân giàu có mà lại đương lãnh đạo một nước giàu mạnh nhất thế-giới bây giờ.

Tháng 10 năm ngoái ông đã thắng một nước cờ ngoạn-mục là buộc ông Kroutchev, thủ-tướng

Nga phải gỡ hỏa-tiến nguyên-tử và máy bay phản-lực ở Cuba về nước.

Uy-tín ông lên cao tột độ. Đảng Dân-chủ của ông toàn thắng ở lưỡng-viện Hoa-kỳ.

Nhưng vừa thắng xong nước cờ thì ông lại lâm vào thế bí vì vấn-đề Cuba vẫn nằm yên một chỗ, thủ-tướng Fidel Castro vẫn tiếp tục củng-cố chế-độ cộng-sản ở cạnh nách Hoa-kỳ và phe đối-lập lại tiếp tục dả-kích ông.

Trong khi đó thì Tướng De Gaulle đuổi Anh ra khỏi thị-trường-chung và từ-chối sự che

chở của hòa tiễn Polaris, loại ảnh hưởng Anh-Mỹ ra ngoài lục địa Âu-châu.

Tổng-Thống Mỹ choáng-váng mặt mày, không hiểu nổi ông già De Gaulle muốn gì và còn mưu tính gì nữa đây? Mặc dầu báo-chí Anh Mỹ nổi lên công-kích nhà lãnh-đạo nước Pháp. Tổng-Thống Kennedy lặng-lẽ phái người qua Pháp để tìm hiểu De Gaulle. Nhưng tìm hiểu không nổi vì không phải--để đầu gì mà tiếp xúc được với ông. Người nào may mắn được gặp ông thì được nghe những tiếng ừ, tiếng không hay những câu nói lắt gừng chẳng giải thích được gì cả.

Tổng-Thống Mỹ chỉ thị cho những cố vấn thân tín của ông phải đọc kỹ toàn bộ « Hồi ký » của Tướng De Gaulle, đọc từng câu, từng chữ, đọc bằng kính hiển vi và còn phải thảo luận xem những bản dịch có chỗ nào lỗi lầm hay thiếu sót làm sai lạc ý kiến của tác giả.

Tuần báo *L'Express* thuật lại chuyện này nhấn mạnh rằng nhà lãnh đạo Hoa-kỳ coi như cần phải nghiên-cứu một nền Văn-minh khác hẳn với nền văn-minh của nước Mỹ. Nghiên-cứu để

học tập. Học tập để hiểu biết. Và có hiểu biết nhau thì mới có thể bắc lại được nhịp cầu thông cảm.

Thái-độ nghiêm cần và thận trọng của Tổng-Thống Kennedy rất đáng kính phục vì ông có trách nhiệm đối với khối Minh-ước Đại-Tây-Dương mà ông phải hàn gắn đề đương đầu với Cộng sản.



Bây giờ Kennedy đương tìm hiểu De Gaulle nhưng trước đây chính ông đã tìm hiểu nước Pháp một cách rất kỹ càng. Năm ngoái ông đã gởi một phái đoàn qua tìm hiểu cái bí-quyết của sự phục hưng kinh-tế ở Pháp. Trưởng phái đoàn là nhà kinh-tế học Walter Heller đã từng làm cố vấn thuế-vụ của nước Đức, đã điều chỉnh nền kinh tế ở Đại-Hàn và đã giúp vua Hussein cải tổ nền tài chánh của xứ Jordanie.

Bản phúc trình của phái đoàn Heller đã được đưa tận tay cho Tổng Thống Kennedy và đã được ông đặc biệt chú ý.

Mặc dầu còn được giữ bí-mật người ta cũng có thể biết rằng bản phúc trình của Heller chứa đầy những điểm son cho chánh sách kinh-tế của nước Pháp.

Nước Pháp bị thất trận một cách tủi nhục, bị chiếm đóng, vừa được giải phóng thì lại phải gánh liên tiếp hai trận giặc ở Đông Dương và ở Algérie cho nên ngân sách luôn luôn bị thâm thủng.

Vậy mà bắt đầu từ năm 1960 nền kinh tế P. áp đặt nhiên phục hồi và trở nên vững mạnh như có phép nhiệm mầu. Vàng vô nhiều, đồng đô-la dự trữ cũng nhiều. Bao nhiêu công nợ đều trả trước thời hạn hàng 7, 8 năm. Ngoài ra lại còn dư tiền cho Mỹ vay đề củng cố đồng đô la.

Được vậy là nhờ Pháp đã sản xuất được hai vị anh hùng. Người anh hùng thứ nhất là Tướng De Gaulle.

Người anh hùng thứ hai là Jean Monnet năm nay đã 74 tuổi. Ông này trước kia đã từng làm phó Tổng Thư ký Hội Quốc Liên (S.D.N.).

Ông là người đã thảo ra kế hoạch phục hưng nước Pháp dựa vào sự hợp tác kinh tế của Âu-Châu. Trước hết ông khởi xướng sự tổ hợp cộng đồng than và thép ở Âu châu. Than và thép là hai nguyên liệu căn bản của kỹ-nghệ. Nếu mỗi nước

đều tự túc riêng rẽ hay trao đổi qua hàng rào quan thuế thì không nước nào phát triển được đúng mức nền kỹ nghệ của mình. Nếu tổ hợp lại thì Tây Âu có 423 triệu tấn than đối với 367 triệu tấn của Hoa-kỳ và 377 triệu tấn của Liên-xô.

Còn về thép Tây-Âu sẽ có 95 triệu rưỡi tấn đối với 91 triệu tấn của Hoa-k và 71 triệu tấn của Liên-xô.

Kế hoạch Jean Monnet thành công đưa người ta tới một sự tổ hiệp rộng rãi hơn nữa là Thị-Trường chung Âu-Châu mà ai cũng thấy sự phồn thịnh rõ ràng.

Người ta gọi ông Jean Monnet là ông Âu-Châu (M.Europe). Một nhân-vật Mỹ đã phê-bình như sau: *« Không còn phải là một người, cũng không còn là đại-diện của một nước, (vì ông được coi như một thể-chế. »* Ông Jean Monnet còn nghĩ xa hơn nữa là Âu-Châu có thể liên-kết thành một Hiệp-chúng-quốc và sẽ có một chánh phủ Âu-Châu duy nhất để phá tan mộng bá-chủ của hai bác khổng-lô và đề củng cố hòa-bình cho thế-giới.

★

Jean Monnet là một thiên-tài. Ông đáng mặt anh hùng trên

địa hạt kinh tế. Nhưng nếu không có một thiên tài khác lãnh-đạo về chánh-trị thì kế-hoạch của ông cũng khó được thi hành. Tướng De Gaulle đã làm công việc ấy một cách sáng-suốt, vững vàng và cương-quyết. Ký-giả Raymond Cartier trong tuần-báo Paris Match ra ngày 20-10-62 đã viết : *« De Gaulle được tất cả mọi người nhìn nhận là nhà lãnh đạo sáng-suốt và cương-quyết nhất của thế-giới tự-do. »* Ông còn viết :

« Tổ hiệp Âu-châu, cái biến cố quan trọng vào bực nhất của Lịch sử mà ta đương sống, cho ta có cảm tưởng rằng sự kiện đó đương diễn biến có lợi cho Pháp mà dưới sự điều khiển của Pháp ». Ông viết thêm :

« Ở Mỹ, số điểm của nước Pháp trong 4 năm vọt lên một ngàn phần trăm ».



Tổng Thống Kennedy đã tỏ ra sáng suốt và có đầy đủ thiện chí khi ông tìm hiểu nước Pháp và người lãnh đạo của nước Pháp. Chính ông muốn đem những bài học của Pháp để áp dụng tại Hoa-kỳ. Nhưng ông khó thể thành công được vì nước Mỹ có những nhược điểm

căn bản là quá chuộng tự-do kinh doanh mà không chịu sự chỉ-huy về kinh-tế.

Họ ghét cộng sản và sợ cộng sản như sợ bệnh dịch hạch. Mà kế hoạch là sản phẩm của những nước cộng sản nên không bao giờ họ chịu ghép mình vào một kế hoạch của nhà nước. Tổng-Thống Kennedy thấy rằng ở thời đại này nền kinh tế tư bản cũng cần phải chỉ huy và tổ chức theo kế hoạch. Nhưng ông đã thất bại trước sức chống đối quyết liệt của bọn tài phiệt nước ông. Đã có lần ông giận, ông dùng một lời trong Thánh Kinh mà chửi họ. Ông nói : *« Cha tôi đã nói với tôi rằng bọn tài phiệt là bọn S.O.B. Hồi đó tôi không tin, bây giờ tôi thấy rõ là ông có lý. »* S O B. là ghép lại mấy chữ đầu của câu *Son of a bitch* nghĩa là *« con của chó cái »*.

Tổng Thống Kennedy đã khổ tâm nhiều về bọn S. O. B. nhưng ông vẫn không thoát khỏi vòng ảnh-hưởng của họ. Chính vì cái ảnh-hưởng tai hại đó mà Mỹ đã phạm nhiều lầm-lỗi trong chánh sách ngoại-giao của mình. Ở Pháp cũng có bọn cực-doan lạc hậu gây rối và làm loạn để cản trở công-việc của De Gaulle. Ông



đã nhiều lần bị chúng âm-mưu ám sát nhưng lần nào ông cũng thoát hiểm một cách bình tĩnh và can-dảm phi-thường. Sự khinh-thường cái chết của ông đã làm những người cộng-sự phải hồi-hộp lo sợ. Họ nói ra với ông thì ông trả lời rằng: « Ông nên đề vào đầu óc điều này: Tôi chỉ chú ý tới De Gaulle về phương diện hần là con người lịch-sử. » Nghĩa là ngoài phương-diện đó thì ông cũng chỉ là một con người: tầm thường như ai, sống, chết không đáng kể.

Bởi ông biết gắn mình vào lịch-sử nên ông-đoàn-kết được nhân-dân, dựa vào sức mạnh của nhân-dân để phá tan mọi trở lực và đưa nước Pháp tới địa-vị ngày nay.

Tổng-Thống Kennedy muốn rút tỉa những bài học của Pháp thì trước hết phải thắng được bọn S. O. B. và dựa thắng vào nhân-dân. Việc đó rất khó. Và khó nhất là ở Mỹ.





Mớ tóc

TRUYỆN
NGẮN

MỸ-KHANH

dưới đôi mắt mỹ thuật của các nhà nghệ sĩ, một mớ tóc đẹp phải như thế nào, chứ riêng tôi, hồi ấy, mớ tóc chị Hòa đã làm cho tôi hơn một lần phải xuýt xoa, trầm trở rồi say mê và mong ước.

Chị Hòa là con ai, tôi không được biết nhưng tôi nghĩ có lẽ không phải con ông Cai, mặc dầu chị gọi ông bằng cha. Vì ông Cai người Quảng mà chị lại nói tiếng Huế, ông Cai thô kệch, xấu xí mà chị thì thanh lịch, ưa nhìn. Một người dù không tinh mắt lắm cũng nhận thấy nét dịu hiền, ngay thẳng ở mặt cô con gái, khác hẳn vẻ dữ tợn và xảo trá trên gương mặt người cha. Tôi từng đem chuyện lạ ấy hỏi bà ngoại. Bà tôi bảo ngày trước, ông Cai đi lính tập ngoài Huế, nhân bà Cai không con, xin chị của một nhà nghèo ngoài ấy đem về nuôi. Nhưng rầy người quanh xóm thường kể vụng ông Cai rằng chị Hòa là kết quả của cuộc tình duyên thâm lén giữa ông và một cô gái Huế thuở ông còn tại ngũ. Tôi

... Từ đấy về sau, không lần nào về quê ngoại, tôi không sang chơi bên ông Cai. Sang chơi cốt để nghe giọng nói là lạ, thanh thanh, trong trẻo và dịu dàng của chị Hòa, và nhất là để ngắm mớ tóc chị. Không biết

phần vân không biết có nên tin không nhưng cứ mỗi lần ngắm chị Hòa, tôi chợt liên tưởng đến câu :

*Học trò trong quảng ra thi,
Thấy cô gái Huế bỏ đi không đành !*

Mẹ chị Hòa khi xưa chắc cũng là một cô gái duyên dáng, nhu mì đất Thần-Kinh mà ông Cai «đã bỏ đi không đành», còn ông Cai không phải là «học trò trong Quảng ra thi», làm sao gây được cuộc tình duyên ấy, có lẽ là một câu chuyện bịa đặt và phóng đại chăng ? Ông Cai ở một cái nhà nho nhỏ xinh xinh sát nhà bà tôi, hai mảnh sân chỉ ngăn nhau bởi một hàng cây bụt thưa thưa. Ngoài hoa lợi của khu vườn nhỏ bé, quanh năm hai cha con còn sống vào gánh hàng xén của chị Hòa dọn tại chợ làng. Chị Hòa đơn sơ, mộc mạc, không đồ đạc đáng nhưng gương mặt tười mị lúc nào cũng tươi như hoa, đôi mắt dịu hiền, hàm răng đen nhỏ đều đặn khiến chị nổi bật giữa đám chị em cùng tuổi. Những ngày Tết, hoặc lễ lạc, đình đám hay những hôm xuôi Phố-Hội mua hàng về bán, chị Hòa mới mặc đến mấy chiếc áo đẹp nhất. Những hôm ấy

trông chị càng xinh đẹp hơn, duyên dáng hơn ngày thường.

Tôi quen chị vào một ngày đầu Xuân. Đạo ấy tôi mới mười hai mà chị vừa tương mười bảy, mười tám. Tôi về quê ngoại trong một ngày hết Tết rồi. Chị đứng trước sân nhà chị, dưới giàn đậu ngự, đương chải tóc để sắp sửa gánh hàng ra chợ bán buổi đầu năm. Qua hàng cây bụt, tôi tò mò nhìn sang. Trời ơi, cái mớ tóc sao mà dài lạ lùng. Giá chị không mang đôi guốc, có lẽ đuôi tóc chấm sát đất. Mà người chị có thấp lùn cho cam ! Tôi lật đật trở vào nhà, dắt bà tôi ra vườn, trở tay cho bà xem. Bà tôi cười :

— Tưởng chỉ lạ đầu, té ra khen tóc con Hòa ! Ừ, tóc nó vẫn dài rứa đó !

Rồi bà tôi trở vào nhà liền. Một mình, tôi còn ngần ngại đứng ngắm chị Hòa — nói cho đúng hơn — ngắm mớ tóc của chị. Những sợi tóc suông suông, không những chỉ có dài mà còn đen mượt, nằm xếp cạnh nhau từ đỉnh đầu xuống tận gót chân. Những nhà thơ thường ca ngợi «suối tóc huyền chảy đậm bờ vai», nhưng

chính mắt tôi, tôi chưa từng được thấy người đàn bà nào có được cái «suối tóc». Tôi chỉ thấy có suối tóc chị Hòa từ dạo ấy.

— Tôi còn mãi ngẫm nghĩ cách làm quen chị, thì chị chợt nhìn sang, bắt gặp tôi, Tôi định vờ cúi xuống bứt một chiếc lá đề khỏi nương thì chị đã mỉm cười với tôi và bước lại gần hàng cây bụt:

— Em mới về ngoại à? Có mẹ về không?

Tôi bẽn lèn nhìn chị:

— Dạ có.

Tóc chị bấy giờ đã được búi gọn gàng lên, và cái búi tóc to, tròn nằm lẩn lẩn sau gáy, trên chiếc cổ trắng ngần. Chị đưa chiếc lược cào cào vài cái trên tóc rồi giắt luôn bên mái đầu:

— Chập trưa sang chị chơi nghe em. Chừ chị còn phải đi chợ.

Rồi chị quay lưng đi. Dưới mái hiên, gánh hàng đã dọn sẵn từ bao giờ, chị ghé vai, và thoắt cái, đã ra đến ngõ. Những mùng hàng trong đôi quang nhịp đều lên xuống theo bước chân di duý dàng. Anh

nặng sớm của buổi sáng xuân nhảy nhót, reo vui trên cây, lá như khuyến khích người con gái đắm đang.



Tôi thập thò mãi ngoài đầu sân, chưa dám vào, sợ con chó nằm trước cửa, thì chị Hòa từ trong bước ra. Chị chào tôi bằng một nụ cười và dắt tay tôi đi luôn ra nhà sau. Ông Cai nằm trên bộ ván dương ngâm nga quyền Phạm - Công Cúc - Hoa. Nghe tiếng động, ông quay ra, nhưng có lẽ ông thấy khách là một đứa trẻ con, không mấy quan-trọng, ông lại tiếp-tục trang sách dở-dang.

Ngồi với chị Hòa lâu lắm, tôi chẳng biết gởi chuyện gì. Chị hỏi thăm về thầy mẹ tôi, sức khỏe của người, công việc làm ăn, và cuối cùng là việc học-hành của tôi. Tôi ngạc-nhiên và thăm phục chị đã biết cặn kẽ về gia-đình tôi, khiến câu chuyện phù hợp, không nhạt-nheo. Chị nói có duyên, về âu-yếm và săn-sóc tôi như một người chị gái thật sự xa cách đã lâu ngày. (Thời ấy tôi quẩn-quít chị đến nỗi mỗi lần về ngoại là mấy người chị họ tôi thốt ra câu trách móc:

— Con Hòa mới là chị hẳn chứ bọn mình đâu có phải chị em !.

Tôi chỉ mỉm cười yên lặng, không một lời cãi lại câu nói ấy.

Tôi nhìn chị đắm đắm trong lúc chị nói, khiến thỉnh-thoảng, bất gặp, chị lại mỉm cười :

— Chị có chi mà em nhìn kỹ rứa ?

Dù lời nói dịu dàng, tôi cũng xấu hổ cúi mặt. Nhưng tính thành thực không cho tôi đổi quanh. Đáng lẽ nói : « Dạ không, em có nhìn chị đâu », thì tôi đã thò lộ :

— Em thấy đầu tóc chị đẹp quá, em nhìn không chán mắt !

Chị cười khanh-khách, giọng cao và trong :

— À, ra rứa đó !

Rồi như đề thỏa mắt tôi, chị ngồi quay lưng lại sát mặt tôi, lấy tay xõ búi tóc xuống; mớ tóc đỏ lòa xòa trên chông :

— Đó, có chi đâu mà đẹp ! Tóc dài mà nhiều quá, đôi khi cũng mệt em ạ ! Mỗi lần gội chải nó vướng-viu khó chịu lắm.

Tôi nắm lấy mớ tóc chị trong một nắm tay chặt. Nhưng nắm không hết, bàn tay nhỏ bé của tôi không đủ chỗ để giữ lại, một nửa mớ tóc đã tự do rơi ra,

chảy dọc theo bờ vai chị. Tôi trầm trồ :

— Ô ! nhiều quá ! Giá có cái kẹp, em kẹp thử tóc chị, rồi chị làm nữ học-sinh, thì chị ăn đứt !

Chị Hòa bật cười cho câu nói ngây ngô của tôi, rồi vói đôi bàn tay trắng nuột, chị quấn nhanh nhanh mớ tóc thành búi như cũ.

Tôi nhìn chị, như nhớ lại một điều gì, buột mồm :

— Số chị sau này sung sướng !

Chị mỉm cười trêu tôi :

— Chà, em cũng biết tướng số sao ? Nhờ cô thầy đoán cho một quẻ !

Tôi nghiêm nét mặt, làm ra vẻ người lớn :

— Em nói thiệt đó chị Hòa ! Mẹ em nói ai có mớ tóc dài và suông là người ấy được sung sướng suốt đời.

Sợ tôi không bằng lòng, chị nói xuôi cho rồi chuyện :

— Chỉ lo không được, được càng tốt, có sao.

Đôi mắt dịu hiền của chị mở màng nhìn ra bên ngoài cửa sổ, như còn ngờ vực cuộc đời tương lai tươi đẹp phác hiện

trên tường sổ mà tôi vừa nói đó.



Nghĩ hè năm sau, tôi lại có dịp về quê ngoại. Lần này tôi đi một mình. Ở bến đò lên, qua chợ, tôi gặp ngay chị Hòa vừa đặt gánh dựa lều. Thấy tôi, chị mừng rỡ, kêu :

— Em !

Tôi vội vàng chạy lại. Chị cầm bàn tay nhỏ bé của tôi xiết chặt trong đôi bàn tay mềm mại và trắng nuột của chị, rồi đứng lặng yên không nói câu nào. Bấy giờ tôi mới nhận thấy trong ánh mắt chị thoáng vẻ buồn và người chị hơi bơ phờ, không còn tươi tắn như mọi khi. Búi tóc vẫn như năm nào, đen mượt, năm lần lăm sau gáy, trên chiếc cổ trắng ngần. Tôi nhìn chị ái ngại :

— Chị đau mới bớt à ?

— Không, chị có đau chi đâu !

Nói xong, chị cúi liền xuống gánh hàng, lần thờ soạn từ món ra bày lên sạp. Tôi đã quay đi, thì như chợt nhớ ra, chị mới hỏi :

— À, có mẹ về không em ?

Và khi tôi đã cách hàng chị mấy bước, chị còn dặn với :

— Em nhớ trưa nay sang chị chơi nghe em !

Về nhà, do một người em họ ngoại kể lại, tôi mới rõ chuyện : « Năm ngoái ông Cai gả chị Hòa cho con trai ông Chánh tổng trong làng. Chị không bằng lòng vì cậu ta đã dốt mà tính tình lại không đúng đắn, nhưng ông Cai thì một mực ép chị, bởi thấy ông Chánh giàu có. Cuối cùng nhờ người chú và các bậc tuổi tác ở gần có uy tín — trong số đó có bà ngoại tôi — ông Cai phải bỏ đám ấy mà cho chị Hòa được kết hôn với một ông giáo trẻ tuổi, dạy lớp ba trường làng. Hai người rất yêu nhau, đêm đêm vẫn dắt nhau đi nói chuyện ngoài bờ sông hằng giờ. Sắp cưới vào tháng chạp thì bỗng tháng mười thầy giáo bị bạo bệnh từ trần. Ông Cai từ đấy sinh khó tính, nhiech mắng con gái luôn và cả ngày say sưa lè nhè. Chị Hòa đã chết điếng trong lòng, lại còn bị cha dày vò nên từ đấy, trở nên âu sầu buồn bã. » Và người chị em đó còn nói thêm với tôi : Hình như chị Hòa đã cắt bớt mớ tóc, nguyện ở vậy suốt đời, không biết người ngoài đồn có đúng không.

Một niềm xót xa dâng lên trong lòng tôi. Tôi nghĩ đến về bơ phờ và đôi mắt buồn vời vợi của chị mà thương quá ! Cái ngày đau đớn ấy, chẳng biết chị Hòa đã trợn mắt đêm âm thầm khóc cho mỗi tình dang dở, cho số phận hẩm hiu. Giá có ai cho chị thở than đề vơi bớt nỗi buồn cay đắng ! Từ dạo biết chị, tôi không hề thấy chị có bạn thân. Cha chị ? Một người đàn ông lạnh lùng, gần đây lại bê tha cộc cằn ! Đối với tôi, một người em bé bỏng, đâu chị có lòng thân ái, quyến luyến như một người em thật, chưa bao giờ chị trao cho tôi một lời tâm sự.

Tôi chưa kịp lách qua hàng rào, đã thấy chị Hòa đưa tay ngoắt. Tôi theo chị vào nhà sau. Ông Cai đi đâu vắng. Hai chị em trong gian nhà nhỏ mà vẫn thấy thanh thang. Một nỗi buồn còn e ấp, vương vấn đâu đây quanh chúng tôi. Tôi muốn đi ngay vào câu chuyện nhưng còn ngại ngùng chẳng biết nên mở đề ra sao. Như mọi khi, chị hỏi về sức khỏe thấy mẹ tôi, việc làm ăn và cuối cùng là sự học hành của tôi. Tôi ngoan ngoãn trả lời chị xong, vờ vuốt ve và nhỏ

một sợi tóc quấn trên đầu chị :

— Chị Hòa ơi, sao búi tóc chị hôm nay hình như nhỏ đi ?

Chị cười gượng gạo :

— Nhỏ đâu, cũng như năm xưa thôi !.

Tôi làm bộ phụng phịu cái lại :

— Không, em thấy nhỏ hơn, nhất định là nhỏ hơn !

Bấy giờ chị mới cúi xuống, mân mê tà áo, se sẽ đáp như thú tội :

— Ừ, chị có cắt bớt đó !

Rồi đứng lên, đi lục lọi trong rương một lát, chị lấy một cái gói giấy nhỏ cột kỹ bỏ ra trước mặt tôi. Hình như sợ tôi còn nghi-ngờ chị ngồi xuống cạnh tôi, tháo các mối giây và lật lần từng lớp giấy : một lọn tóc đen dài độ ba tấc tây nằm trên tay chị. Tôi cầm lấy, xuýt xoa :

— Ồ, Ừng quá, chị cắt làm chi vậy ? Thôi, chị cho em !

Chị Hòa cười buồn buồn :

— Em xin đề làm chi ?

— Đề em nối vào cái đuôi tóc ngắn cùn của em đây nè ! Vừa nói tôi vừa chực gói lại, cắt riêng vào túi áo. Nhưng chị đã giăng lấy trong tay tôi và dở rương bỏ lọn tóc vào chỗ cũ. Tôi định hỏi thì đôi mắt u buồn và nụ cười

gượng gạo của chị như nói cùng tôi : « Sau này, lớn lên rồi em sẽ hiểu em ơi ! »

Đạo ấy, tôi rời quê ngoại, lòng buồn man mác. Cho đến ngày hết hè, xuống trường tỉnh, tôi vẫn còn chưa quên được nụ cười héo hắt và lọn tóc gói kín trong mớ giấy của người chị gái xa xôi.



Năm năm qua. Tôi từ già nhà trường đã lâu và đương sống trong cái tuổi ước mong thì mới có dịp trở lại chốn cũ. Vạn-vật vui tươi trong ngày xuân mới và lòng tôi hân-hoan, rạo rức sắp được nhìn lại những gì thân yêu nhất.

Con đò từ bên kia quay mũi sang đã gần đến bên nì sông. Cô lái từ từ kèm thuyền đứng hẳn, mời khách lên. Tôi đương mai cúi rửa chân dưới bến, chợt ngẩng đầu lên nhìn ngơ ngác vì một giọng nói quen quen.

— Trời, chị Hòa — tôi buột mồm kêu.

Đúng là chị Hòa của tôi ngày nào, chị Hòa có mớ tóc rất dài,

chị Hòa thùy mị đáng yêu, có đôi mắt dịu hiền, hàm răng đen nhỏ đều đặn và nụ cười xinh-xinh. Bây giờ chị đứng đó, cầm sào đưa khách sang sông. Một chiếc khăn vuông nhỏ che không kín cái đầu cạo tóc tự bao giờ. Dăm sợi tóc con mới lên, thưa thớt, ngượng nghịu lộ ra hai bên tai. Màu da trắng mọi khi đã rám nắng vì cái nghề nhọc nhằn, dày dạn. Đôi tay mềm mại từng bao nhiêu lần xiết chặt tay tôi, đã trở nên gân guốc.

Nhìn ra tôi, chị ngập ngừng một phút rồi lại thân mật hỏi câu hỏi ngày xưa :

— Em về ngoại đó à ? Có mẹ về không ?

Rồi chị chống đò ra xa. Con sào khua động, vổ nước tung tóe lên đầu, lên mặt chị. Tôi nhìn thấy đôi hàng mi chị chớp chớp nhanh. Vài giọt nước mắt ứa ra, rơi hòa với nước sông. Tôi tưởng tượng lại mớ tóc dài sát đất của chị Hòa ngày xưa.

● MỸ-KHANH





Tuần

DÂN CHÚNG

LỊCH SỬ

XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI
NƯỚC VIỆT

1910-
1960

Th. K. H. H. H.

★ Nguyễn-Vỹ

(Tiếp theo P.T. 101)

V ụ án Phan-Bội-Châu đang sôi-nổi, thì một buổi sáng, sau khi vua Khải-Định chết được chừng sáu bảy hôm, ông Deydier, Đốc-học trường Qui-nhon, cầm một tờ giấy in, vào các lớp đọc cho học trò nghe. Lớp Tuấn đang học giờ Sử-ký, Pháp, Giáo sư Mariani giảng về cuộc cách-mạng năm 1848. Với một giọng hùng-hồn như diễn-thuyết, ông đang kể lại các sự kiện xảy ra ở Paris, lúc Thi-sĩ Lamartine cầm cây cờ tam-tài đứng trước tòa Đô - chính hô-hào dân chúng, thì ông Đốc - học Deydier đi giậy... cộp-cộp..

từ ngoài mở cửa bước vào. Ông giáo-sư ngưng nói. Ông Đốc đứng ngay giữa lớp, với vẻ mặt trịnh - trọng khác hơn mọi ngày, nhìn dăm-dăm vào mặt học-trò, nói chậm rãi, nhấn mạnh từng câu từng chữ để cho học-trò chú-ý :

— J'ai une nouvelle importante à vous annoncer...

(Tôi có một tin quan trọng báo cho các trò biết...)

Ông ngưng một phút, rút trong túi áo ra một cặp kiềm lẩy gấn vào sống mũi, (ông đeo một loại kiềm trắng gấn vào sống mũi chứ không có

gong), rồi nói tiếp, đại-khai ý nghĩa như sau đây :

— Trước hết, tôi báo tin đề các trò biết rằng Hoàng-đế Khải-Định mới chết, cách nay một tuần lễ... Cái chết ấy thật là một việc đau buồn cho nước An-Nam và nước Pháp, bởi vì Hoàng-đế Khải-Định là một người bạn lớn của nước Pháp (*« un grand ami de la France »*). Con trai của Ngài là Hoàng-tử Vinh-Thụy, du học ở Paris, hãy còn nhỏ tuổi quá, không thể nào thay thế Vua-cha để cai-trị dân. Tuy vậy nước Pháp có bốn-phần bảo-hộ nước An-nam, không thể để trống cái ngai vàng ở Huế, vậy nên nước Pháp đã mời Hoàng-tử Vinh-Thụy về để kế vị cho Vua Cha. Ngài sẽ nối ngôi nhà Nguyễn với niên-hiệu là Hoàng-Đế Bảo-Đại. Nhưng vì Hoàng-Đế còn nhỏ tuổi muốn tiếp-tục việc học ở Pháp, ngài là cậu học trò rất thông-minh...

Ông Deydier tủm-tủm cười quay ngó ông giáo-sư Mariani rồi quay lại nói tiếp với học trò :

—...và rất chăm-chỉ, đáng

làm gương cho các trò,— ngài về nước để tang cho Phụ-hoàng của Ngài, rồi sẽ trở qua Pháp để tiếp-tục việc học. Vì thế, Hội-đồng Cơ-mật ở Huế mới thỏa-thuận ký với nước Pháp một bản thỏa-ước, gọi là *« Bản thỏa ước năm 1925 »* (*La Convention de 1925*) để cải-tổ việc cai-trị nước An-Nam cho mỗi ngày mỗi mở-mang tiến-bộ.

Đây, tôi đọc cho các trò nghe nguyên-văn bản Thỏa-ước đã được ký giữa Viện Cơ-mật Huế, đại diện cho Hoàng-đế Bảo-Đại, và quan Khâm-sứ Trung-kỳ đại diện quan Toàn - Quyền Đông-Dương.

Di nhiên bản Thỏa ước 1925 làm bằng tiếng Pháp và có những điều khoảng rõ ràng. Ông Deydier đọc hết từ đầu đến cuối trên tờ giấy in dài độ 1 trang rưỡi. Đây là vài chi tiết quan trọng nhất mà trò Tuần nhớ rõ :

1. — Trong thời-gian vắng mặt Hoàng-đế Bảo-Đại du học ở Pháp, Triều đình Huế sẽ do một Hội-đồng Nhiếp-chính (*Conseil de Régence*) điều khiển.

2.— Hội-đồng Nhiếp-chính gồm các quan Cơ-mật đại thần, đại diện Triều-đình, vị Chủ tịch Tôn-nhân phủ, đại diện Hoàng-phái, và quan Khâm sứ Trung-kỳ, đại diện Nhà nước Bảo hộ.

3.— Hội-đồng Nhiếp chính do quan Khâm sứ Trung-kỳ Chủ tọa.

4.— Các việc hành chánh quan trọng đều do Tòa Khâm sứ trực tiếp điều khiển với sự thỏa thuận của Hội-đồng Nhiếp chính.

5.— Hội-đồng Nhiếp chính đảm nhiệm về việc cúng tế, việc quản trị các cung điện Hoàng-gia, việc cấp phát các sắc Thần v.v...

Và các chi tiết khác không mấy quan trọng.

Đọc hết bản hiệp-ước, ông Đốc-học bảo :

— Các trò về nhà nói lại cho cha mẹ của các trò rõ về sự nước Pháp lúc nào cũng chăm lo mở-mang và diu-dắt nước An-nam trên con đường văn-minh tiên-bộ. Chỉ những kẻ ngu-xuẩn và những kẻ bạc nghĩa vong-ân mới không biết những ân-huệ của nước Pháp. Các trò về hỏi lại cha mẹ của

các trò về tình-hình của nước An-Nam trước khi nước Pháp đem văn-minh qua đây, trước đây chừng mười năm thôi, rồi các trò so-sánh với nước An-nam ngày nay, thì các trò sẽ biết là người An-nam mang ơn nước Pháp những gì.

Ông Deydier nói đến đây thì vừa trống đánh ra chơi. Ông chào ông Giáo. Học-trò đều đứng dậy, đợi ông đi ra rồi mới ủa ra sân chơi. Chỉ tội cho lớp đệ tam-niên, cạnh lớp của Tuần, phải ở lại trong lớp để nghe ông Đốc.

Học trò ra chơi, không còn nhớ ông Đốc vừa nói những gì Bản « *Convention de 1925* » bằng tiếng Pháp, họ hiểu hết, nhưng rất cuộc khô g hiểu gì cả. Hiểu nghĩa những câu những chữ, nhưng nào có hiểu được tại sao có cái « *Convention* » ấy, và tại sao ông Đốc đem nó đến từng lớp đọc cho học trò nghe ? Chuyện đầu đầu ở Huế, chuyện Vua với Tây, có « ăn thua » gì đến học-trò ?

Ngay như Vua Khải-Định chết, trước đó 6, 7 hôm mà hầu hết học trò cũng không hay biết gì, cả mấy anh lớn ở

lớp đệ-tam niên cũng vậy. Họ vui cười hỏi nhau :

— Úa, vua Khải-Định chết hồi nào mà không nghe ai nói, he ? Ông Deydier không xuống lớp nói thì tại mình cũng tưởng ông Vua còn sống chứ !

Rồi tất cả đều cười, như là câu chuyện đùa. Toàn thể học trò rất thờ-ơ, không có một xôn-xao nhỏ-nhỏ, cũng không có một lời bàn tán về cái « Convention de 1925 », — một danh-từ thật mới lạ mà không ai tìm hiểu cho rõ ý-nghĩa và công-dụng như thế nào. Không có ai nhắc lại những lời của ông Đốc học Deydier. Nhiều trò chỉ thích thú được ngồi chơi trong lớp hơn nửa giờ đồng hồ, khỏi học bài Sứ-ký. Các trò khác bu lại từng nhóm như thường lệ, để hỏi nhau về bài toán « Géométrie », hay « Physique » mà chòch nữa vào lớp phải nộp lên cho Giáo-sư Gabriel.

Mấy ông Giáo-sư An-Nam đi qua đi lại ngoài hành-lang với các giáo-sư Pháp, nói chuyện với nhau với vẻ mặt vui cười thích thú lắm. Cái tin vua Khải-Định chết do ông Đốc Deydier long-

trọng tuyên - bố thành ra gần như một tin mừng, hay là một biến-cổ vui-vẻ cho cả nhà trường. Còn bản « Convention » thì tuyệt nhiên không ai nhắc đến.

Kể đến vài tháng sau, cũng trong một buổi học, tự nhiên ông Tổng Giám-thị An-Nam (Surveillant Général) đến từng lớp, theo sau là anh cai trường ôm một gói sách. Ông nói với giáo-sư vài lời rồi quay lại bảo với học trò, trong lúc anh cai trường đi từng bàn phát cho mỗi trò một quyển sách mới-tinh :

— Quan Đốc vừa nhận được của quan khâm-sứ ở Huế gói vở cho mỗi trò một quyển sách nầy. Quan Đốc khuyên các trò không những là nên đọc hết quyển sách, rất bổ-ích, mà về nhà còn phải đọc lại cho cha mẹ các trò nghe nữa.

Nói xong, ông Tổng Giám-Thị đi ra, anh cai trường theo sau, còn mang mấy gói sách nặng-triu để phát cho các lớp khác. Cửa khép lại, ông giáo Gabriel tiếp-tục giảng bài « Géométrie plane ». Học trò không kịp xem quyển sách nói những gì.

Ông Giáo-sư cũng không để ý đến.

Về nhà, trò Tuần rút sách trong cặp ra xem. Tên sách là « *L'Indochine d'hier et d'aujourd'hui* » (Đông-Dương ngày xưa và ngày nay). Tác giả là ông Cucherousset, chủ báo *Eveil économique* ở Hải-phòng, Bắc-kỳ. Sách dày, in thật đẹp, chữ in màu sếpia, mỗi trang bên trái bằng Pháp-ngữ đối-chiếu với trang quốc ngữ phía bên mặt. Người dịch Pháp ngữ ra Quốc-ngữ là một nhà báo An-nam, ở Hà-nội, tên là Vũ-công-Nghị.

Ngay nơi trang đầu quyển sách có hình ông Toàn-quyển Alexandre Varenne ở giữa, phía trên tay trái là ông Phó toàn quyền Pierre Pasquier, tay mặt là « Vua Bảo-đại, Hoàng-đề An-nam » phía dưới, tay trái là « vua Sisowathmonivong, quốc vương Cao-miền », tay mặt là « vua Sisavangvong, quốc vương Ai-lao ». Trang trong có hình vợ góa của Vua Khải-Định, dưới đề Pháp ngữ là : « S. M. La Reine Douairière », một thiếu-phụ Huế chạc 24 tuổi, nét mặt ngây ngô, tóc quần, đeo kiếng vàng,

mặc áo gấm thêu hoa. Trong sách còn in nhiều ảnh thắng cảnh Đông-Dương, như Angkor Watt, Angkor Thom ở Cao-miền, Tháp Chàm ở Qui-nhơn, Cửa Ngọ Môn Huế, Hồ Hoàng-Kiểm Hà-nội, nhà họ sinh Quảng-Ngãi, v.v...

Có điều lạ, là tuyệt nhiên không có một phong cảnh nào của Nam-Kỳ và không có hình một nhân vật nào của Nam-Kỳ.

Trò Tuần đọc hết cả quyển sách. Sách chia ra nhiều chương, tóm tắt lại là nói về xứ Đông - Dương trước hồi Tây qua, so sánh với xứ Đông-Dương năm 1925, với tất cả những cái mà tác giả cho là « Văn - minh tiên-bộ » về các phương diện học đường, y-tê, canh nông, hỏa xa, công chính, kỹ-nghệ, thương mại, v.v... Và chương cuối kể công-ơn của nước Pháp đối với các xứ Đông-Dương là vô lượng vô biên như trời như bể.

Mãi 10 năm sau, Tuần ở Hà-nội, được giao-thiệp nhiều với các giới trí-thức và được dịp điều tra, mới biết rằng quyển « *L'indochine d'hier et*



Đây là bức ảnh Cụ Phan-chu-Trinh được phổ-biến khắp nước Việt-nam, năm 1925, bức ảnh duy-nhất trên các bàn thờ Cụ ở Toàn-quốc.

d'aujourd'hui» (Đông-Dương ngày xưa và ngày nay) của Cucherousset và Vũ - công - Nghi xuất bản năm 1925 do Phủ Toàn quyền đặt mua trên 200.000 quyển để phát không cho tất cả các trường

Trung - học Đông - Dương, trường Cao - đẳng Hà - nội và các trại lính khô - xanh, các Thầy Thông, Thầy Phán các sở Nhà nước. Đó là phương-pháp tuyên-truyền của Nhà-nước Bảo-hộ để chống lại phong trào « ái-quốc » và « cách-mạng » do hai cụ Phan-Bội-Châu và Phan-Chu-Trinh ở hải-ngoại về đã gây ra trong toàn thể quốc-dân. Quyền sách kia có mục-đích gián-tiếp nhắc-nhở cho « dân An-Nam » những « công ơn của nước Pháp » đã gây dựng một cái xứ Đông-Dương và nhất là cho xứ Trung-kỳ trong thời-gian nước Pháp cai-trị. Ảnh-hưởng của quyền sách « L'Indochine d'Hier et d'Aujourd'hui » đối với học trò hình như cũng có hiệu-nghiệm một phần nào, vì có một số ca-tụng nước Pháp ghê lắm. Nhưng mấy tháng sau, tháng 3 năm 1926 tin cụ Phan-Chu-Trinh tạ thế ở Saigon bay ra khắp nước, mãnh-liệt như một làn thuốc súng, khiến cho đám tang của Cụ ở Saigon thành ra một đám tang chung cho toàn-quốc. Một số học trò trường Trung-

học Qui-nhơn được cái tin ấy một buổi tối thứ sáu, do một người ở Saigon đưa ra. Tức thì, đêm ấy một nhóm đồ trẻ rủ nhau đến nhà thầy Đồng-sĩ-Bình để hỏi xem tin kia có đúng không và phải làm thế nào. Thấy Bình đang gục đầu khóc nức-nở trước một hương-án trên đó Thầy đã đặt bức ảnh của cụ Phan-chu-Trinh, một lư trầm khối bay nghi ngút, một bó hương, một cặp đèn nền cháy đỏ bừng, với một bình hoa phượng. Tụi trẻ Tuần bỏ cả guốc ngoài hè, bước chân-không vào căn nhà tang-tóc ấy, đứng vòng tay lễ-phép một bên. Nhìn lên ảnh cụ Phan, trẻ nào cũng rưng rưng nước mắt. Bỗng dưng, không ai bảo ai, các trẻ đến

sợ xuống hết trước bàn thờ, sau lưng thầy Đồng-sĩ-Bình, và khóc òa lên một lượt, âm-ỉ cả nhà.

Sau đó, thầy Bình cho mấy cậu học trò biết rằng chính thầy cũng mới nhận được giấy thép báo tin buổi chiều trong lúc Thầy đang làm việc ở Tòa sứ. Đợi mãi giờ làm việc, Thầy vội-vàng đạp xe máy về nhà, thiết hương-án để vọng bái cụ. Hôm ấy là 26 tháng 3. Cụ Phan-Chu-Trinh tạ-thê tại Saigon 9 giờ rưỡi đêm 24.

Gần 12 giờ khuya, các trẻ ra về, mang nặng trong lòng một nỗi tang chung, các trẻ nói thăm-thì với nhau sắp đặt lễ truy-diệu cho toàn thể nhà trường.

(còn nữa)



★ LÝ LUẬN TRẺ CON

Cha sai thằng con (7 tuổi) đi mua một gói thuốc, bảo hoài thằng con mê chơi không đi; cha nói:

- Thằng này lì quá sai không đi chứ.
- Chớ ba không lì sao?
- Tao sao lì?
- Con không đi ba cứ sai hoài.

N. S.

tuổi xanh

★ TRẦN-THANH ĐẠM

Đời tôi như cánh đồng quê,
Thu đi láng bạc, xuân về mướt xanh.
Ý xuân mơn mớn đầu cành,
Nhạc xuân như tiếng chim oanh rộn-ràng.
Hoa lòng lên thắm đời hoang,
Hồn say trong ánh chiều vàng chơi vơi
Đêm nay hương động ngập trời
Xuân Em đắm nét môi cười Hán cung.
Đêm nay hoa nở trập-trùng
Tuổi xanh mộng nở từng bừng như hoa
Đêm nay mưa nất quê nhà,
Tuổi xanh theo nét xuân già, mỏng manh.
Đêm nay hoa thắm lìa cành,
Tuổi xanh theo với mùa xanh rã rời.
Đêm nay hoa rụng rơi bời,
Tuổi xanh theo cánh tàn rơi úa tàn
Đêm nay lá đỏ đầy ngàn,
Tuổi xanh theo lá thu vàng dần trôi...

●

Đêm nay xuân lại về rồi,
Tuổi xanh chẳng lại cùng tôi với mùa!



Những bí mật
trong

THẾ - CHIẾN THỨ HAI

★ Thiều-Sơn

(Tiếp theo P.T. 101)

**Pháp glán tiếp
 ủng-hộ Hitler**

TRƯỚC ngày cướp được chánh quyền ở Đức Hitler đã hoạt-động bí-mật, tranh-đầu công-khai làm cho thanh-niên Đức say-mê và Âu-châu phải kinh-động. Năm 1923 một chánh-khách đã nói với Poincaré là Hitler sẽ là một trong số những người của ngày mai. Nhưng nhà chánh-khách Pháp đã nhún vai và trả lời:

« Một kẻ phiêu-lưu tầm-thường như thế là gì mà ông coi như một chánh-khách ? Tôi lấy làm tiếc mà phải nói với ông rằng ông đã có đầu óc sai-lầm ».

Nhưng thời-gian sẽ cho thấy rằng chính ông Poincaré đã sai lầm và người đòi-thoại với ông lại là kẻ mắt xanh.

Chẳng những Poincaré, mà phần nhiều chánh-khách Pháp đều có đầu óc sai lầm, coi thường chú cai giải ngũ làm thợ sơn để độ nhứt nhưng có chí, có tài, thấy rõ hoàn cảnh của đất nước, biết rõ nguyện-vọng của nhơn-dân nên đã thúc đẩy phong-trào và châm ngòi cho pháo nổ.

Tại hại nhứt là khi có quân đội chiếm đóng ở Đức bọn tướng lãnh Pháp phần nhiều lại ghét những phần tử dân chủ và năng-dỡ bọn cực-đoan hữu-phái. Chủ-nghĩa quốc-xã mới đầu chưa tuyên-truyền chống Pháp nên được bọn hữu-phái Pháp ủng-hộ. Quĩ đen của quốc-xã được tiến viện - trợ từ 4 phương gọi tới. Mussolini giúp đã đành mà chính bọn tài-phiệt Mỹ, giới lý-tài Pháp cũng có tiến gọi

tới. Ngày 11/2/32 chính ông Paul Faure đã chắt vắn ở diễn đàn quốc-hội Pháp sự viện trợ thắm lén của giới lý-tài Pháp cho một chánh đảng ngoại quốc để chánh đảng đó lớn mạnh, sẽ cướp chánh quyền ở Đức rồi gây chiến với Pháp.

Tháng Giêng năm 1933 Thống Chê Hindenburg mời Hitler lãnh đạo chánh quyền rồi ông đem bè đảng vô chiếm hết, thay đổi hết và thiết lập chế độ quốc xã mà ông là vị lãnh tụ tối cao.

Lúc đó đương có hội nghị Tàì-Binh. Anh chủ trương giải giới. Hitler chịu nhưng Pháp lại không nghe.

Anh bắt bình tuyên bố: « Từ nay Pháp tự mình đảm nhiệm sự an-ninh của mình ».

Pháp có những sai lầm nghiêm trọng. Khi phong trào quốc xã mới nầy nở thì khinh thường. Hơn nữa, còn dung dưỡng và ủng hộ. Khi nó lớn mạnh và cướp được chánh quyền rồi mới hoảng sợ. Nhưng thay vì chấp thuận sự tài binh thì lại sợ mình bị hạn chế trong đó và muốn dùng võ lực để đòi phỏ với

Hitler. Một mặt Pháp tăng cường kỹ nghệ chiến tranh, mặt khác Pháp vận-dộng ngoại giao để thành lập một liên-minh chống Đức. Nguy hại nhất là cuộc liên-minh với Nga-sô.

Sau khi biến thành nước Cộng-sản năm 1917, Nga luôn luôn bị các nước Tây phương bao vây, uy hiếp và phá hoại trong đó Pháp cũng đóng vai tướng tích cực. Hội Quốc-liên (Société des Nations) nhứt định đóng cửa không cho Nga vào. Nga chửi Hội quốc liên là « bọn ăn cướp ».

Nhưng sợ Hitler, Pháp trở cờ cái rụp. Năm 1934, ngoại trưởng Barthou qua bắt bớ với Nga và chính Pháp đã giới - thiệu cho Nga vào. Hội-quốc-Liên ngay năm đó. Nhưng rồi Nga cũng chẳng thêm tôn trọng những điều đã cam-kết với Pháp và để Pháp bị thảm bại ngay từ màn đầu cuộc thế-chiến.

Nhưng đó là chuyện về sau. Ảnh hưởng tai hại ngay hồi đó là Pháp không đủ khả năng thi đua võ trang với Đức và muốn bắt buộc Đức hạn chế lại thì cũng không thể căn-cứ

vào đâu mà bắt buộc ? Phải chi Pháp không phá vỡ hội-nghị Tàì-Binh và có một hiệp ước Tàì-Binh được ký kết thì ít ra cũng còn có những căn bản pháp lý để kiểm chế Hitler.

Đã vậy mà khi cả hai nước đương thi đua đúc súng thì bọn nhà thầu Pháp lại vẫn cứ tiếp tục theo hợp đồng gởi sắt Pháp qua bán cho Đức để đúc khí giới đánh Pháp.

Năm 1934, Pháp chở qua Đức 1.700.000 tấn sắt.

Năm 1935, tăng lên 5.800.000 tấn.

Năm 1936, tăng lên 7.800.000 tấn.

Năm 1937, sụt xuống 7.100.000 tấn.

Bọn lái sắt lời được sô tiền vi-đại. Họ cần gì nghĩ tới sô sắt đó sẽ biến thành khí-giới để giết hại thanh-niên và đồng bào của họ.

Tư-bản không có Tổ-quốc mà chánh-trị và chánh-khách Pháp phần nhiều lại thân-cận với giới tư-bản và lý-tài.

● Lần thứ nhứt Pháp nhịn thua

Pháp dùng ngoại-giao kết liên-minh để bao vây Đức-

quốc như đã nói ở trên. Nhưng Hitler lại vịn vào đó để lầy cớ mà hành-động. Nhứt là đối với hiệp-ước Pháp-Nga Hitler cho rằng hiệp-ước đó có mục-đích chống Đức và là một hành-động bất thân-thiện của Pháp. Chính Hitler hồi đầu năm 1935 đã tuyên-bồ :

« Các ông có trước mặt các ông một nước Đức mà 9 phần 10 nhân-số hoàn-toàn tin-nhiệm người lãnh-đạo của mình. Và chính người lãnh đạo đó nói với các ông : « Nên làm bạn với nhau là hơn »... Các ông hay suy-nghĩ. Phải chăng sẽ tàn-hại biết bao nhiêu nếu hai nước chúng ta lại đụng độ với nhau trên bãi chiến-trường?... Bây giờ, nếu nước Pháp muốn thì nó còn có thể chấm dứt được cái « họa Đức » mà con cháu các ông từ thế-hệ này qua thế-hệ khác sẽ ghê sợ biết bao nhiêu... Các ông còn có sự may mắn. Nếu các ông không nắm lấy nó liền thì các ông sẽ nghĩ tới những trách-nhiệm của ông đối với con cháu của các ông... »

Tháng 3 năm đó Hitler cho mở cuộc trưng cầu dân-ý ở vùng Sarre và thu được những kết quả thắng lợi.

Hitler tuyên-bồ công-khai hủy-bỏ những điều khoản về quân-sự của Hòa-ước Versailles. Ngày 7 tháng 3 năm 1936 ông ra lệnh chiếm lại vùng phi-quân-sự Rhénanie. Và như thế là vi-phạm những điều 42, 43 và 44 của Hòa-ước Versailles được khẳng-định bởi Hiệp-ước Locarno. Nhưng Hitler cho rằng Hiệp-ước Pháp-Nga có mục đích chống Đức thì chính hiệp-ước này đã làm mất tinh thần và ý-nghĩa của Hiệp-ước Locarno.

Trước cuộc bạo-hành của Hitler có một số chánh khách Pháp đòi đòi phó bằng võ-lực. Nhưng Tổng Tư Lệnh Pháp hồi đó là Tướng Gamelin đã trả lời với bộ Ngoại-giao Pháp như sau : « Tôi không thể làm gì được nếu không có 1 triệu rưỡi quân-sĩ dưới cờ ».

Thật ra thì Pháp đã bị gạt. Sở tình-báo Pháp không có những tin tức xác thật. Chính Đại-Tướng Đức là Von Blomberg về sau đã tiết lộ rằng quân số của Đức trong vụ chiếm Rhénanie rất ít ỏi, thiếu huấn-luyện và thiếu cả vũ khí, không đủ sức đương đầu với một đạo-binh chánh-quĩ.

Chính họ đã được lệnh rút lui nếu gặp sự phản ứng của quân đội Pháp. Nhưng chính Hitler đã nói trước : « Nước Pháp không dám đi tới đâu ».

Ông đã thắng lá bài bằng cách chơi « thần cây » nhưng ông cũng đã thấy rõ nội tình nước Pháp đã bị bọn lãnh đạo bắt tài chi phôi.

Chỉ tiếc cho nước Pháp đã bỏ mất một cơ-hội duy nhất. Nếu lúc đó Pháp đi tới, Đức thật lui để lòi những nhược điểm và lòi chơi bịp bợm của mình thì tình thế sẽ thay đổi bọn bàng nếu không hoàn toàn lật ngược.

Nhưng Pháp đã bỏ lỡ cơ-hội cũng một phần vì thái độ của Anh.

Anh bắt bình Pháp muốn

xê con « bò Đức » để làm « bít-tết » ăn liền lại sợ Pháp quá mạnh mà không người kiểm chế nên nhiều lần đã nâng đỡ cho Đức để tạo thế quân bình ở lục địa Âu-châu. Năm 1935 Anh đã bằng lòng cho Đức tái tạo lực lượng hải quân ngang với lực lượng của Pháp và cho phép Đức đóng tàu ngầm bằng 45% số tàu ngầm của Anh.

Sau vụ Rhénanie Pháp kêu gọi Anh ủng hộ để đòi phó với Đức. Nhưng Anh làm lơ nên Pháp không dám một mình đi tới.

Lần thứ nhất Pháp nhận thua. Và còn nhận thua nhiều lần nữa.



★ DỊCH TẢ VÀ DỊCH HỮU

Giờ vệ-sinh, cô giáo hỏi trò Minh :

— Trò cho cô biết có mấy thứ bệnh dịch ?

Minh nhanh nhẩu đáp :

— Dạ có 2 thứ bệnh dịch, dịch tả và...

— và gì ?

— Dạ... dạ dịch tả và dịch hữu.

Nguyễn-Sanh

18.— Sáu bà vợ của

ANH-HOÀNG

HENRI VIII

2.— Anne Boleyn

● «Thà Trăm đi ăn mày
ăn xin, chứ không đời nào
Trăm bỏ Khanh!»

(tiếp theo P.T. 101)

ANNE Boleyn có chửa cuối năm 1532, nhưng mãi đến tháng 6 năm 1533, hôn-lễ mới chính-thức cử-hành, và Anne Boleyn được tôn lên ngôi Hoàng-hậu trong một buổi lễ cực-kỳ long-trọng tại nhà thờ Westminster. Dân-chúng nô-nức đi xem đông nghẹt cả hai bên đường phố. Súng đại-bác bắn chào mừng tân Hoàng hậu, nổ ầm-ầm suốt ngày làm chim bồ-câu bay tán-loạn trên vòm trời London, và rung-rinh cửa kiềng các lầu đài trong thành-phố. Hoàng-hậu « mang bầu » đã 7 tháng, nhưng vẫn hãnh-diện ôm cái bụng bự ngổi xé tứ-mã

đi từ nhà Thờ trở về Cung-điện, qua các đường phố lớn.

Nhưng dân-chúng chỉ hoan-hô : « Lạy Chúa phù-hộ cho Vua ! » — God save the King ! — mà không có một lời hoan-hô Hoàng-hậu. Xe đang lăn bánh chậm-chậm trên đường, bỗng Hoàng-hậu muốn ọc mưa. Các bà mệnh-phụ vội-vàng đưa ra một tấm lụa trắng tinh, để Hoàng-hậu nón ngay vào đây.

Trở về Cung, vua Henri VIII đã cho gọi một chiêm-tinh gia danh tiếng đến để xem tuổi của Hoàng-hậu và tuổi của vua có hợp nhau không, và Hoàng-hậu sẽ sinh trai hay gái. Nhà Vua cười bảo ông thấy tướng sò :

— Trẫm thích có con trai để kế nghiệp, chứ trẫm ghét có con gái.

Nhà chiêm-tinh quả quyết :

— Tâu Bệ Hạ, tuổi của Bệ

Hạ và của Hoàng-hậu hợp nhau lắm, và chắc chắn Hoàng-hậu sẽ sinh Hoàng-nam.

Nhưng ngày 7 tháng 9, Hoàng-hậu sinh một Công-chúa. Vua Henri VIII nổi giận, đòi bắt chém đầu anh thầy bói. Nhưng rồi trông thấy Anne Boleyn khóc lóc thể thảm, vua làm lành trở lại. Anne Boleyn hỏi :

— Hoàng Thượng có ghét bỏ em không ?

— Không. Thà Trẫm đi ăn mày ăn xin, chứ không đòi nào Trẫm bỏ Khanh.

Lời thề-thốt của nhà Vua si-tình kẻ cũng đã thật là mùi-mẫn, thật là tha-thiệt, mê-ly, nhưng các bạn sẽ thấy chỉ 3 năm sau Anne Boleyn không những bị vua ghét bỏ mà còn bị kết tội chết chém trên sân cỏ trước ngục tháp London !

● Bị mất đầu,

Hoàng-hậu mới có 25 tuổi

Công chúa đầu lòng được đặt tên là Elisabeth, chính là Anh-hậu Elisabeth I rất tài giỏi sau này.

Sinh ra Elisabeth, Anne

Boleyn không còn được nhà Vua cưng như trước. Bị các Triều-đình Âu-Châu chê-nhạo, vua Henri VIII bắt đầu nhận thấy rằng Anne Boleyn chỉ có

sắc đẹp son-trẻ, chữ tính-nết rất là hư-hồng. Hay mưu-mô, xảo quyết, tâm-tính bất thường, lúc vui thì cười đùa như trẻ con, lúc không vừa ý thì đồ cộc và đôi khi dám nói hỗn với Vua, Henri VIII đã chán bỏ dần dần nàng Hoàng-hậu trẻ tuổi mà trước đó một năm vì yêu nàng Vua đã từ bỏ cả Tòa-thánh La-Mã và Đức Giáo-Hoàng. Đôi khi, trước mặt cả triều-đình, Anne Boleyn dám gây-gỗ với Vua và làm về giận-dữ. Vua im-lặng, nhưng Triều-đình tôn kính Vua, đã có vài vị quý-tộc tức giận Anne và bắt đầu vận-động để làm hại Anne. Thủ-tướng Cromwell đã đặt mưu-kê đưa vào một lũ cận thần để hấu-hạ Hoàng-hậu toàn là bọn thanh-niên đẹp trai. Bọn này bày ra các cuộc chơi để giải-trí Hoàng-hậu và suốt ngày tìm đủ cách để quyền rũ nàng. Vua Henri VIII vẫn im-lặng không nói gì, và Anne lại có chửa lần thứ hai. Trong lúc ấy, các bà mệnh-phụ, vợ các quan Triều-thần, và chính gia-đình của Vua cũng tìm cách giới thiệu cho Vua một thiếu nữ 25 tuổi, hiền lành, lễ-phép,

có giáo-dục, tên là Jane Seymour.

Jane Seymour không đẹp bằng Anne Boleyn, nhưng tính tình điềm-đạm, nhu-mì, không thô-cộc và nóng nảy như Anne, cho nên được vua Henri VIII yêu, và được ra vào tự do trong cung-điện.

Tháng 9-1534, Anne Boleyn lại sinh ra một hài-nhi chết yểu.

Vua Henri VIII cứ thắc mắc lo sợ, Phải chăng Chúa Trời đầy dọa vua cho nên mới xui khiến vua gặp phải Anne và lấy nàng làm Hoàng-Hậu ?

Thủ tướng Thomas Cromwell chọn ngay lúc này để làm hại Anne Boleyn. Ông phúc trình lên vua những điều - tra bí - mật của ban trình thám về Hoàng-hậu và các chàng cận vệ đẹp trai. Rồi thủ tướng truyền lệnh bắt giam người anh ruột của Hoàng hậu là Georges Boleyn, người này thường bày đặt xúi giục Anne làm chuyện này chuyện nọ có hại đến uy tín của Vua. Mấy chàng thanh niên hầu cận Anne cũng bị bắt để tra tấn. Trong đám này có nhạc-sĩ trẻ tuổi Mark, người

được Anne yêu mến nhất, khai rõ hết những hành động của Anne, cả những đêm mà Anne lên Vua để tiếp chàng trên giường ngủ.

Hai vị Quan tòa áo đỏ chứng kiến cuộc tra tấn khủng khiếp ấy dưới ánh sáng của trăm nghìn bó đuốc cháy sáng rực trên sân tòa. Theo lệnh của Thủ-tướng, người ta giấu không cho Anne biết một tí gì về các vụ tra tấn những người đồng lõa với Anne. Nàng vẫn kiêu căng, hãnh diện chủ tọa các buổi lễ, hoặc đi xe tứ mã dạo chơi ngoài phố. Nhưng đi đến đâu, nàng cũng đề ý thấy dân chúng không chào nàng. và còn tìm cách lánh xa nàng. Chuyện của Hoàng-hậu trong Cung điện, mà ngoài dân chúng đồn đãi với nhau biết hết. Toàn thể thủ đô London đều ghét nàng. Nàng trở về Cung, gây gỗ với Vua, nói những lời nặng làm tổn - thương danh dự của đảng Anh hoàng. Vua Henri VIII là người có học thức và có giáo dục văn nhã nhận, ít nói, không mấy khi trả lời lại những lời đánh đá và hỗn xược của Anne Boleyn.

Rồi hai tuần sau, Thủ-tướng

Thomas Cromwell tâu lên vua tờ phúc bẩm xin vua cho bắt Anne Boleyn giam trong tháp London. Bấy giờ nàng mới biết rằng triều đình cũng thù ghét nàng, nàng quay lại mỉm cười nhìn Vua, xin Vua lấy uy quyền mà che chở cho nàng. Nhưng Vua Henri VIII khôn ngoan vẫn cứ im lặng để mặc cho quân lính bắt trói nàng đem đi. Tòa-án buộc Anne Boleyn hai tội nặng :

— Nói hỗn với Vua, phạm đến uy-tín của Vua.

— Thông-dâm với bọn quan hầu.

Tòa tâu lên Vua xin kết án như thế nào.

Vua nghiêm-khắc truyền lệnh :

— Các ông cứ xử đúng theo pháp-luật.

Ngày 18-5-1536, tòa xử Anne Boleyn mất chức Hoàng-hậu, và bị chặt đầu.

Anne Boleyn khóc sụt-sướt quay lại tâu xin Vua một thỉnh-nguyện cuối cùng :

— Xin Hoàng-thượng săn-sóc Elisabeth, đứa con gái 3 tuổi của tôi !

Vua nghiêm-ngộ bảo :

— Mi là người đàn-bà vô

giáo-dục, hôn-xược, không xứng đáng làm mẹ Elisabeth.

Dân-chúng đứng đông nghệt chung quanh công-trường Tháp London, chờ xem Anne Boleyn bị chặt đầu. Toàn thể reo to lên :

— Lạy Chúa phù-hộ Vua !
(God save the King !) Lạy Chúa phù-hộ Vua !

Đó là một lời hoan-hô Vua và kết tội Anne Boleyn.

Anne Boleyn quỳ xuống, để cái đầu vào thớt gỗ, vừa mở miệng để niệm Kinh cầu Chúa thì bị lát dao của đao-thủ-phủ

phập xuống một cái, máu phun tóe ra, đầu nàng lìa khỏi cổ, rơi xuống thùng bột چرا. Dân-chúng lại vui-mừng reo lên.

— God save the King !..

Ngày hôm sau, Vua Henri VIII cử hành hôn-lễ với Jane Seymour.

● **TÂN-PHONG**

Kỳ sau : **JANE SEYMOUR**
và
ANNE DE CLÈVES



★ **DANH NGÔN**

Người quân tử bền gan chịu cảnh khổn cùng, không vì khổn cùng mà đổi chí hướng.

LUẬN NGŨ

★ **QUẢ ĐẤT TRÒN**

Giờ học vật-lý, một ông Giáo kêu trò Tiến đứng dậy và hỏi :

— Trò hãy chứng minh rằng quả đất là tròn.

Tiến nhanh-nhau trả lời :

— Dạ thưa thầy, con có bao giờ nói quả đất là tròn đâu ạ !

hoài bảo

★ NGUYỄN-CÔNG-LUẬN

(An-Lộc — Bình-Long)

Đêm cô quạnh lòng ta như se thắt,
Bên ngọn đèn... u uất nỗi niềm riêng
Vắng xa đưa tiếng gió lạnh đêm trường
Như kêu gọi muôn nỗi sầu tê tái!
Hồn tưởng đến một phút mơ hoang dại,
Của tuổi xanh rào-rạt nhịp yêu-đương
Yêu say mê đắm đuối, chẳng đo lường,
Chẳng suy xét cân-phân điều hơn thiệt.
Qua những phút truy-hoan không hối-tiếc
Nay giựt mình... ôi giấc mộng hoàng lương!
Hết cả rồi... bao ý-nghĩ điên cuồng,
Bừng tỉnh dậy: chỉ còn đôi tay trắng!
Thân đã trải bao chuỗi ngày cay-đắng,
Lắm khổ đau, nhiều áo nã tang thương.
Dòng đời trôi... những kiếp sống tha hương,
Đây đó vẫn ngập tràn niềm ngang trái!
Ai thấu được những tâm hồn thừa thãi,
Sống ngày nay chẳng biết đến ngày mai..
Đêm cô đơn áo nã, dạ ai hoài,
Ta mơ tưởng đến bao người vạn dặm!

★

Ta mong ước một ngày mai êm ấm,
Mà tình thương sẽ chế ngự không gian.
Và lòng nhân sẽ rắc ánh huy-hoàng,
Trên cuộc sống của bao người lạc lõng...
Tình cao đẹp là mối tình sống động.
Tình yêu dân, yêu nước, mến quê hương.
Tôi với Anh... tất cả bạn muôn phương,
Ta chung sức kết xây tình nhân-loại !..

lời từ biệt

★ **HOÀI-MỘNG-THI**

(Hương-Thơ — Đà-Nẵng)

Nghe mưa khuya khuya giọt buồn nước-nở
Hương say sưa còn phảng-phất đắm trường
Anh ra đi không tiếm-vọng niềm thương
Vào nẻo vắng trong canh đèn vàng vọt
Bóng anh đồ dài một mình cô-độc
Rưng-rưng giòng dư-lệ khóc cho tôi?...
Ân-ái người ơi thôi hết cả rồi
Lời từ-biệt là mưa khuya rền-rỉ
Anh bội-bạc khi lòng tôi chung-thủy
Kỷ-niệm xưa còn da-diết trong tim
Cùng mảnh khăn tang màu tím hoa sim
Đang gói ghém một linh hồn vỡ-rạn
Khóc vì anh lòng tôi sâu vô-tận
Không hôm nay mà cũng chẳng ngày mai
Biết bao giờ tôi mới lại yêu ai?...
TO
980

vàng son bay đi

★ **NGUYỄN-THỊ-XUÂN-LAI**

(Đà-Nẵng)

Thôi ngày trái rụng hoàng hôn
Tóc hoang lối cũ chân con sỏi đường
Tạ từ tuổi đại băng sương
Cây lung bóng xế hoài thương dấu hài
Thôi anh buồn cũng tàn phai
Trơ xương lá đỏ rừng nai khóc thầm
Tiếng buồn dâng tự không trung
Nghe đi thương nhớ nào nùng lòng con
Thôi anh tình-ái đã mòn
Đan tay kỷ-niệm bay cồn cát xưa.



CHA ĐỂ VỎ RUỘT ● XE ĐẠP

★ Tou Tiki

TRÊN thế giới có tới 75 triệu người đi xe đạp, nhưng mấy ai biết đến vị ân-nhân của họ, J.B. Dunlop, người cha đẻ «Pneu» xe đạp. Gốc Tô-Cách-Lan, sanh năm 1840 tại Ayrshire, sau di cư qua Ái-Nhĩ-Lan ; người vạm vỡ thích thú-vật, y-khoa, có khiếu về âm-nhạc ; ông tự học lấy đề-chơi đàn Violon. Ông còn yêu chuộng khoa-học, máy-móc. Thông-minh, chăm-chỉ, năm 19 tuổi ông đồ-bằng Thú-y tại Edimbourg. Năm 1867, ông qua

Ái - Nhĩ - Lan hành nghề tại Belfast.

Thời nầy, phương tiện giao-thông còn thô sơ, đường xe lửa rất ít, xe hơi dành cho những kẻ trọc phú ; trừ xe ngựa, xe đạp được thông-dụng nhiều. Người sáng chế xe đạp đầu tiên, năm 1842, một người thợ rèn tên Kirkpatrick Mac Millan ở Keir cũng người Tô-Cách-Lan. Khởi đầu, bánh xe đạp chỉ là cái niền bằng cây hay bằng sắt. Sau người ta lắp thêm bánh cao-su

đặc, nhưng sự cải thiện này chưa đầy đủ. Đường sá khi xưa chưa tráng nhựa như ngày nay, những xe đạp như trên đi dần chết cả người. Từ buổi thiếu-thời, Dunlop chú ý đến phương tiện chuyên-chở rồi. Mặc dầu làm thú-y, nhưng ông có nhiều sáng-kiến. Ông nghĩ nhiều về các cách làm cho xe ít dần (nào lò-xo đẹp, lò-xo ruột gà). Kết cuộc theo ông muốn xe đi êm và mau phải tránh sự chọi nhau quá xóc giữa vành xe và mặt đường.

Tận tụy trong nghề thú-y, không đủ thì giờ sáng chế, lúc 40 tuổi, về hưu ông mới thực-hành ý-kiến trên. Ông thử nhiều cách và cốt nhứt là cách bơm hơi vô một ống cao su niên xung quanh bánh xe cây. Ngày hôm nay, chúng ta coi cái sáng kiến này rất tầm thường, nhưng khoảng 73 năm về trước, là một chuyện hy-hữu ; có thể nói khá lạ-lùng đối với sự tiến-bộ của con người thời này. Thật ra, Robert Thompson, một người Anh, đã chế cái « Pneu » hồi năm 1845, tiếc thay không được tán dương đến vì chưa thích hợp với nhu cầu, nên người ta quên mất theo thời gian. Đợi 40 năm

sau, Dunlop sáng chế lại.

« Tôi chế, ông viết lại trong quyền ký ức của ông, một mâm tròn bằng cây, bề kính 40 phân ; tôi mua khúc cao su mỏng cỡ 7 ly làm ruột xe, tôi chuyển ra một ống nhỏ để làm vôi... Với cái bơm bánh của con tôi, tôi bơm nó phồng lên và tôi cột vôi lại như cột vôi trái banh ».

Đem ra thử, ông cùng lăn với một sức đẩy như nhau ; bánh xe ông vừa chế và bánh xe đạp con ông. Thử nhiều lần, ông thấy luôn luôn bánh xe ông chạy lẹ và xa hơn bánh xe con ông. Johnnie, người con trai duy nhứt của ông thấy vậy, khần cầu ông làm cho những bánh xe đạp như thế để đua với bạn bè cậu trong vườn chơi Belfast.

Để làm vui lòng con, ông đem sáng-kiến này ra thực-hành. Mùa đông 1887 ông khởi công. Với hai miếng văng mỏng uốn cong, làm hai cái niên bề kính độ 90 phân ; như lần đầu ông chế hai cái ruột cao-su lại bao thêm chung quanh một lớp vải bố, chừa một cái vôi bơm như trước. Ngoài cái bao vải bọc thêm một lớp cao-su văng dính vô niên cây. Ông đem cột chặt hai cái niên có vỏ ruột trên vào

bánh xe đạp của Johnnie. Trong buổi chiều ngày 28 tháng 2 năm 1888 công trình ông đã xong. Mười giờ tối đêm ấy, không chờ được đến sáng mai, trăng vừa lên Johnnie đem xe ra thử. Cậu ta rất hài lòng, xe cậu ta bây giờ chạy mau hơn trước với tốc-lực mà cậu ta không tưởng được. Đêm đó Johnnie thao thức luôn chờ sáng ra đi đua với bạn bè.

Khi đó ông nghĩ việc khác: sự hao mòn của Pneu. Hôm sau ông xem lại, không thấy một vết mòn nào cả. Ông mua ở Belfast một sườn xe, đem ráp những « Nơ » ông vô. Một trong những người bạn thân ông giúp ông lấy bằng sáng chế.

Johnnie bây giờ hãnh diện với chiếc xe cậu làm, khi nghe cha gọi thử sức với ông Edlin và ông Sinclair, hai chủ tiệm buôn xe đạp lớn nhất ở Belfast. Nghe đến việc phi thường của cái nơ Dunlop, các ông này muốn đem ra thị trường thương-mại. Nhân buổi sáng tốt trời, hai ông đem hai chiếc xe đạp ba bánh đẹp nhất để so tài cùng Johnnie trên đại-lộ trong thành. Sau khi chạy 800 thước,

Dunlop thuật lại, họ quay về ; Edlin, một tay vô địch trong vùng thờ hèn-hèn, chịu phục Johnnie. Hai ông bạn già rần hết sức mới theo kịp cậu trai.

Thí nghiệm nhiều lần, người ta nhận thấy sự chắc chắn của nơ Dunlop. Thấy kết quả tốt đẹp, Edlin rất bằng lòng, tháng chạp năm 1888, ông đăng lên báo L'Irish Cyclist bản quảng cáo đầu tiên đề tụng nơ Dunlop ra thị trường thương-mại :

Hỡi mua cho được xe đạp với « Pneu »

Bảo đảm xe đi êm, không rung

Sản xuất độc quyền do :

*W. Edlin và công ty
Garfield St, Belfast*

Và cũng trong tờ báo này, người ta đọc một bài văn tắt ngạo báng.. Sự xuất hiện nơ Dunlop.

Ngay lúc ấy Dunlop hùn với Edlin chế mười hai chiếc xe đạp hai bánh và sáu chiếc ba bánh. Chiếc xe đạp « An Toàn » (bicyclette de « Sécurité ») (người ta gọi như thế vì yên thấp, khác với loại đầu « Vélocipède », hơi nguy hiểm, bánh trước lớn, bánh sau nhỏ, yên cao) đầu tiên chạy

trên 5.000 cây số, vỏ ruột không bền và không khi nào nỡ tách ra khỏi niền như bánh đặc. Đến nay bảo-toàn viện Royal Scot-tish ở Edimbourg, còn lưu lại cái nơ tự tay Dunlop chế ra.

Bắt đầu từ đây cái nơ Dunlop nổi tiếng, mặc dầu giới ham chuộng xe đạp thời nầy vẫn hoài nghi sáng kiến mới lạ như tờ báo L'Irish Cyclist. Mùa thu năm 1889, William Hume, chủ-tịch « Hội xe đạp » ở Belfast quan tâm đến cái nơ tuyệt hảo. Ông ta đã bị một tai nạn không may với chiếc Vélocipède trong một cuộc đua, ông từ bỏ luôn môn thể thao nầy ; khi thử chiếc xe đạp An-Toàn với nơ Dunlop, ông đổi ý-định, ghi tên dự cuộc đua tới. Edlin hứa tặng ông ta một chiếc xe để đua.

Ngày đua đến, những tay vô-địch Tô-cách-Lan mang đến những xe bánh đặc, chỉ có Hume tin-tưởng nơi chiếc xe đạp găng nơ Dunlop. Trong bốn trận đua hôm nay, Hume đều thắng cả bốn.

« Khi Hume ra sân đua, Dunlop viết lại, khán giả đều trở mặt về chiếc xe đạp nhỏ bánh bơm hơi. Trong vòng đầu tôi nghe thiên hạ thốt lên : « Ô, chiếc nhỏ cũng chạy mau như

chiếc lớn ! ». Người khác tiếp « Mà làm sao nó chạy nhanh thế ? » Vòng chót, một người la lên : « Có một con quỷ trong cái máy nầy mà ! » Cuối hiệp đầu, khán giả mời tôi xuống sân đua giải thích sáng kiến của tôi.. Họ bao quanh tôi để tán tụng, cả một rừng người hoan-hô tôi. »

Lúc trở lên khán đài, Dunlop được giới thiệu với một thế-thảo gia nổi tiếng ở Dublin, William Harvey du Cros. Ông ta hỏi mua lại chiếc xe đạp mà Hume đang chạy ; Dunlop cho biết nó đã thuộc quyền sở hữu của Hume. Du Cros đành lấy xe lửa về Dublin. Dunlop không ngờ cuộc gặp gỡ đơn sơ nầy ảnh hưởng đến tương lai và số phận cái nơ.

Thua trận đua, nóng giận bỏ về, nhưng Du Cros nầy ra một ý định, bắt đầu giao thiệp với Dunlop và đề nghị lập một công ty khai thác cái nơ Dunlop. Dunlop cũng tiếp-đề-nghị khác ; ông cũng có thể lập một công ty riêng. Nhưng ông nhận lời Du Cros, nghĩa là đòi bằng sáng chế lấy cổ phần của công ty. Du Cros cùng với người con trai Arthur đi khắp Âu-Châu để đánh đổ sự hoài-nghi của cái nơ,

do đây vợ Dunlop được quảng cáo mạnh mẽ.

Dunlop nghỉ đến lúc ông thử ngồi lên yên xe là vừa, thế là ông tập đi xe đạp khi 50 tuổi. Ông lấy làm thích thú công trình ông làm ; nhưng sáng chế này không đem lợi ích cho ông nhiều. Công ty làm vợ đầu tiên mọc lên ở Dublin năm 1889 với một số vốn khiêm hoi, vài năm sau vốn lên tới 5 triệu sterling, công việc đang chạy Dunlop rút cổ phần ra, vì lý do một sự hiểu lầm không đáng : công ty vận động quảng cáo với những tấm bích chương trên vẽ một ông già ăn mặc theo thời trang kiểu cò, dĩ nhiên dễ quyến rũ khách hàng, nhưng Dunlop sợ người đời và lẫn hậu thế về, sau cho đây là chân dung ông. Dunlop bảo rằng ông lão trên bích chương là thô tục, ăn mặc như kẻ « tham việc » đương thời. Ông không muốn trong hiện tại và ngày mai nhân loại nghĩ ông là kẻ tham lợi. Mặc dầu công ty đề nghị bồi thường thiệt hại danh dự cho ông nhưng ông không nhận và ông tách khỏi công ty.

Qua câu chuyện trên đây, bạn đoán được Dunlop người thế nào. Ông không giàu lắm, Dunlop luôn luôn giúp bạn bè khi túng thiếu, mặc dầu bà vợ trách móc luôn sự hào hiệp này.

Sự đau khổ nhất đời ông là cái chết của Johnnie, ông cũng

được an ủi phần nào khi thấy cháu nội ông lớn lên. Ông chết năm 1921, được 81 tuổi. Giữa thế kỷ hai mươi, sáng kiến ông không được chú ý mấy, nhưng ngày nay rất quan trọng, vì nó đã cải thiện sự chuyên chở trên đường bộ lẫn đường hàng không: vỏ ruột bánh xe hơi hay máy bay đều do sáng kiến của Dunlop mà ra.

Kể chi nhiều, sự cải thiện vợ xe đạp, Dunlop đem đến cho đời sống chúng ta một nguồn vui vô tận rồi : thú đi xe đạp. Bạn có đồng ý kiến không. Trên thế giới này, bất kỳ ở giai cấp nào ai ai cũng thích đi xe đạp, từ cô bán hàng đến các công chúa. Cả ở Mỹ, có tới 35 triệu xe hơi, nhưng họ cũng khâm phục ra cái thú đi xe đạp. Xe đạp là một lợi khí di chuyển tiện lợi nhất. Xứ Anh có tới 12 triệu, trung bình bốn người dân có một chiếc xe đạp ; ở Đức có tới 18 triệu, Nhật 7 triệu, Ý 5 triệu, Pháp 10 triệu, ở Hòa-Lan và Đan-Mạch hai người dân có một chiếc xe đạp, là hai xứ nhiều « Vélomanes » nhất thế giới. Còn Việt-Nam tính ra chắc không thua ai ; một ông bạn tôi người Hòa-lan, khi ghé Saigon còn ngạc nhiên nói : « Ở Việt - Nam cũng nhiều « Vélomanes » không kém xứ tôi ».

tình thâm

★ LÊ-XUÂN-THÂN

(Cao-nguyên)

Nàng là kẻ cửa kín tường cao
Chàng là thư sinh áo rách
Thế mà vẫn yêu nhau
Phải chăng,
Tình yêu không cấp bậc?
Tình yêu chẳng đốn đo?

Sợ kẻ ngoài nhỏ to
Thôi chúng mình đôi lứa
Đành thâm kín yêu nhau
Phải không em?
Nhớ không em?
Thuở ngày xưa
Đã hẹn hò:
« Chúng mình là đôi lứa sống bên nhau
cho đến thuở bạc đầu »
Thế mà
Vì tường cao
Vì áo rách
Cho nên anh phải thấp thoáng ngoài sân
Như thế đã bao lần...

Như thế đã bao lần.
Cho nên anh không thề
Chịu đựng mãi tình thâm
Anh van em hãy bảo:
« Mãi mãi em yêu anh »
Chừng ấy thôi
Tim anh đủ rung động
Vì đã bao lần...
Anh thấp thoáng ngoài sân.

cái trông

★ Hồng-Khanh HUỖNH-KHINH
(Tuy-Hòa)

Khen ai khéo đặt cái tên mi
Vừa trông, vừa bưng-bít thể ni,
Rồng-tuếch ruột gan, đầu lại trít,
Đen-thui lòng dạ, mặt thêm lì.
Bởi vì trống-lồng nên khua tợn,
Mãi cứ rêu rao chẳng biết gì.
Thế cũng cần dai như tề tướng,
Nên chi người đánh, kẻ khinh-khi.

một đứa em

★ NGỌC-TÂM
(Phú-Nhuận)

Tôi nhớ năm nào, em của tôi
Nó còn chổng cẳng khóc trong nôi
Mà nay đã trở nên to lớn,
Đã biến thành ra đứa trẻ rồi !

Tôi nhớ ngày xưa, tôi ẵm em...
Không lau dề mũi nó tèm lem.
Ngoại cười ngoại bảo tôi là ngọc,
Sao lớn mà chưa biết giữ em ? !.

Tôi nhớ khi nào em ở đây,
Có buồn, tôi cũng thấy vui lây
Đôi khi nó trở về bên má (1)
Tôi nhớ, dù tôi có đánh rầy...
Tôi vẫn thương em, em nhỏ ơi !
Dù em, một đứa trẻ mồ-côi,
Lạc-loài phụ mẫu, không thân quyến
Em vẫn là em mãi trọn đời...

(1) - tức là di hai.



NHỮNG

• NÉT

mẫu thuận

•

TRONG ĐOẠN TRƯỜNG
TÂN THANH

★ THÁI-ANH

CẢM bút lên viết về Đoạn Trường Tân Thanh, tôi cảm thấy ái ngại vô cùng. Ái ngại vì mình còn dốt nát mà ĐTTT thì bao la quá. Ái ngại vì ĐTTT là một kiệt tác đã được mổ xẻ rất nhiều, bây giờ mình lại nói đến nó, như thế sợ có nhàm chán chẳng! Nhưng hôm nay tôi không đi theo con đường khám phá cũ—không ca tụng, không chỉ trích, không nói về triết thuyết tam giáo, không khảo sát tâm sự Kim-Kiều mà nói lên những nét mẫu thuận trong ĐTTT.

Mở đầu thiên tuyệt tác. Nguyễn Du tiên sinh đã giới

thiệu cho ta gia thế nàng Kiều :

«... Viên ngoại họ Vương

Gia tư nghị cũng thường thường
bạc trung »

Ở cái xã-hội Trung-Hoa, một người có gia tư bạc trung thì cũng tạm gọi là giàu có, điều đó tác giả cho ta thấy ngay ở những đoạn sau. Nào là hai chị em Kiều ở vào một nơi.

« Êm dềm trướng rủ màn che »

nào là :

« Thâm nghiệm kín công cao
tường

Cạn giong lá thắm giắt đường
chim xanh »

Vậy nhà Kiều tất phải to lớn, khang trang. Rồi tại biển vụt đến. Nàng Kiều phải bán mình chuộc cha. Cũng căn nhà ấy nửa năm sau tác giả lại cho ta thấy:

« Vội sang vườn Thúy dò la
Nhìn phong cảnh cũ nay đã
khác xưa
Đầy vườn cỏ mọc lau thưa
Song trắng quạnh quẽ vách mưa
rã rời »

Tại sao lại vách mưa rã rời nhỉ. Nàng Kiều đã bán mình chuộc cha, thì Viên ngoại còn, nhà còn chứ sao đến nỗi tồi tệ thế. Viên ngoại dọn nhà đi nơi khác, căn nhà bỏ hoang — (điều đó hơi vô lý nhưng không ai cấm) nhưng đầu bỏ hoang thì mưa gió làm gì tàn phá đến rã rời như thế trong nửa năm trời cơ chứ..

Vào ngày hội Đạp Thanh, tác giả vẽ cho ta thấy một khung cảnh nên thơ trong buổi đầu hội ngộ Kim-Kiều. Nơi đó cảnh trí có liễu, có hoa. Có liễu thướt tha.

« Dưới giòng nước chảy trong
veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều
thướt tha »

Có hoa đề cho:
Hai Kiều e lệ nép mình dưới hoa

Thế mà cảnh vật ấy, trong mấy ngày sau lại vụt biến đi dưới mắt chàng Kim-Trọng tương tư. Chàng chỉ thấy:

Một vùng cỏ mọc xanh rì
Nước ngâm trong vất thấy gì
nữa đâu.

Ôi ! Còn gì là hoa, là liễu nữa đề thi thần Chu Mạnh Trinh thốt lên văn thơ bất hủ:

« Đây hoa nếp mặt, gương lồng
bóng
Ngàn liễu dong cương sóng
gợn tình »

Trong hội Đạp-Thanh, Kiều biết thêm một trang lệ sử về Đạm-Tiên, một ca nhi nổi danh tài sắc. Nổi danh đến nỗi :

Có người khách ở viễn phương
Xa nghe cũng nước tiếng nàng
tìm chơi.

Nhưng buồn ơi nàng đã chết rồi. Tôi lại áy náy trong cái chết lạnh lẽo của nàng. Một ca nhi nổi danh tài sắc, chắc chắn khi bệnh sẽ có rất nhiều vương-tôn công-tử đến hỏi thăm sức khoẻ người đẹp và như vậy thì làm gì có cảnh :

Đầu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh

Nàng chết thật âm đạm làm sao, thì thế nàng không ai chôn

cất, phải đợi bàn tay của người khách đa-tình. Chàng đã :

Sắc xanh nếp tử xe châu
Vùi nông một nắm mặc dầu cỏ
hoa

Tôi chạnh nghĩ, tại sao «chung tình» đến thế mà lại «vùi nông» nhĩ.

Sau ngày hội Đạp-Thanh, Kim Trọng về buồng văn tương tư Kiều, chàng cất bước đến Lam Kiều để mong gặp nàng, nhưng ngặt thay nhà Kiều là nơi :

Thâm nghiêm kín cổng cao tường
Cạn giong lá thắm dứt đường chim xanh

nên chàng phải khắc khoải đợi chờ :

Kể từ quán khách lân la
Tuần trăng thắm thoát nay đã thêm hai

Nghĩa là thời gian lúc Kim-Kiều lại gặp nhau. Kim-Trọng tỏ tình và tặng Kiêu «Xuyến vàng đôi chiếc khăn là một vuông». Thì vào tháng năm nghĩa là vào mùa hè. Thế mà tác giả lại viết:

Lặng nghe lời nói như ru
Chiều xuân dễ khiến nét thu ngại
ngùng

Tại sao lại là «chiều xuân» nhỉ.

Cũng thể khi Kiều bán mình vào tay họ Mã thì thời gian vẫn là mùa hè. Lúc này cần thận hơn tác giả đã cho ta biết:

Lần lữa ngày gió đêm trăng
Thưa hồng, rậm lục, đã chùng
xuân qua

Thế mà cái đêm kết thúc của đời trong trắng (bằng vật chất) thì tác giả lại nói rằng:

Đêm xuân một giấc mơ màng
Đuốc hoa đèn đỏ, mặc nàng nằm
trơ

Và đêm đó trôi qua, mai này
Kiều sẽ ra đi với Mã-Giám-Sinh.
Thật là một ngày buồn tẻ, ảm
đạm, ngày bắt đầu cho cuộc đời
đoạn trường của nàng. Thế mà

...mười dặm tràng thành
Vương ông mở tiệc, tiễn hành
đưa theo

thì thật là lạ. Tôi chưa thấy
tình cảnh nào bi đát hơn cảnh
người con phải sa chân vào chốn
lầu xanh để lấy tiền về chuộc
mạng cha già. Ấy thế mà ông ta
lại mở tiệc tiễn hành đưa theo
đến mười dăm trường thành.
Quyền lực nào tàn nhẫn đến hết!

Khi về với Tú-Bà, nàng được cấp tốc đưa qua lầu Ngưng-bích để bắt đầu cuộc đời gian truân.

Tú Bà là một tay buôn phấn bán hương, một tay tính toán thiệt hơn, bà ta luôn luôn nhằm cái lợi trước mắt, ấy thế mà đến cả tháng sau bà ta mới dạy cho nàng nghề tiếp khách.

*« Vừa tuần nguyệt sáng gương
trong*

*Tú bà ghé lại thong dong dạo
Nghề chơi cũng lắm công phu
Làng chơi ta phải biết cho đủ
điều ».*

Thật Tú-Bà là một tay lắm cầm.

Tại lầu Ngưng-Bích, nàng gặp Sở-khanh và bàn mưu đi trốn. Cái đêm hai người ra đi đó, tác giả đã viết một câu nghe rất buồn cười. Đó là:

*« Song song, ngựa trước, ngựa
sau một đoàn ».*

Đã song song mà còn có kẻ trước người sau — Và chỉ có hai người mà hợp thành 1 đoàn được ư (Hai người vì lúc Sở-khanh đầu chỉ còn lại một mình Kiều mà thôi).

Qua một tiểu tiết ngắn về địa lý, tác giả cho ta thấy từ tư dinh Hoạn thư mà đến Lâm Truy thì

*« Lâm Truy đường bộ thágng chầy
Mà đường hải đạo sang ngay
thì gần ».*

«Hải đạo» thật ra cũng bình yên vì bộ hạ Hoạn-thư chỉ cần một đêm là bắt ngay được Kiều đem về tư dinh rồi. Ấy thế mà sao Thúc Sinh chả bao giờ dùng đường thủy nhỉ. Chắc chàng họ Thúc này sợ nước lắm thì phải.

Cuộc đời luan lạc của Kiều đã đưa Kiều đến một thanh lâu thứ hai, dưới tay quán xuyến của Bạc Bà ở đất Châu Thai. Tại đây nàng gặp Từ-Hải, một khách si tình và cũng là một khách anh hùng. Chàng già biệt nàng và hẹn hò sẽ cho người đến rước nàng vì ngôi «hoàng hậu» của một góc trời. Trong nỗi buồn chờ đợi ấy nàng đã tính nhằm đời nàng. Thì ra:

*« Chốc đã mười mấy năm trời
Còn ra khi đã da mồi tóc
sương ».*

Ấy thế mà khi Từ-Hải cho người rước nàng về giang sơn của chàng, và trong buổi ớn đến oán trả đó, nàng tỏ ý thương tiếc và buồn không cơ hội gặp lại Giác Duyên nữa. Giác Duyên mới trả lời nàng.

*« Cũng chẳng mấy lâu
Trong năm năm nữa gặp nhau
đó mà »*

Nhưng ta thấy đời nàng chỉ có mười lăm năm luân lạc mà thôi, do đó người ta có thể nhấn lại với nàng rằng khi gặp Từ Hai thì nàng mới xa nhà chỉ có mười năm chẵn mà thôi.

Cuộc đời luân lạc của nàng mở đầu bằng một bản đàn và kết thúc bằng một bản đàn trong một buổi tiệc tại công đường Hồ Tôn Hiến. Nàng đã dạo một bản đàn ai oán đến nỗi một người tướng như Hồ Tôn Hiến cũng phải rơi lệ.

Bản đàn đó đã làm cho nàng...
Một cung gió túi mưa sầu
Bốn dây rỏ máu năm đầu ngón tay

Thật là bí hiểm. Bí hiểm vì có một loại đàn bắt buộc nhạc công phải xử dụng đến 5 đầu ngón tay (tôi không nói xử dụng 5 ngón tay).

Cuối cùng tôi muốn nói đến trường hợp ngày giờ Kiều và Sở

Khanh đi trốn. Điều này giáo sư Nguyễn-xuân-Vinh đã có đề cập đến đó là:

Ngày hai mươi một tuất thì phải
chẳng

Chim hôm thoi thốt về rừng
Đóa trà mi đã ngậm trăng nửa vành.

Tôi hoàn toàn đồng ý với quan niệm của giáo sư, và chỉ có điều (lần đầu tiên xuất hiện một hành động) đó cũng tố cáo Sở Khanh cũng chỉ là một gã sở khanh mà thôi.

Cầm bút lên viết tôi đã cảm thấy ái ngại thì bây giờ kết thúc bài này tôi cũng cảm thấy e ngại quá. Chắc chắn nó sẽ không tránh khỏi những nhac búa rìu của quý vị cao minh. Nhưng sự thật đã phơi bày là điều không thể không nói được.



★ MẸ ƠI ! TRỜI SÁNG

Một em bé mới đi xe hỏa lần đầu tiên từ Huế vào Đà-nẵng. Xe đang chạy bon bon trên đường sắt dưới một bầu trời nắng ấm, bỗng xe chúi vào hầm đục xuyên qua núi.

Em bé ôm sát vào mẹ lặng yên không nói. Lúc xe ra khỏi hầm rồi, em bé ngán nhìn lên mẹ thỏ thẻ:

— Mẹ ơi ! Trời sáng rồi mẹ ạ. Đêm sao mau quá vậy hả mẹ ?

cô đơn

★ CHIM-HOÀNG

Cô đơn nào hơn cô đơn này,
Van xin gì cho thêm chua cay.
Chỉ nếm toàn vị đắng.
Như chưa hề biết say!
Bình-sinh chỉ ước thơ và mộng,
Cảnh thực đâu ngờ ai đang tay..

Ôi xót xa thay
Phủ-phàng thay,
Hồn ở đâu mà xác ở đây!

Mênh-mông vắng lạnh,
Tứ bề cô quạnh.
Phòng the chẳng ? Hay sa-mạc nơi này ?!

ai là người... thương tôi

★ TRẦN-CHI
(Nha-Trang)

Có một chàng nghèo kiệt
Trên đời chẳng còn gì
Ngoài con chó gần chết
Vì chẳng được ăn chi.

Có người nhũ chàng ta
Anh đã nghèo xác xơ
Cơm ăn còn chẳng có
Mà nuôi chó... tội chưa!

Thôi thì đem giết quách
Làm thịt nhậu lại rai
Thịt nớ tuy dai nhách
Cũng đỡ lòng bữa mai

Nhưng anh chàng khốn nạn
Đáp trong tiếng thở dài
Không có chó làm bạn
Ai là người... thương tôi!



★ Duyên-Hồng

MỘT GIẤC MƠ HOA

(Tiếp theo P.T. 101)

Sàigòn, 16-4-1963

Chị Diệu-Huyền yêu mến,

Đọc mục « Giấc Mơ Hoa » trong Phở Thông số 101 vừa rồi, em có một đôi cảm nghĩ thành thật, chị đã cho phép bày tỏ thì em xin chép ra đây trao về chị nhé. Em không được biết « Duyên Hồng » có thật hay không, nhưng điều ấy không quan trọng, phải không chị ? Có chăng là câu chuyện tình duyên giữa Hồng và Hải mà em đã theo rồi đến giai đoạn này, thật là một nút mắc về tâm lý mà theo chỗ em đoán, chị muốn đề cho bạn đọc tìm cách gỡ ra. Có điều chị nói rất đúng, (chị, hay Duyên-Hồng cũng thế thôi) là một số đông bạn gái đã vướng vào vòng « yêu đương » thường

mắc phải cái chỗ gút này và không biết gờ ra thế nào, như trường hợp của Duyên-Hồng. Dân ông kể ra thật là tàn nhẫn, phải không chị ! Tất cả các bạn của em đều nghĩ như em, trong khi đem câu chuyện Hồng và Hải ra phân tách. Hầu hết bạn gái mới biết yêu lần đầu tiên đều tin tưởng vào tình yêu xinh đẹp say mê ấy, nhưng khôn nổi, bọn dân ông lại không thế. Thứ nhất là họ chóng chán và thứ hai nữa, là họ rất dễ bị lôi cuốn theo một tình duyên mới, mà không còn tha thiết với tình yêu ban đầu nữa. Có phải họ cho đây là một cuộc đùa bỡn, hay một... thí nghiệm ? Họ tàn nhẫn thật ! Chỉ có một vài trường hợp mà họ đáng thương-hại hơn là đáng trách, chẳng hạn như họ bị người yêu phản bội trước tiên, hoặc bị người yêu làm cho họ bị dày-vò đau khổ quá nhiều, hoặc tỏ ra không xứng đáng với mối tình thiết tha của họ. Nhưng ngoài những trường hợp ấy ra, hầu hết bạn gái mới yêu lần đầu tiên đều yêu trung thành, yêu thành thật, say mê với tất cả những đức tính nhu mì, thủy mị, diệu hiền của thiếu nữ, phụng sự tình yêu duy nhất, để hồng xây dựng hạnh phúc bền lâu, như Duyên Hồng. Duyên Hồng thật có thể gọi là một thiếu nữ rất đoan trang, và rất chân thật, trong trắng, tiêu biểu được đa số thiếu nữ vào lứa đôi-mười mới biết yêu lần đầu như tụi em. Thế mà Hải gặp Lan, còn có thể yêu Lan được, và làm sao Lan dám tin nơi tình yêu của Hải ?

Theo ý riêng em, thì Hải không xứng đáng cho Hồng yêu và tin tưởng nữa. Hồng đã đau khổ quá nhiều, như đã biểu lộ tha-thiết trong bài nhật ký ở Phở-Thông số 99, em không hiểu sao cũng trong bài ấy Hồng lại còn có thể tha thứ cho Hải, và còn tin tưởng nơi Hải được ? Có lẽ vì Hải đã khéo nói với Hồng như thế nào cho nên Hồng còn giữ lòng tin không dứt mẻ ? Dầu sao, em cũng lo rằng Hồng còn tin nơi Hải thì Hồng sẽ còn đau khổ nữa. Chị có đồng ý với em không ?

Chị Diệu Huyền mến yêu, đây là một vấn đề tâm-lý, như chị đã nói. Nhưng em cứ thắc mắc, vì từ trước đến nay duyên Hồng đã tỏ ra là một tay tâm-lý rất tế-nhị, sao bây giờ Hồng lại không còn sáng suốt nữa để phân tách đúng mức tâm-lý của Hải ? Sao

Hồng lại còn tin nơi Hải, sau khi Hồng đã biết rõ Hải với Lan như thế nào rồi ? ?

Em thông cảm với Hồng ở một điểm là Hồng vẫn yêu Hải thiết-tha, mặc dầu biết Hải không còn thành thật. Bạn gái chúng em thường bị cái nhược-diểm ấy, chị Diệu Huyền chắc đã nhận thấy thế chứ ? Nhưng em lại nghĩ khác. Nếu người yêu em phản-bội em, em đoạn tuyệt ngay, mặc dầu trong thâm tâm em vẫn còn yêu chàng. Em tự gỡ cái gút tâm lý ấy ra nếu em không muốn để nó thắt chặt em cho đến ngày nghệt thở. Chị Diệu Huyền nghĩ sao ? Hay là Duyên Hồng nghĩ sao ?

✧ TRẦN-XUÂN-ÁNH
(Đại-học Văn-Khoa)



Saigon, 18.4.63

Bạn Duyên-Hồng thân mến,

Đáng lý ra thì nhật-ký « Một giấc mơ Hoa » phải tiếp-tục đăng mãi, vì nếu tôi không lười thì nhật ký này bạn đã viết trước từ lâu. Nhưng có lẽ bạn muốn đưa ra một vấn-đề tâm-lý để bạn gái thảo luận, để xem những nhận xét chung như thế nào. Trên phương diện ấy, tôi xét theo tâm lý của tôi, tôi đồng ý với bạn : Hải có thể tỏ cảm tình với Lan, cảm tình chân thật ấy sẽ đưa đến một tình bạn sâu đậm, nhưng Hải không thể « bỏ rơi » bạn được.

Tôi xem bài thơ của Hải tặng bạn trong đêm Giao-thừa (P.T. số Xuân), và cử chỉ, thái độ, của Hải đối với bạn mấy ngày cuối năm, thật không có tình yêu nào tha thiết đắm say hơn.

Tôi chỉ trách Lan, là tại sao biết Hải với Hồng như thế nào rồi mà Lan còn yêu Hải ? Nếu Hồng đau khổ, thất vọng là do Lan gây ra, chứ không thể trách Hải được.

Trong giới bạn gái ngày nay, rất nhiều trường hợp như Lan, như Hồng. Có điều Duyên Hồng chưa nói rõ trong Nhật ký, là

thái độ của Hải như thế nào ? Đây là một vấn đề chính. Chúng ta chưa có đủ yếu-tố để phân tích tâm-lý của Hải.

✧ HƯƠNG-HOÀI-CHÂU
(Hồng-ngọc-Cần)



Khánh Hòa, 16-4-1963

Trao về Duyên-Hồng

Hằng đã ở vào trường hợp của bạn. Theo sự nhận thấy của Hằng và nhiều bạn khác, trường hợp của bạn có thể được coi như trường hợp « điển hình » trong thế hệ ngày nay. Hoặc là một kẻ khác, có thể là một bạn thân yêu nhất của mình, cướp tình yêu của mình, như Lan. Hoặc là sự hời hợt, chóng đổi thay, của người mình yêu, như Hải.

Mấy trang Nhật-ký của bạn đăng trong P. T. số 99, đã khiến cho Hằng và nhiều bạn khác cùng chung cảnh ngộ, phải thăm phục bạn là tả đúng tâm-lý.

Thái độ của bạn đối phó lại bằng sự tha thứ cho Hải cũng rất đúng với tâm lý, vì một khi chúng ta đã yêu, nhất là tình yêu đầu tiên ta khó mà dứt tình ra được, mặc dầu cảm thấy có hình bóng của phần bội. Nhưng theo thiên nghĩ của Hằng, và hơn nữa theo kinh nghiệm đầu tiên của Hằng trong đời sống tình cảm, người yêu đã phụ bạc là do sự bất đồng quan niệm, bất đồng tư tưởng, hoặc là bất đồng về một vài phương diện khác, thì thà dứt khoát sớm còn hơn là đi sâu vào nữa, để chờ đón sự đổ gậy hoàn toàn. Thà mình đau khổ rồi thời gian sẽ hàn lấp vết thương lòng. Hằng không phục những cô gái bị người yêu hắt hủi, mà khốc lóc, tuyệt vọng đến phải tự tử. Hằng cho thế là hèn hạ. Vả xin họ một chút tình thừa-thãi, cũng là một thái độ hèn hạ. Hằng phục Duyên Hồng ở điểm tha thứ, vì Hồng còn yêu Hải và chắc rằng Hải vẫn yêu Hồng nhiều lắm, mối tình của Hồng có gì đáng thất vọng nữa đâu ? Trừ khi nào Hải... (Hồng hiểu Hằng muốn nói gì chứ ?). Hy vọng Hồng sẽ tiếp tục nhật ký rất hấp dẫn của « giấc mơ hoa ».

Thân ái trao về Hồng tất cả niềm thông cảm.

DIỄM-HẰNG
(Nha-Trang-Thành)



Tiếng nói
Gái và Trai
thế hệ



Chúng tôi mở diễn-đàn « Tiếng nói của Gái và Trai thế-hệ » để bạn trẻ ghi chép những cảm-nghĩ riêng của mình về các vấn đề thời-dại.

Chúng tôi sẽ chọn đăng những bài không dài quá 5 trang; cô-động lại những suy-tư, diễn tả những thắc-mắc, phê bày những nhận xét thành-thực, thò-lộ tâm-sự, những hân hoan, oán hận, đau buồn, hy-vọng...

Chỉ xin đừng đề cập đến chính-trị hiện-tại ở trong nước.

Yêu cầu bạn viết thật rõ-ràng, trên một mặt giấy và cho biết nghề-nghiệp, hoặc thất-nghiệp, hoặc sinh-viên, học-sinh với trình-độ học-thức.

Chúng tôi sẽ chọn lọc và lần-lượt đăng mỗi kỳ những bài nào đặc-biệt hơn cả, của các bạn gái và trai từ 18 đến 28 tuổi.

Bạn có thể gởi ảnh đề đăng kèm với bài.

N. V.

Bạn trẻ thân mến

Hôm nay tôi vui sướng giới thiệu cùng các bạn :

1.— Bạn **H Bích-Ngọc**, Nữ, sinh 18 tuổi, Tú-Tài 1, thân thiện về thái-độ của một số sinh-viên và học-sinh trong Thư-viện Quốc-gia. Lời thân thiện của Bích-Ngọc rất chí-lý. Mong các bạn trai thông cảm n.

2.— Bạn **Trần-văn-Sơn** 18 tuổi, Đệ-ngũ Phan-Thiết, hồi-hận sau một thời-gian bỏ nhà đi hoang theo tụi cao-bồi. Những lời tự-thú của bạn Trần-văn-Sơn rất là cảm-động. Chúng tôi thành-thật hoan-ngênh bạn

tôi
ngại ngừng
khi
bước chân
vào
thư-viện...

THUỘC vào giới trẻ của thủ-đô nước Việt Nam, giới người có thể gọi là tượng trưng cho thời-dại, tôi đã mấp từ lâu một mộng ước mà theo tôi, nó to lớn quá : mộng ước được vào thư viện.

Thư viện giữ một vai trò hết sức quan trọng trong vấn đề giáo-dục thanh thiếu niên.

Tại các quốc-gia văn-minh tân-tiền, mỗi thành phố đều có ít làm một thư viện. Trong các thư viện này, không bao giờ vắng ngư-ời lui tới, nhà là giới học-sinh và sinh-viên, giới trẻ của chúng ta. Họ vào phòng chọn sách mà mình muốn đọc, muốn tìm hiểu, để đọc một cách thực sự.

Các cô gái có thể ngồi kề bên các cậu trai mà không hề bị chọc phá. Họ ngồi một cách ung-dung, tự-nhiên mà chăm chú vào những dòng chữ. Không ai tò mò tìm hiểu xem ngư-ời kề cận hoặc đối diện mình đọc sách gì.

Bên ta, thư-viện hãy còn xa
★ **H. BÍCH NGỌC** lạ với mọi giới. Nó chưa

được xử-dụng đúng với ý-nghĩa của nó. Theo sự hiểu biết ít ỏi của tôi, ở Sài-gòn chỉ có vài thư viện nhưng không được phổ-thông nhiều.

Nhìn lại thử xem có bao nhiêu học sinh vào thư viện học hỏi hằng ngày ? Tại các thư viện, phần đông ta chỉ thấy có một số sinh viên các trường Đại Học vào mượn sách học mà thôi.

Với số tuổi vừa để hiểu biết, lắm lúc tôi muốn vào thư viện đọc sách, tất cả các loại sách, tài liệu, về chính trị, văn hóa, xã hội và khoa-học v.v... nhưng tôi rất ngại ngùng khi bước chân vào thư viện. Vào trong ấy, tôi chỉ nhìn thấy chung quanh tôi các anh trai, vì các chị gái ít ai dám vào. Xem tư cách và cử chỉ, tôi không hiểu họ là hạng người thuộc thành phần nào trong xã-hội. Có thể cũng có một số ít là học sinh và sinh viên thực sự, nhưng còn một số khác... ? Những « người của thư viện » này, chỉ chuyên môn dòm ngó ta và những người chung quanh, hơn là chú tâm

vào quyển sách mà họ đang cầm. Tôi thấy họ xem sách ngoại ngữ mà tôi đoán có lẽ họ không hiểu gì bao nhiêu khi họ đọc. Đó là cái mà người ta thường gọi là « lấy lệ » !

Chúng ta vào thư viện mục đích là tìm đọc những sách mà chúng ta không có ở gia đình, để mở mang sự hiểu biết của chúng ta. Thư viện đem lại một sự bổ ích to tát là nâng cao dân trí của một quốc gia. Chúng ta không thể nào nói hết được vai trò giáo dục quan trọng của nó.

Am hiểu thực trạng nước nhà, tôi ước vọng một ngày gần đây, chúng ta sẽ được có thêm nhiều thư viện để tất cả giới trẻ chúng ta, nam cũng như nữ, đều được đến thư viện học hỏi về mọi phương diện qua sách vở, và làm sao trong Thư viện không còn có những thanh niên thiếu tư cách, thiếu phong độ giáo dục, không xứng đáng là thanh niên học thức của một quốc gia đang tiến bộ.



TRỞ VỀ với gia - đình

• và mãi trường
thân yêu

TÔI không biết thằng tôi phải làm cái gì nữa. Trong xã hội này, người ta coi tôi không ra gì. Một bữa cơm xoàng, một đôi tiền thừa thãi họ cũng không bỏ thí. Thậm chí đến cả chú, bác, cô, dì đều hắt hủi, khinh bỉ tôi ra mặt. Vì sao? Thừa các bạn, vì tôi là một thằng con nết dạy, một đứa học trò hồn-xuốt, một cái gai trong gia đình nên cha mẹ tôi đồng ý từ tôi.

Tôi còn nhớ rõ đêm hôm đó, mẹ, cha tôi, kêu tôi lên dạy bảo. Tôi tạm ghi cuộc đời thoai giữa tôi và cha tôi đêm hôm đó để các bạn hiểu rõ về thằng tôi hơn.

— Sơn, con phải đi học, con không biết rằng những thằng con trai như con lỡ thấy lỡ thợ khổ sở lắm cơ. Tại sao con lại bỏ học? Cha thường thấy con hay đi chơi với lũ nết dạy, phải con bị chúng nó



★ TRẦN-VĂN-SƠN

quyền rũ không?

— Không, thừa cha con không muốn đi học nữa, con sẽ thoát ly khỏi chế độ gia đình nhỏ hẹp này...

— Mày thiệt thoát ly à?

Cha tôi giận dữ quát trong khi mẹ tôi, chị tôi khóc rưng rức, van xin cha tôi đừng

TIẾNG NÓI CỦA GÁI VÀ TRAI THẾ HỆ

đánh tôi, đừng từ tôi vì thường khi giận con ông hăm dọa từ con.

Chỉ có một chuyện còn con như vậy, thừa các bạn, sáng mai cha tôi đưa tôi đến cơ quan chánh quyền làm giấy từ tôi. Tôi sung sướng đến điên người, giờ đây không còn ai bắt buộc tôi được nữa, tôi sẽ tung hoành theo ước-nguyện.

Ngày tôi ra đi, mẹ tôi ôm đầu con khóc lóc, chị tôi khuyên em ở lại để chị và mẹ xin cha tha cho. Nhưng tôi nhứt quyết ra đi. Biết không cần được, mẹ tôi đưa tôi một ít tiền, chị tôi gói cho tôi một va-ly quần áo mới mà chị tôi đã mua hồi sớm...

Một thời gian qua sống ở nhà một thằng bạn có đáng đập lưu manh, ăn chơi hoang phí... sỏ tiền mẹ tôi đưa đã hết dần dần. Một lũ chúng tôi, người hàng xóm thường gọi là « lũ cô hồn » đêm đêm đến các bar ăn nhậu, chọc ghẹo các chiêu đãi viên... Rồi đến khuya đứng ở những ngõ hẻm tối tăm đón gái ăn sương... Lối xóm xem chúng tôi như một con chó, một con vật gì xấu xa nhất, nếu được họ không ngăn ngại

gán cho. Tuy họ không dám nói trước mặt vì sợ chúng tôi thanh toán...

Tôi đã hết tiền thật sự sau khi đã bán chiếc đồng hồ được hai trăm, tổng đôi giày mới đóng vào tiệm bán đồ cũ được năm chục. Chúng bạn xa lánh tôi dần dần, tôi đã thấy bắt đầu lo sợ, nhưng tôi còn tin ở thằng bạn độc nhất, thằng bạn đã chứa tôi suốt mấy tháng nay.

Chuyện sẽ đến rồi nó phải đến, một hôm thằng bạn tôi hỏi tiến :

— Mày đưa «yo bò» cho tao đi chơi với á em út... Sơn ?

— Tao hết «bò» từ lâu, mày không biết sao ?

Tôi sừng sốt hỏi lại nó. Nét mặt nó bây giờ trở nên đáng ác, nó nhìn tôi như muốn ăn tươi nuốt sống. Nó nuốt nước bọt hăm dọa :

— Mày thật hết sao, hay còn đâu... phải biết tao...

Chỗ bạn thân tao đâu đâu mày...

— À, không đâu thì mày ra ngay, mày chuẩn đi sớm chừng nào hay chừng ấy? hừ... ở không có tiền nhà, ăn không tiền cơm... hiểu chưa mày, chộ chết...

TIẾNG NÓI CỦA GÁI VÀ TRAI THẾ HÈ

Tôi không ngờ thằng bạn lại khờn nạn đến thế. Tôi biết không thể nào van xin nó được, nên lặng lẽ xách va-ly ra khỏi nhà. Tôi chửi vào mặt nó:

— Mày là thằng tôi...

Nó cười nửa miệng.

Chờ vợ giữa chợ đời, tôi không biết phải sống bằng nghề gì? ở đâu? Hay về nhà thú tội với cha chẳng? xấu hổ quá, xóm làng sẽ chê cười, sẽ chửi rủa cái thằng ra đi không nghề nghiệp trở về cũng tay không. Đi nữa chẳng? tiền đâu? sẽ chết đói giữa bao nhiêu người đang thất nghiệp...

Một ngày bụng rỗng suy nghĩ, tôi quyết định về thú tội với cha. Sau một giờ đồng

hồ lết bộ về làng, gia đình tôi đón tôi niềm nở. Cha - tôi người bắt tay tôi nghiêm trang nói:

— Cha biết thế nào con cũng trở về, nên cha mới để cho đi để biết mặt trái của đời...

Tôi sung sướng hơn cả ngày được thoát-ly.

« Gia - đình luôn luôn chờ đón những đứa con lầm lỗi biết quay trở về... » mẹ và chị tôi vui vẻ khuyến bảo. Và bây giờ thằng tôi đã biết nhiều, đã hiểu nhiều, không còn dại dột như trước nữa.



★ NỮ CÔNG

Trong lớp học nữ công, một nữ sinh trẻ đẹp ngồi lo đánh son phấn và chải lại mái tóc huyền óng ả.

Bà Giáo ngạc nhiên hỏi:

— Cô lo tô điểm hơn là lo học nữ công hả?

Cô gái trả lời:

— Thưa bà, trước khi lo đến việc nữ công và gia đình, thì phải lo kiếm một người... bạn trăm năm để lập gia đình đã chứ.

người điên thế hệ

★ H. L. HOÀI-VIỆN-PHƯƠNG
(Vĩnh-Bình)

Nào ai biết, tôi : người điên thế-hệ,
Cái điên này sao kể xiết bạn ơi,
Vì tôi điên, nên chỉ biết nhìn đời
Bằng đôi mắt lơ-dờ không lệ ứa
Va cười mãi, sao cho đời nghiêng ngửa
Tôi cười sao cho đất lở trời long
Cười ngất-ngây men rượu chẳng ấm lòng
Cười điên dại, để quên niềm tê-tái.
Tôi cười mãi cho nhận-tình thế-thái,
Cười uất-hờn, đau tôi hay thiết-tha !
Sao đêm nay uống rượu chỉ mình ta,
Con không nhĩ, ai người điên thế-hệ ?
Vì điên dại đã cười qua màn lệ
Tôi đã cười, trước đồ vớ cuộc đời,
Tôi đã cười trên đau khổ đời tôi,
Tôi đã mượn khổ đau làm hạnh-phúc
Tôi đã đặt tiếng cười vừa đúng lúc
Tôi đã cười cho đồ vớ đau thương
Cười ! Tôi đã gieo khắp vạn nẻo đường
Cười đau khổ, cười gì nào ai biết !
Có những lúc hồn tôi buồn da-diết,
Ma tại sao tôi vẫn mãi cười, cười...
Cung vì mi, không ai rõ lòng tôi.
Trời ! Tôi có thật điên rồi chẳng nhĩ ?
Ừ ! Thật thế, Nên không người tri-kỷ
Tôi điên rồi ! Và điên tự bao giờ ?
Điên vì đời-bao cảnh sống nhớp-nhơ
Điên thế sự, tôi cười. Ồi, vợ-vẫn !
Tôi điên đây cho hồn không vướng bận
Những khổ đau ngang, trái của cuộc đời
Cho phai nhòa bao kỷ-niệm xa xôi
Tôi cười, để sẽ không còn đau khổ
Cười của kẻ nhìn hiện tình gầy đờ,
Cười chất chua, mai-mữa, kẻ ngang tàng
Cười làm sao cho xé rách không gian
Cười mãi mãi cho bao người ghê sợ
Cười đi để tiếng cười thêm man-rợ.
Cười cho ta tan nát mảnh tim cô
Tiếng cười ! Ồi, làm vỡ cả núi đời
Cười ngáy-ngất. Ồ ! Tôi điên rồi chẳng nhĩ ?..

DU HỌC TẠI

viên theo học trong chương trình học bổng này của chính Phủ Nhật-Bản. Học bổng sẽ được trao cho Sinh viên đủ khả-năng do sự quyết định hợp tác của hai chính phủ. Trong vòng hai năm gần đây, số người được học bổng ở Nhật đã tăng lên. Sau khi nộp đơn xin học bổng, tất cả những người được chọn trong đợt đầu tiên sẽ theo học trong khoảng thời gian ngắn những điều căn bản về Nhật ngữ. Sau đó những người chính

TOKYO

MỘT số đồng Sinh.viên Việt Nam hiện đang theo học ở Nhật đều là sinh viên hưởng Học Bổng của Chính Phủ Nhật Bản. Số Sinh viên tư phí cũng có, tuy không nhiều lắm. Thường thường hàng năm. Chính phủ Nhật tặng một số học-bổng cho Sinh viên các nước đến du học tại Nhật, nhất là Sinh viên Á-Châu. Việt Nam Cộng Hòa cũng gửi Sinh

★ *Nguyễn-Bá-Thuận*

(*The Foreign students' house
Tokyo — Japan*)

thức được học bổng sau đợt chọn lần thứ hai sẽ được giấy báo sửa soạn du học. Những Sinh viên không may mắn tiếp tục học tại các phân khoa đại

học sau thời gian được làm quen với Nhật-ngữ, sinh ngữ không phổ thông ở Việt-nam lắm. Những người ra đi sẽ bận rộn vô cùng, sửa soạn hành lý nhất là làm thủ tục xuất ngoại sau khi có nghị định của Chính phủ. Hành lý và quần áo phải đủ và đừng quá. Nghĩa là hành lý sẽ không được quá số lượng hạn định (thường là 20 kg) và quần áo phải đủ để khỏi chết lạnh trên phi cơ và lúc đến Nhật. Về tiền bạc, tùy quyết định của từng người, số ngoại tệ được đổi tại viện Hồi Đoái sẽ được đổi hết hay không.

Ngày ra đi đến, bà con ra tiễn tại phi trường. Du học sinh học bổng Nhật-bản sẽ được tặng vé máy bay để đến Nhật (thường là vé hạng hai của chiếc phản lực danh tiếng Boeing 707). Nhìn chiếc phi cơ hùng vĩ nằm trong phi trường, người ra đi thấy lòng nao nao khi nghĩ đến giờ phút sắp tới từ giã mọi người để du học tại Nhật-bản, quốc gia của Anh Đào và những chàng Samurai dũng cảm. Thường thường, những chuyện ra đi của Sinh viên quốc phí (Sinh viên hưởng

học bổng của chính Phủ Nhật) tổ chức vào khoảng tháng tư. Vào lúc này ở Nhật Bản, thời tiết nhằm mùa Xuân. Trên đường đến Nhật, tùy theo đường bay, có thể ghé Hương-Cảng hay Ma-ni chừng một tiếng rồi lại tiếp tục hành trình. Nếu phi cơ khởi hành vào quãng ba hay bốn giờ chiều thì sẽ tới Nhật vào khoảng nửa đêm (giờ Nhật). Chiếc phản lực chao trên vịnh Tokyo, từ trên phi cơ nhìn xuống, Tokyo hiện ra như một biển đèn rộng lớn vô cùng. Nếu Sinh viên là người lần đầu tiên xuất ngoại để học tập, không người nào lúc ấy không tự nhủ: mình sẽ sống trên khoảng đất kia một thời gian dài, mình sẽ sống trong lòng Tokyo với cái cô độc thú vị ở đất người, phải hăng hái, tận lực làm việc hơn. Liếc nhìn các bạn đồng hành, ai nấy đều miên man tâm sự riêng—chắc giống nhau—. Những ngọn đèn xanh đỏ ở phi trường bật tắt, to dần. Buồng phổi nao nao vì phi cơ đang xuống. Giờ đây phi cơ đỗ hẳn. Trình giầy y tế, xách hành lý xuống phi cơ. Nửa đêm đèn phi trường

chớp lóe, cửa chính sáng choang. Gió mùa xuân ở Nhật thè mà lạnh và buốt. Tại cửa ra. Người ta đông quá. Cùng các hành khách khác. Sinh viên phải làm thủ tục để ra khỏi phi trường. Bao nhiêu thắc mắc, vui sướng đảo lộn trong đầu. Tuy nhiên thế nào cũng nghe tiếng lao xao :

— Kia kia, đúng là « Mit » đây. (Mit: người Việt).

— Ừ, chắc phải. Mới qua nên cái mặt dần dần ngơ ngơ vậy.

— Bậy nào ! này, các ông ấy phải đi tìm lại một tổp chứ.

—
Tất nhiên rồi cũng nhận ra nhau. Anh em Sinh viên cũ năm nào cũng tổ chức đi đón Sinh viên mới sang. Đã là người Việt thì nhận nhau chẳng phải là khó. Anh em gặp nhau, tay bắt mặt mừng. Kẻ mới « ngơ ngác », vui sướng, người cũ hân hoan, từ nay anh em đông thêm. Chuyện trò huyền thuyên chẳng vào vắn đề. Sau khi chụp ảnh làm kỷ niệm, kẻ mới có mắt vẫn cảm như bị bịt mắt dẫn ra xe, mù mù mịt mịt. Xe vòng

qua các đường phố. Đi được một quãng — « Mời » sẽ hỏi :

— Đi đâu đây ?

— Về chứ đi đâu ?

Kẻ mới vẫn còn thắc mắc, về đâu mới được cơ chứ ! Nhà nào chứa nổi quãng gần 30 người nháp nhô trong chiếc xe bus này ? Tiếng cười vẫn không ngớt.

— Ấy xe vừa qua Ginza phố oai nhất của Tokyo, như Tự Do bên mình.

Đường gần 1 giờ sáng, xe không đông lắm. Hai bên lề đường, nhà loại bê-tông cốt sắt cao vút. Những bảng quảng cáo bằng điện tự động đổi màu, đổi hình trông chói mắt. Xe đi được hơn 1 giờ vẫn chưa đến. Tốc độ cỡ 40km giờ chứ đùa đâu. Đi đâu lâu thế này ? Bây giờ xe tuồng như ra khỏi thành phố. Tiếng ồn ào trong xe bớt dần và chuyện bắt đầu vào vắn đề hẳn hoi.

— Chừng nửa giờ nữa chúng mình sẽ đến nơi. Cư xá các anh sắp ở gọi là The foreign students' house tại Chiba. Chắc các anh đã biết.

Kể mới đèn thoảng nhớ có nghề qua vài lần nhưng không để ý nhớ, mà sao mình không ở Tokyo? Câu chuyện rõ dần:

— Cư xá cách phi trường Haneda vừa rồi cỡ 60km ở trong khu vực tỉnh Chiba. Sinh viên du học của các nước tại Nhật được chia làm 2 loại. Sinh viên học về khoa-học áp dụng sẽ học tại cơ cầu riêng đặt tại Chiba, còn những sinh viên theo khoa-học nhân-văn sẽ học tại một cơ cầu tương tự đặt tại trường *Đông Kinh ngoại ngữ đại học* ở Tokyo. Những cơ cầu này được gọi là: *Lưu học sinh khóa trình*. Thời gian học ở các lưu học sinh khóa trình vào khoảng từ 2 năm đến hơn hai năm rưỡi. Năm đầu tiên học Nhật-ngữ, từ năm thứ hai trở đi học thêm các môn tổng quát và liên quan đến ngành chuyên môn của từng người. Sau khoảng thời gian học tại các «lưu học sinh khóa trình», trình độ Nhật-ngữ đã khá, lúc ấy sinh viên phải thi vào các trường Đại Học Nhật học chung với sinh viên Nhật hoàn toàn bằng Nhật-ngữ.

Đi mãi rồi cũng đến. Chiếc xe lách qua một cái cổng cũ, chạy qua con đường trải đá rồi tìm vào một vùng có những lùm cây thấp. Cư xá hiện ra. Đèn ở hành lang sáng trưng. Ba bốn anh em vì lý do này, lý do khác, họ hẹn chẳng hạn, đang đứng chờ. Câu chuyện lại bùng lên. Người sinh viên mới sau khi lên thang xuống thang theo những người cũ để tìm buồng trong cư xá không khỏi ngạc nhiên khi thấy tên mình khiêm nhường nằm dưới hàng chữ «katakana» lộn xộn khó đọc trên cửa buồng. Chỉ kịp cởi áo khoác, đặt va-li xuống sàn là lại bị lôi đi ngay. Mọi người họp nhau tại buồng một anh nào đây để uống nước và ăn bánh (thứ bánh kẻ mới thường được mời làm bằng bột tẻ, không ngon và khó ăn nếu chưa quen). Tuy mệt nhưng chắc chẳng ai buồn ngủ lúc ấy. Người mới đến vừa ăn vừa có thể quan sát căn buồng: chiếu rộng chừng ba thước, dài ba thước rưỡi, trần có đèn neon tube thứ dài, sàn gạch hàu plastic, kệ sách cao, tủ lớn, bàn viết rộng, giường

với mển, chần, gỏi, tôm lại đủ cả. Kể mới đến tự hỏi chắc phải tốn tiền cho những thứ này lắm. Nếu có phác họa sô chi dùng cũng vô ích vì giá cả chẳng biết gì. Sau tiếng đề nghị im lặng, thề nào cũng có một anh cũ trịnh trọng.

— Trong lần đi này có anh nào đem màn không nhỉ ? Tiếng cười phá lên. Kể mới chẳng hiểu gì.

— Nếu có ai đem theo xin cho biết. Hàng năm câu hỏi này được lặp lại để xem có

bao nhiêu người lo xa mới sang. Các anh mới thành không biết. Mùa đông, mùa xuân trở lạnh muỗi biến hết. Nếu treo giải rở một con cũng chẳng ai giết được. Mùa hè « ban quản lý » cư xá sẽ phát mừng cho các anh em. May là thừa, bán không ai mua đâu...

Sau đó cuộc nói chuyện sẽ tàn dần và kẻ mới trở về buống riêng. Giấc ngủ đến êm dần.

(còn một kỳ)



★ LIÊN KẾT

Ông Quan Tòa hỏi hai thằng móc túi :

— Hai người liên kết với nhau để làm nghề móc túi từ hồi nào đó ?

Một đứa trả lời :

— Dạ, từ lúc đi trên xe buýt, tôi móc cái «bốp» của nó và nó móc lại cái «bốp» của tôi ạ.

★ PHÂN XỬ SAO ĐÂY ?

Một ông góa vợ có 2 con, cưới một bà góa chồng trẻ đẹp có 3 con. Ăn ở cùng nhau, hai người có thêm 2 đứa nữa.

Một hôm bảy trẻ chơi chung với nhau, gây gỗ và đánh bậy nhau. sao đó mà bà vợ hết hoảng kêu ông chồng :

— Ông ơi ! lại đây mà phân xử con ông và con tôi nó đánh lộn với 2 đứa con mình đây nè !

HỌA NGUYÊN TỬ

★ VÕ QUANG-YẾN
(Paris)

KHOẢNG lúc nào bằng lúc này họa nguyên tử lại được đề cập đến với tất cả những nỗi lo sợ khủng khiếp: khắp hoàn cầu các cuộc thử bom rần rộ nối tiếp nhau, trong lúc ở nhiều nước, đặc biệt ở Hoa-kỳ, tái diễn ra một cơn bệnh tâm lý chiến tranh rõ ràng. Trước đây không lâu, các quả bom nguyên tử loại A chỉ đạt đến mức hằng ngàn tấn T.N.T (nghĩa là mạnh gấp hằng ngàn tấn chất nổ trinitrôtoluen), nay các quả bom loại H mạnh gấp hằng triệu tấn T.N.T. Gần đây, ông Khorusốp còn nói đến một quả bom mạnh gấp một trăm triệu tấn T.N.T... Một quả bom lớn như vậy sẽ gây ra biết bao tai hại và bụi phóng xạ lan tỏa ra sẽ nguy hiểm vô chừng cho

cơ thể. Khắp thế giới, từ ngày bom nguyên tử ra đời, biết bao nhà chuyên môn hằng năm đã tụ họp nhau để bàn bạc về nỗi lo này. Nhiều nhà bác học, các tổ chức quốc tế C. E. R. N. (Centre Européen de Recherches Nucléaires) A. I. E. A. (Agence Internationale de l'Energie Atomique) C. I. P. R. (Commission Internationale de Protection contre les Radiations), C. S. E. R. I. (Comité Scientifique pour l'Etude des Radiations Ionisantes)... không ngớt lên tiếng kêu la. Tháng 10 năm qua, chỉ ngay ở Genève cũng đã có ba cuộc hội đàm. Trước đây một tháng, 800 nhà chuyên môn về di truyền học họp nhau ở Roma cũng đòi chấm dứt ngay các cuộc thử

bom vì không kể sức tàn phá mãnh liệt của một cuộc nổ nguyên tử, chỉ ngay các tia phát quang cũng đã vô cùng nguy hiểm cho cơ thể.

● Nhân loại sẽ bị nạn ngẫu biến hăm dọa

Xin nhắc qua một vài khái niệm căn yếu. Các tia phát quang, dù là quang tuyến X dùng trong môn trị liệu hay là các trung hòa tử (nơtrôn) phát xuất từ một cuộc nổ nguyên tử, tuy về phương diện vật lý học khác nhau một trời một vực, đều có một tính chất chung nếu xét về mặt sinh lý: Các tia phát quang đều có một tác dụng y hệt trên các tổ chức động vật. Tùy theo năng lượng vận chuyển, các tia phát quang giết ít nhiều các điện tử ở các tế bào ra và biến các tế bào này thành những iông, cho nên người ta còn gọi là các bức xạ phát iông. Trên cơ thể, nếu chiếu nhiều bức xạ này vào thì các tế bào bị tiêu diệt ngay. Tính chất này được dùng trong môn chữa bệnh bằng quang tuyến, đặc biệt đề trị chứng ung thư. Nhưng mặt trái

của tính chất này lại là một tai hại lớn cho cơ thể: nếu chỉ chiếu vào một định phần ít thôi thì các bức xạ không những không tiêu diệt các tế bào mà còn cho phát ra những ung thư khác. Người ta nghĩ rằng những bức xạ đã thay đổi phân tử ADN, cấu chất của nhân tế bào, làm thành một tế bào nguy kịch càng ngày càng nảy nở lan rộng ra. Trong cơ thể, có loại tế bào như ở da, máu hay tủy xương có thể tái tạo lại được, nhưng phần lớn các tế bào thuộc loại sinh sản mỗi khi bị hoán đổi thì không thể trở lại bản chất cũ được. Một tế bào của tinh trùng hay của tiểu noãn chẳng hạn bị chiếu quang tuyến thì bị thay đổi; tính chất thay đổi này truyền từ đời này qua đời khác, người ta gọi là một ngẫu biến. Các ngẫu biến đến nay người ta thường thấy đều có hại cho con người: các bệnh di truyền như chứng đờ băng huyết, nhiều loại dui mù hay ngu ngốc bẩm sinh là do sự ngẫu biến mà ra.

Bên cạnh các ngẫu biến tai hại này còn có một yếu tố không kém phần quan trọng: nếu người ta biết định phân, tối đa bức xạ, đi quá thì tất nhiên tế bào bị phá

thư, người ta chưa xác định được định phân tối thiểu bức xạ không có tác dụng lên cơ thể. Từ 1927 người ta đã chứng minh được số ngẫu biến tỷ lệ với năng lượng phát iông. Ví dụ chiếu quang tuyến lên tinh trùng 2000 rad (rad là một đơn vị định phân quang tuyến hấp thụ vào mình) thì gây ra 5000 ngẫu biến, nếu chiếu 4000 rad thì số ngẫu biến gấp đôi thành 10000,... nhưng người ta chẳng biết được với bao nhiêu rad thì ngẫu biến đã bắt đầu sinh ra. Một điều chắc chắn là các ngẫu biến sẽ vô cùng tai hại cho tương lai nhân-loại.

● Mối nguy hiểm hiện do y khoa mà lại

Trước những vụ khám phá này, các nhà bác học vội vàng la ó tưởng cũng dễ hiểu. Nhưng song song với những khảo cứu về các ngẫu biến do các quang tuyến gây nên, người ta cũng đã tìm hiểu nguyên do các tia phát quang ở đâu mà ra nhiều nhất. Thoạt tiên, người ta nghĩ ngay đến các vụ nổ nguyên tử với các bụi phóng xạ tỏa khắp khí quyển. Nhưng các cuộc đo lường cho

biết độ phóng xạ của khí trời không tăng lên quá 10-20% sau mỗi vụ thử bom nguyên tử. Ta nên nhớ là nhân loại luôn sống trong một khí quyển phóng xạ, ngay cả trước lúc bom nguyên tử ra đời. Không khí ta thở, nước ta uống, xương tủy ta lúc nào cũng có một độ phóng xạ nhẹ. Độ phóng xạ này gọi là « độ phóng xạ thiên nhiên » tính ra trung bình 0.1 rad mỗi năm. Nếu độ ấy tăng lên gấp đôi hay gấp ba, cơ thể cũng chưa bị tai hại gì. Vậy thì về mặt bụi phóng xạ, các cuộc thử bom nguyên tử chưa có gì làm nguy cho nhân loại. Nguồn phóng xạ thứ nhì đáng đề ý là cặn bã phóng xạ từ kỹ nghệ nguyên tử mà ra. Nếu không cần thận bỏ rơi bầy bọ, các cặn bã này sẽ nguy hiểm không kém gì những quả bom nguyên tử. Đến nay, vấn đề chuyên chở và đào thải tuy thật là nan giải nhưng cũng không phải vì vậy mà trở thành một mối lo đáng ngại. Mối nguy hiểm chính là từ cuộc ứng dụng hòa bình nguyên tử trong môn y-học mà ra. Không ai chối cãi được các tia phát quang đã là một cuộc cấp sức vô cùng quan trọng trong môn chẩn bệnh cũng như trong môn trị liệu. Nhưng



các bức xạ phát iông trong nhiều trường hợp đã trở lại chống con người. Xin kể qua một vài thí dụ: một cuộc chiếu điện quá lâu có thể đưa vào cơ thể đến gấp 10 hay 100 lần hơn định phân cần thiết trong một cuộc chiếu điện đúng phép hay một phép chiếu điện chụp hình, trong một cuộc chiếu điện vào phổi, máy phát ra mỗi phút từ 4 đến 8 R (R hay roentgen là một đơn vị quang tuyến), một phép chiếu điện chụp hình xương sống ngang thắt lưng tương đương với 26 R, còn nhiều cuộc khảo sát khó khăn trong môn thần kinh học số R lên đến 70-90 mà con người chỉ nên hấp thụ vào mình mỗi năm có 5 rem mà thôi (rem cũng là một đơn vị định phân quang tuyến hấp thụ vào người, chữ viết tắt của tiếng Anh: roentgen equivalent man, nghĩa là roentgen cho người; một cách tổng quát, rad hay rem đều là những đơn vị quang tuyến tương đương với roentgen nếu

đúng vào phương diện tác dụng sinh vật học) Như đã thấy trên kia, không biết với bao nhiêu quang tuyến thì ngẫu biến bắt đầu sinh ra nên các cuộc chiếu điện vì vậy dễ thành nguy hiểm. Cơ quan quốc tế về sức khỏe cùng với nhiều tổ chức khác như Hội đồng quốc tế bảo vệ chống các bức xạ và Ủy ban khoa học đề khảo cứu các tác dụng của các bức xạ phát iông gần đây đã có học hỏi kỹ càng vấn đề ứng dụng các bức xạ trong y khoa và đã cho ra nhiều chỉ thị hầu mong thu rút lại các nguy hiểm có thể xảy ra.

Chiến tranh nguyên tử từ mới là vô cùng tàn ác

Tuy vậy, hiểm họa nguyên tử từ y khoa mà ra chẳng thấm vào đâu so với những quả bom mà loài người đã biết chế tạo ra. Ở cuộc Hội nghị quốc tế về bảo vệ dân sự vừa qua, người ta đã

nhấn mạnh tính cách vô cùng ghê rợn của một cuộc chiến tranh nguyên tử. Ở bên Mỹ đã thấy có bán nhiều loại hầm núp bom nguyên tử nhưng thật ra, hiện người ta chưa có cách gì để phòng thủ cho được hiệu nghiệm. Đây một vài con số để chỉ rõ tính cách nguy hiểm của những bức xạ do những quả bom nguyên tử gây nên:

— Ở Hiroshima : những người ở cách chỗ bom rơi 1000 thước hút vào mình 1300 rem ; 1500 thước : 500 rem (500 rem là định phân quang tuyến có thể giết người) ; 2000 thước : ít nhất cũng 50 rem.

— Với một quả bom hạng nhỏ (1000 tấn T.N.T.) cách 300 thước, máy đo ghi 3000R, 500 thước : 1000 R, 1000 thước : 30 R.

— Với một quả bom nhiệt hạch 20 triệu tấn T.N.T. : 3200 thước 3000 R ; 3600 thước : 1000 R, 5000 thước : 30 R.

Như vậy nghĩa là một quả bom 20 triệu tấn T.N.T. nguy hiểm trong vòng 5 cây số xung quanh chỗ bom nổ. Với một quả bom 100 triệu tấn T.N.T. sức mạnh giết người của những tia phát

quang lên đến 20 - 30 cây số ! Thật là khủng khiếp.

Người ta biết nếu hấp thụ vào người khoảng 1000 rem thì các tế bào thần kinh bị tiêu diệt trước tiên và con người sẽ chết trong chừng vài giờ. Từ 600 đến 1000 rem, các tia phát quang cũng giết người nhưng thông thả hơn. Trong trường hợp này, các tế bào cần phải đổi mới luôn như loại tế bào tủy xương có nhiệm vụ phải luôn luôn thay thế các tế bào máu, hay loại tế bào ở màng ruột rất dễ bị phá hủy. Tế bào tủy xương mất đi, người ta sẽ bị các chứng thối loạn trong máu : băng huyết, mất huyết. Tế bào ở màng ruột không còn nữa thì các chứng thuộc về vị trường sinh ra : buồn nôn, đi tả. Đồng thời, các bạch huyết cầu và các phần chất trong mình là những quân tự vệ của cơ thể cũng bị tổn thương, trong con người này ra sự cảm nhiễm : nào thương tích, nào ung sang đua nhau đâm chồi nảy nở. Thần chết chỉ cho hẹn lại vài ngày. Chỉ có khoảng giữa 200 và 600 rem là người ta còn có thể sống được. Tuy nhiên, vài giờ sau lúc bom nổ, người ta cũng bị buồn nôn ọe mửa, và sau vài tuần, bệnh nhân

đi tả ra máu, da thịt bắt đầu bị tổn thương và tóc lông rụng dần. Trung bình với 400 rem chỉ 50% bệnh nhân bị thiệt mạng. Như vậy, phải ở dưới định phân 200 rem, người ta mới thoát hẳn khỏi tay Tử thần. Người ta cũng nhận thấy có nhiều trường hợp mắc chứng bạch huyết trong số các bệnh nhân thuộc loại sau này. Ngoài ra, trong bụi phóng xạ có chất strontium 90 tan hòa trong nước có thể theo cây cỏ hay gián tiếp qua thú vật trở thành thức ăn cũng nguy hiểm cho cơ thể. Như chất calcium, hóa chất này có thể vào xương và gây ra ung thư xương. Sau cùng, trong phạm vi di tính học, các ngẫu biến do các bức xạ gây nên có thể biến hóa con người thành những vật dị hình, biến thái.

Những tai hại vừa thấy do bức xạ gây nên đứng hẳn ra ngoài những nguy hiểm khủng khiếp tức thì của bom nguyên tử: nhà cửa bốc cháy, trúc đổ, các luồng thời mãnh liệt như cuồng phong... Trước hiểm họa nguyên-tử, người ta đã nghĩ ra những cách gì để phòng bị? Những hầm trú ẩn bán bên Hoa-

Kỳ trong giấy thì thật hay ho nhưng liệu khi bom nổ có che chở được phần nào chăng! Nhiều nhà sinh vật học cũng bảo đã kiểm ra được nhiều thuốc chủng chống các bức xạ. Có điều bất tiện là muốn thuốc được hiệu nghiệm cần phải được chích ngay trước khi bị chiếu quang tuyến. Ai dám thủng được màn bí mật quân sự để biết ngày nào, giờ nào, ở đâu sẽ có bom nguyên-tử rơi?

Nói tóm lại, chiến-tranh nguyên tử nếu xảy ra thì sẽ là vô cùng khủng khiếp. Nếu người ta có thể gạt bỏ được những nguy hiểm do các nguồn phóng xạ trong y-khoa, trong các cận bã của kỹ-nghệ nguyên-tử gây nên, người ta sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt nếu vô phúc ở nhằm một nơi bị bom nguyên-tử rơi xuống. Mỗi một lần thấy hằng ngàn người can đảm biểu tình đòi chấm dứt các cuộc thử bom nguyên-tử và yêu cầu các nước có bom ký kết với nhau để đảm bảo hòa bình nhân loại, người ta lại có dịp đề suy nghĩ thêm về vấn-đề này.



PHỒ THÔNG

VÒNG CUANH THẾ - GIỚI

★ Xuân-Anh

**ANH : Người sống bao
nhiều tuổi ?**

Theo các nhà sinh-vật-học, những con vật thuộc mỗi loại đều sống một thời gian từ 7 đến 14 lần hơn với thời gian từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành. Ví dụ như con ngựa từ khi đẻ đến 1 năm mới trưởng thành thì sẽ sống từ 7 đến 14 năm. Và con người, trung bình đến 25 tuổi mới trưởng thành thì phải sống ít nhất là $(25 \times 7 \text{ hay } 25 \times 14)$ nghĩa là từ 175 đến 370 năm... nhưng nếu chỉ lấy trung bình

thì cũng vào khoảng 280 năm.

Ở thế kỷ thứ 16, một người dân Luân-đôn, ông Thomas Parr đã sống đến 207 tuổi. Ngày nay ở Ba-tư, ông Sayed Ali sống 195 tuổi và người con trai đầu lòng của ông sống đến 120 tuổi... và ở Việt Nam chúng ta vừa rồi cũng có Cụ Nguyễn văn Chơí thọ 136 tuổi và Cụ Nguyễn văn Điều 105 tuổi.

● Theo thuyết của các nhà sinh vật học thì vậy đó nhưng sở dĩ ít có người sống lâu có lẽ vì cái thời văn minh... vật chất

và đây nhục dục này đã làm cho con người chết yểu chẳng !

● Văn - nghệ nước Anh

Nước Anh là một nước trên toàn cầu còn giữ được sắc thái cổ điển nhứt về văn-nghệ và xem văn-nghệ là một vấn đề trọng đại của quốc-gia trong sự giáo dục quần chúng.

Tất cả các bộ môn văn nghệ đều được chú trọng đặc biệt. Sự đào tạo các nghệ-sĩ rất công phu và chu đáo. Như hội Opéra national gallois, danh tiếng lẫy lừng với ban hòa ca (chorale) vừa khánh thành một trường dạy các « ca sĩ kịch trường » (chanteur d'opéra) đặt tại Cardiff.

Năm đầu, lớp học này mở trong một thời hạn một năm và dành riêng cho các sinh viên tốt nghiệp ở các viện quốc gia âm nhạc.

Đến tháng 10 năm 1963, lớp học sẽ mở trong 2 năm, dành cho những sinh viên trình độ thấp kém hơn.

● Một hí-viện mới

Thủ-đô Anh vừa mới khánh

thành một hí-viện mới mang tên của hoàng-tử nước Anh « Prince Charles ». Hí-viện ấy cỡ nhỏ, có 420 chỗ và dùng làm nơi trình diễn những vở kịch nhỏ Ban Giám-đốc định dùng hí-viện ấy để trình diễn thoại-kịch ban đêm, các buổi hòa nhạc thính phòng mỗi chiều chúa nhật, các buổi họp-tấu vào giờ ăn trưa và để chiếu phim buổi chiều và ban đêm chúa nhật.

● Một danh-vọng đặc biệt

Một danh vọng đặc biệt đã dành cho nhà danh-ca Nellie Melba, nữ ca-sĩ người Úc-đại-Lợi có giọng hát tuyệt cao (Soprano) tiếng tăm lẫy lừng và rất được dân Anh mến-chuộng vào khoảng cuối thế-kỷ 19, nay vừa được họa hình trong tấm kính ngũ sắc (vitrail) trang trí ở tiểu-giáo-đường của các nhạc-sĩ trong nhà thờ St Sepulchre ở Holborn, tại Thủ-đô Luân-Đôn.

Dưới chân dung của Nellie Melba lại có một bức vẽ nhỏ tả cảnh nữ ca-sĩ quì và hát thánh-ca Ave Maria của Othello de Verdi. Hai bên bức vẽ ấy là hai

bức họa nhắc lại hai vai tuồng trứ danh của nữ nghệ-sĩ trong vai Desdémone và Mimi của vở kịch «La Bohème».

★ MỸ.—

Maryland : Tình nguyện tự giam

Đó là trường hợp của ông Whilden Breen, phụ-tá về môn tâm-lý-học ở Đại-học-đường Maryland. Ông ta đã tình nguyện tự giam mình trong một cái «xà-lim» 3 thước vuông trong 4 tháng trời liên đề nghiên cứu về «tâm trạng con người» khi phải cách-biệt với «thế-gian» lâu như thế.

Sự thử thách này do Cơ quan Phi hành không gian Hoa-Kỳ đặt ra và rất có ích cho công việc huấn-luyện các phi-hành-gia không gian tương lai trong những chuyến phi-hành rất lâu sau này đề lên mặt trăng.

Ông Whilden Breen ngồi trong chiếc xà-lim ấy, đã «giai trí» bằng thú hội họa và viết một cuốn tiểu-thuyết, một đôi khi ông liên-lạc với người bên ngoài bằng «mi-cờ-rô» hay bằng máy viễn ký (télétype). Ngoài ra, công việc bắt buộc là ông phải thi hành vài phận sự thật đúng giờ do những bóng đèn màu báo

hiệu cho ông.

Suốt thời gian 4 tháng ông tự giam mình trong «xà-lim» ấy, nhiều máy móc ghi rõ những chi tiết sự phản ứng của bộ máy thần kinh của ông.

• Tánh ham mê khoa học của người Âu Mỹ đến như thế quả đáng phục thật.

★ Giờ đúng

Từ trước đến nay, tất cả đồng hồ trên Thế-giới đều theo giờ của chiếc đồng hồ dùng làm tiêu chuẩn độc nhất cho Thế giới đặt ở Thiên Văn Greenwich ở Anh (Royal Greenwich Observatory). Đồng hồ này luôn luôn được dùng để «đóng» (đồng bộ : Synchroniser) với chiếc đồng hồ dùng làm tiêu chuẩn (horloge-étalon) ở Mỹ và đặt tại đài Thiên văn United States Naval Observatory.

Sự đồng bộ của 2 đồng hồ này nhờ ở các thính hiệu vô tuyến điện trao đổi cho nhau để giữ cho hai đồng hồ ấy đúng với nhau, với tỷ lệ 1 phần mười tỷ giây ($1/10,000,000,000$ s.). Nhưng đầu đồng hồ đúng ở hai nơi xa nhau quá tốc độ vô tuyến của tín hiệu phải mất 1 phần

1000 giây đồng hồ (1/1000€/s) mới tới nơi, sự chính xác chưa được tuyệt đối.

Các nhà thiên văn học vừa mới thí nghiệm cách truyền tin bằng vệ tinh Telstar thì nhận rằng chỉ mất có 1 phần 20 triệu (1/20.000.000€/s) giây đồng hồ thay vì 1/1000 như trước. Hai đồng hồ tiêu chuẩn trên thế giới này sẽ được đúng với nhau trên tỷ lệ 1/20 000.000 giây của sự đồng bộ thay vì 1/1000 giây theo phương pháp cũ.

● Lợi công quỹ

Cơ quan trinh-thám danh tiếng của Hoa-Kỳ là F.B.I chuyên lo về việc bài trừ trộm cướp vừa lập một bản thống kê lạc quan như sau :

Năm 1962, trung bình có mỗi tháng 100 vụ cướp ngân hàng, hơn năm 1961, 25%.

Hoạt động của cơ-quan trinh-thám F.B.I. đã lấy lại được 350 triệu bạc của bọn cướp trong khi ngân sách của cơ-quan này hàng năm chỉ có 250 triệu.

Như vậy là cơ-quan này đã làm lợi cho công quỹ đến 100 triệu.

PHÁP : xe lửa nhanh nhứt

Hiện thời, xe lửa chạy nhanh nhứt trên thế-giới là xe lửa của Pháp. Tốc độ các xe hành khách trên các con đường chính ở Pháp lên đến 105 cây số một giờ.

Sau Pháp là xe lửa của Tây-Đức với tốc độ 90 cây số/giờ rồi mới đến xe của Anh : 85 cây số/giờ và của Mỹ : 84 cây số/giờ. Xe Mỹ có tiếng là đủ tiện nghi nhứt trên hoàn cầu.

Ở các nước về phía Bắc Âu-Châu như Đan - Mạch, Thụy-Điền v.v... tốc độ xe lửa chỉ có 57 cây số/giờ. Ở Nga, với sự cải tiến trong 10 năm nay, tốc độ các xe hàng đã từ 40 cây số/giờ lên đến 50 cây số/giờ. Tốc độ ấy cũng là tốc độ của xe lửa Tây-ban-Nha.

● Xe lửa Xuyên Việt của chúng ta chạy với tốc độ 40 cây số/giờ, kẻ cũng khá rồi.

● Kho tàng đầy bả

18 tấn vàng ! 1.500 nén bạc ! 19 thùng ngọc ngà châu báu. Đây là một kho tàng khổng lồ mà một người Bỉ cùng với 1 người thợ lặn Pháp sắp vớt từ một

chiếc tàu của « Công ty Ấn-độ » là chiếc Grosvenor chìm từ năm 1782 ở ngoài khơi Luzikiziki, trong hải phận Nam Ấn-độ-dương. Chưa biết có thành công hay không ?

Từ xưa đến nay, có hàng trăm ngàn chiếc tàu chìm dưới đáy bể mang theo những kho tàng khổng lồ. Đã có nhiều người can đảm và những hội có tổ chức chuyên môn đi tìm những kho tàng đáy bể này nhưng chỉ nếm mùi thất bại hoặc chỉ thành công một phần nào thôi, không sao vớt được tất cả những kho tàng ấy đâu là dùng đến những phương pháp tối tân hiện hữu.

— Coi đó mới biết rằng con người không bao giờ thắng được Thiên-Nhiên.

● THỤY-SĨ. —

**Nếu dân-tộc thế-giới
cùng ăn chung : ..**

Bác sĩ Philips ở Thụy-sĩ cho hay rằng: Nếu tất cả dân-tộc trên thế giới đều ngồi ăn chung cùng một bàn thì cái bàn ấy sẽ dài bằng 23 lần rưỡi đường vòng quanh trái đất.

Ông lại tiên đoán rằng, đến năm 2000, cái bàn ấy sẽ dài gấp đôi và mỗi ngày phải thêm cho

nó 70 cây số nữa theo đà sinh sản của các dân-tộc.

NHẬT. — sao chổi « vô hình »

Một thanh niên Nhật vừa thực hiện được một công trình hy hữu về thiên văn học. Anh ta chẳng phải là một nhà chuyên môn về thiên văn gì cả, chỉ là một anh công nhân của một hãng sản xuất... nhạc khí nhưng tự tay đã gọt đẽo những thấu kính để ghép lại thành một ống kính viễn vọng và nhờ nó đã.. tìm ra một ngôi sao chổi đi từ từ về phía Nam, ánh sáng rất yếu ớt đến nỗi kém đến 250 lần một ánh sáng yếu nhất mà mắt người nhận được.

Ngôi sao ấy gần như là « vô hình » vậy.

Tin này được báo cho Hội Liên Hiệp Thiên văn Quốc tế và Hội này đã mời tất cả các đài thiên văn trên thế giới theo dõi hành trình của ngôi sao chổi này.

Đáng phục tài của thanh niên Nhật này đã tự chế lấy cái viễn kính chỉ có 1 thước 40 và chỉ tốn hơn 500 bạc mà hơn cả các viễn kính tối tân của các đài Thiên-văn, nhưng đáng phục nhất có lẽ là anh ta chỉ là một công nhân quen lợi giỏi về thiên văn học như vậy.





Truyện ngắn

★ TÔN NỮ HOÀI-VY

— SAO Huyền không trả lời cho anh ? Anh nhắc lại : anh yêu Huyền. Huyền nghĩ thế nào ?

Cao dăm dăm nhìn người con gái tóc xòa đang cúi đầu lặng thinh. Huyền vẫn không trả lời. Nàng quần chiếc khăn mu soa vào mấy đầu ngón tay, tháo ra, rồi lại quần vào không ngừng. Mắt Huyền chớp mau bối rối. Cao khẽ đặt tay trên bàn tay Huyền, nhẹ nhàng :

— Anh yêu Huyền ghê lắm và anh đặt rất nhiều tin tưởng ở Huyền. Huyền đừng từ chối làm anh thất vọng. Huyền ! Huyền trả lời cho anh đi.

Bỗng Cao ngừng nói, sừng sốt. Đôi vai nhỏ bé của Huyền rung rung. Huyền khóc, răng cắn chặt lấy môi. Cao hoảng hốt :

— Sao thế Huyền ? Huyền giận anh à ? Thôi anh xin lỗi Huyền, Huyền đừng khóc nữa.

Người con gái không nén được, bật khóc nức nở. Cao thấy đau xót cả lòng và bối rối không còn biết phải làm gì nữa. Chàng nói như van :

— Huyền nín đi. Nếu những lời của anh làm Huyền không vừa lòng thì thôi, anh không dám nhắc đến nữa.

Huyền đưa khăn chấm nước mắt :

— Anh để cho Huyền yên một lúc rồi Huyền nói.

Cao lặng thinh nhìn người con gái mà chàng yêu tha thiết đang tiếp tục để cho cảm xúc trào dâng theo những dòng nước mắt. Cao đã yêu rất nhiều người trước khi gặp Huyền, nhưng không có người con gái nào đủ sức quyến rũ chàng và làm chàng phải tưởng nhớ đến từng giờ từng phút như Huyền. Đeo đuổi Huyền hơn một năm trời, Cao đã sắp sửa thất vọng vì chàng thấy Huyền chỉ đối xử với chàng như với một người anh không hơn không kém. Bỗng dưng gần một tháng nay, Huyền có vẻ thân mật với Cao hơn, và nhận lời mời của Cao đi chơi. Hai người đưa nhau đi ăn, đi xem chớp bóng, y như hai kẻ yêu nhau thực sự. Cao bắt đầu hy vọng. Niềm tin của chàng mãnh liệt hơn trong một đôi lúc bất gặp mắt Huyền mơ màng, âu yếm nhìn chàng.

Tối nay Cao lại đến mời Huyền đi chơi, và chàng đã nhất quyết phải nói thẳng cho Huyền biết tình yêu của chàng. Lúc đến Huyền, Cao đã nhận thấy có

nét buồn phảng phất trên mặt nàng nhưng chàng không chú ý, vì Cao vẫn hiểu u buồn là đặc tính cố hữu của Huyền. Cho đến lúc này thấy Huyền khóc, Cao đoán biết có một cái gì quan trọng xảy ra đã gây sóng gió trong lòng người con gái đó.

Những tiếng nức nở nguyền rủa Huyền ngược đời mắt đen còn ướt lệ nhìn Cao:

— Huyền cần nói với anh thật nhiều. Anh hãy tạm dẹp tính nóng nảy hằng ngày của anh mà đừng ngắt lời Huyền.

Nàng nhìn thẳng vào mắt Cao :

— Chắc anh cũng đã ngạc nhiên thấy Huyền đổi thái độ đối với anh từ một tháng nay, và Huyền đoán là anh hy vọng nhiều ở tình thương yêu của Huyền đối với anh. Nếu Huyền bảo thật với anh là Huyền không yêu anh thì anh nghĩ sao ?

Cao kêu lên :

— Huyền ! Huyền đừng ác !

Huyền khề lắc đầu :

— Đây, anh lại nóng nảy. Không ! Huyền nói thật với anh là Huyền không yêu anh. Huyền chỉ kính mến anh thôi. Huyền biết anh sẽ hỏi tại sao không yêu anh mà Huyền lại nhận lời đi chơi với anh trong suốt một

tháng nay. Huyền biết Huyền gây hy vọng cho anh như thế là Huyền ác, nhưng Huyền vẫn làm vì Huyền điên. Vâng! Huyền điên, điên vì cái đau khổ vô cùng nó dày xéo tâm hồn Huyền trong suốt tháng nay.

Huyền ngừng lại, mắt xa vắng:

— Huyền kể cho anh nghe cái khổ của Huyền đề rồi anh sẽ hiểu mà tha thứ cho Huyền. Cách đây một năm, Huyền có quen với một người bạn trai. Anh ấy và Huyền thoát đầu chỉ cảm thông tâm hồn nhau qua mấy cánh thư, bởi lúc đó Huyền ở Huế và anh ấy ở Saigon này. Sự quen biết đó chỉ đưa đến một tình bạn thuần khiết. Cho đến khi Huyền vào đây, khoảng ba tháng về trước, gặp anh ấy thì tình bạn dần dần trở thành tình yêu, Huyền yêu và kính anh ấy bằng tất cả tâm hồn Huyền. Huyền yêu bằng một tình yêu sâu đậm, chín chắn chứ không phải bông bột say đắm như trong mối tình đầu của Huyền. Anh ấy thường đến với Huyền mỗi chiều thứ bảy. Huyền xem những chiều đó như những buổi chiều bất khả xâm phạm của riêng Huyền mà Huyền dành riêng cho người Huyền yêu. Tình yêu đang độ

thắm thiết thì bỗng dừng...

Nước mắt Huyền trào ra. Giọng nàng trở nên nghẹn ngào:

— Bỗng dừng một buổi đi chơi, anh ấy và Huyền cãi nhau vì một nghi ngờ rất nhỏ nhặt của anh ấy về Huyền. Ban đầu Huyền cũng chỉ định chọc cho anh ấy hờn-thôi, nhưng sau thấy anh ấy giận nhiều và thốt ra những lời cay đắng, Huyền vội xin lỗi cố tìm cách nói cho anh ấy vui lòng. Nhưng vô ích, anh ấy không nghe Huyền nữa, chỉ bảo: «Huyền nên xem như giữa chúng ta chỉ có tình bạn. Rồi Huyền sẽ quên vì Huyền sẽ có nhiều bạn đề mà vui.» Tự dưng lúc ấy Huyền giận quá, và lòng tự ái không cho phép Huyền làm thinh nhiều hơn nữa. Huyền đáp lời: «Huyền hiểu. Huyền hiểu là tình yêu của Huyền không xứng đáng với anh. Saigon này thiếu gì bóng sắc!»

Buổi ấy Huyền không thấy và hiểu một tí gì về cuốn phim mà anh ấy và Huyền xem. Lúc anh ấy đưa Huyền về, Huyền buồn lặng cả người. Từ sau buổi ấy, anh ấy không đến nữa. Một tháng qua, Huyền không tin là anh ấy có thể quên Huyền, xa Huyền vì một cớ nhỏ nhặt đó.



Huyền suy nghĩ nhiều và cho rằng phải có một duyên cớ nào thúc đẩy anh ấy tìm cách xa Huyền. Huyền nghĩ đến hình ảnh một người con gái khác trẻ hơn, đẹp hơn và đáng yêu hơn Huyền. Huyền đau thắt cả lòng. Huyền không biết bao nhiêu đêm nữa. Huyền có thật nhiều những ý nghĩ đen tối, điên cuồng.

Mắt Huyền sáng quắc lên, dữ dội. Cao thấy rùn rợn, vì chàng chỉ quen nhìn mắt Huyền sâu diệu vợi. Chàng cố giữ bình tĩnh, dịu dàng hỏi Huyền:

— Anh thương Huyền thêm khi nghe chuyện này. Rồi sao nữa Huyền? Huyền nói tiếp đi.

Huyền viết một lá thư cho anh ấy bắt anh ấy phải giải thích cho Huyền rõ mọi chuyện và nói thật cho Huyền nghe cảm tình hiện tại của anh ấy đối với Huyền. Nhưng thư đi mà chẳng có thư về. Huyền biết chắc là anh ấy đã quên Huyền. Huyền đau khổ. Huyền oán trách anh ấy nhưng Huyền vẫn không thể quên anh ấy. Những chiều thứ bảy Huyền vẫn chờ đợi xe quen thuộc dừng ở cổng. Nhưng còn

gì r ả đâu ! Tình yêu của Huyền là tình yêu đơn phương. Cứ nghĩ rằng những lúc Huyền ôm nỗi buồn da diết trong lòng thì anh ấy lại đang vui vẻ bên người con gái khác, Huyền đã nghe hồn tan nát. Huyền chỉ muốn trả thù. Huyền có ý định làm cho anh ấy nghĩ rằng thiếu anh ấy, không phải là Huyền thiếu tất cả, mặc dù thật ra thiếu anh ấy, Huyền xem như mất mát hết rồi. Huyền nghĩ rằng lòng tự-ái sẽ làm cho anh ấy tức giận khi thấy Huyền là của người khác.

Cao cố nén nhưng không được. Chàng nói bằng một giọng chua chát :

— À ra vì muốn trả thù anh ấy mà Huyền tử-tế với anh. Anh ngốc thật. Anh chỉ là một phương tiện để Huyền thực hành dự định của Huyền. Thế mà anh không biết.

Huyền bối rối nhìn Cao, van lơn :

— Anh đừng ngắt lời Huyền, cho Huyền nói hết đã. Vâng, đúng là Huyền lợi dụng anh, nhưng Huyền thật xấu vì Huyền lợi dụng anh đến hai mặt. Huyền đi chơi với anh để trả thù anh ấy, và đi với anh để tìm hình ảnh anh ấy qua anh, vì anh có những

nét phảng phất giống anh ấy, vì anh ấy chính là...

Cao đăm đăm nhìn Huyền. Huyền ngần ngừ một lúc rồi nhìn thẳng vào mặt Cao, nói từng tiếng :

— Anh ấy là Vinh, anh họ của anh.

Cao đứng bật dậy :

— Là Vinh ! Trời ơi ! Anh thật không ngờ.

Mất Cao dò ngấu. Huyền sợ hãi nhìn chăm chú vào mặt Cao. Chàng thanh niên mím môi nhìn xuống đất. Một phút im lặng trôi qua. Cao lên tiếng trước :

— Bây giờ thì anh hiểu tại sao Huyền nhất định không chịu đi chơi với anh những chiều thứ bảy, tại sao có những lúc Huyền ở bên anh mà tâm hồn như ở tận đâu đâu.

Huyền thở dài :

— Huyền thật đáng tội với anh. Đáng lẽ Huyền tiếp tục thực hành ý định trả thù của Huyền, nhưng có nhiều trở ngại ở ngay chính tâm hồn Huyền ngăn lại. Có nhiều lúc đi bên anh, Huyền cứ có cảm tưởng đi bên Vinh, Huyền thấy lòng thanh thản. Nhưng những lúc ấy qua ngay, Huyền trở lại với thực tế, đau xót thêm và thấy ghét anh, chán

ghét tất cả mọi người. Sau mỗi lần đi chơi với anh về, Huyền vẫn khóc thật nhiều. Bây giờ nghĩ lại, Huyền thấy quả là Huyền điên. Huyền trả thù một cách đại dột. Vinh sẽ nghĩ sao nếu thấy Huyền đi chơi với anh. Chắc Vinh sẽ bảo: «Đó, Huyền có cần gì mình». Câu đó của Vinh sẽ là kết quả mong muốn của Huyền trong việc trả thù Vinh, nhưng nó lại chứng minh rằng sự nghi ngờ vô lối của Vinh trước kia là đúng. Hơn nữa gần anh, Huyền càng nhớ Vinh thêm. Thành thử Huyền muốn trả thù Vinh, muốn làm cho Vinh tức giận mà hóa ra lại tự làm khổ mình.

Huyền đặt tay trên tay Cao, giọng cảm động:

— Huyền hối hận và mấy lần định nói thật với anh nhưng chưa có dịp. Cho đến hôm nay thấy anh tỏ thật tình yêu của anh, Huyền cảm thấy Huyền không thể lừa dối anh lâu hơn nữa. Huyền không yêu anh đâu anh Cao ạ. Nếu anh thương mến Huyền như thương mến một người em gái thì Huyền nhận, nhưng như một người yêu thì không bao giờ. Anh nên xa Huyền ngay đi và tìm cách thù

ghét Huyền càng hay.

Cao nhìn vào đôi mắt buồn rười rượi của Huyền. Sự tức giận vì bị lừa dối tan biến cả. Chàng chỉ còn thấy niềm thương dạt dào trong lòng. Hai mươi tuổi với nhiều đau khổ rồi, Huyền không đáng nhận chịu nhiều đau vật tâm tư hơn nữa. Phương chi, sự đau vật này Cao có thể tránh được cho nàng. Cao nói với Huyền, giọng thẳng thắn dịu dàng:

— Cảm ơn Huyền đã tin cậy mà kể cho anh nghe tất cả chuyện lòng của Huyền và rất thành thật với anh. Dù sao, anh vẫn yêu Huyền mãi mãi, và sẵn sàng nâng đỡ Huyền lúc nào Huyền cần đến anh.

Huyền ứa nước mắt:

— Anh tốt với Huyền quá. Anh không ghét một người con gái đã có can đảm lợi dụng tình yêu chân thành của anh sao?

Cao thương mến nhìn Huyền:

— Trong Huyền, anh giận người con gái lợi dụng nhưng anh lại yêu người con gái đau khổ hơn. Huyền có muốn anh đến Vinh bắt Vinh phải giải thích không?

Huyền vội vã lắc đầu:

— Đừng! Anh đừng làm thế. Huyền không muốn Vinh nghĩ là Huyền cầu xin tình yêu của Vinh. Mọi sự đã có bàn tay của định mệnh sắp đặt rồi.

Cao tha thiết:

— Sao Huyền lại sống buông xuôi như thế? Anh yêu Huyền, anh không muốn thấy Huyền sầu héo hắt hờn rồi có ngày trở lại với cái điên cuồng vừa qua. Nhớ ngày nào đó Huyền gặp một người con trai nào khác không hiểu Huyền như anh, họ sẽ đối xử với Huyền ra sao khi họ biết họ chỉ là phương tiện trả thù

của Huyền?

Huyền cười buồn rầu:

— Huyền chỉ điên một lần thôi anh ạ. Một lần điên cũng đủ cho Huyền thấy rõ là bằng bất cứ cách nào Huyền vẫn không thể quên Vinh.

Lặng tránh ánh mắt đau buồn của Cao, Huyền thì thầm như nói với lòng mình:

— Vâng, Huyền không thể nào quên Vinh được vì tâm hồn Huyền vĩnh viễn là của Vinh rồi.



★ BIẾT VẼ SAO ĐÂY ?

Giờ vẽ, một cô giáo dạy lớp Tiểu-học hồn-hợp, bảo học trò — Các em hãy vẽ về những nghề gì các em thích làm khi lớn lên.

Các em bé chăm chú vẽ và đưa lên cho cô giáo. Đứa thì vẽ một người phi-công, đứa thì vẽ một nữ-hộ-sinh, đứa thì vẽ một người lính cảnh sát... chỉ có một em bé không vẽ gì cả, nộp nguyên tờ giấy trắng.

Cô giáo hỏi:

— Em không biết lớn lên em sẽ muốn làm gì sao?

Em bé ngây thơ trả lời:

— Dạ thưa cô, em biết lớn lên em sẽ lấy chồng... nhưng em không biết vẽ thế nào?

Những ngọn lúa ngời xanh lá lướt,
Rung rinh như bức thảm có linh hồn.
Những cánh thông đầu non,
Reo không giới hòa cao ý gió.

Gió rét mướt ngày xưa, mùa thống khổ;
Đường quê hương đầy dọ con người.
Gió đầu thu ai đem chia phôi
Những mối tình Nam Bắc ?

Từ thuở ấy gió sông Hồng nồng nặc,
Nắng sâu đỏ lửa Thăng-Long.
Từng bước chân người chiu nặng,
Ướt mồ hôi vai áo long đong.

Nào trời cao sông Đáy, sông Đà,
Gió giật như chiều hấp-hối.
Trưa Hồng Quảng hăm than u tối,
Gió không về trên dưới một màu tang!
Thuyền nhà ai neo bến Bạch Đằng Giang,
Buồn lên ngọn, xuôi giong ngược gió.

Những công trường bụi đỏ
Chỉ còn gió lửa
Đốt quê hương,
Những giấc mơ vùng vẫy gió trùng dương
Đều là ảo ảnh.

Đường Võ Tuyến đã nghe trời chuyển mệnh,

Từ phương Nam tràn ngập gió yêu thương.
Bờ Cửu Long, giải lúa ngát mười phương,
Gió sông Hậu, sông Tiền thơm hoa trái.
Phía Cam Ranh suốt ven bờ duyên hải,
Đường Bắc Nam bao luồng gió u hoài.
Rừng Cao Nguyên hay bến nước Đồng-Nai,
Nghe lời gió như cung đàn xao xuyến.

Tôi đứng bên này Vỹ Tuyến.
Nguyện cầu góp gió Tự-Do
Thời hết những hận thù.
Dem Yêu Thương trả về đất Tò.
Gió quện lấy Đèn Hùng, Gò Thiêng, Yên Phụ.
Và cũng bay trên đồng lúa miền Tây.
Gió vinh-quang tô thắm nước non này,
Cho nỗi nhớ, niềm yêu còn vạn thuở.



tội lỗi

★ THANH-THỦY
(Đà-nẵng)

Nguyên-trình nhàu nát cả rồi,
Buồn dơm kết nụ, vành môi nhấp sầu.
Đếm thời gian, lấm thương đau,
Gục đầu khóc thét: đậm màu đam-mê
Vai mang tội-lỗi đi về,
Ghì ôm lồng ngực lạnh-tê mái hờn
Ớn run, đóng cửa thiên-dường,
Tìm về địa-ngục dập hương phấn thừa

Mình ơi!

MÌNH NÓI VỀ BỆNH

dịch
hạch

CHO EM NGHE



BA Tú vừa gọt xoài, vừa hỏi:

— Minh ơi, ăn xoài có thể bị bệnh dịch-hạch không?

Ông Tú cười:

— Ăn xoài bị dịch - tả thì có.

— Thề, dịch - hạch là bệnh gì? Thứ gì sinh ra nó?

— Bỏ để ra bệnh dịch-hạch là con bọ-chết chuột.

— Ờ, em quên, đã có lần mình nói cái đó cho em nghe rồi. Một vài tờ Nhật - báo đăng tin về bệnh dịch-hạch, sao gọi là bệnh *Bết-Tít*, hả Minh?

— *Bết-Tít* là phiên-âm theo chữ la-tinh *Pestis*, có lẽ do bộ Y-tê đưa ra. Nhưng bộ Y - tê đem ra dùng chữ *Pestis*, nếu không có ý muốn làm nhà thông - thái, thì cũng là một cách dùng chữ cầu-kỳ không đúng chỗ. Gọi bằng tiếng Việt bệnh dịch-hạch là được rồi. Hoặc tiếng Pháp là *Peste*, hay tiếng Anh là *Pest* có phải là thông-dụng hơn tiếng la-tinh *Pestis* không?

— Minh nói về bệnh dịch hạch trên phương diện y học cho em nghe.

— Dịch hạch là một bệnh vô cùng nguy hiểm, một tai

họa của Trời. Nó có thể biến chứng từ Dịch Hạch (*Peste bubonique*) thành ra Dịch Phổi (*Peste pulmonaire*), và Dịch Bại Huyết (*Peste septicémique*).

Người mắc Bệnh Dịch Hạch lúc đầu tiên bị những cục hạch nổi lên ở cổ, hoặc ở nách, ở háng, bị run lên cầm cập và nóng lạnh đần nổi lên cơn mê sảng. Thường thường số người chết vì bệnh này là 50 đến 70%.

Bệnh Dịch Phổi thì xảy ra đột ngột hơn. Bệnh nhân bị sốt rét với nhiệt độ 39-40 độ C rồi ho ra máu, vi trùng nhập vào phổi, bệnh nhân mê man bất tỉnh, trong vòng 3 ngày là chết.

Bệnh dịch bại huyết cũng đột ngột như Dịch Phổi, nhưng không ho mà lại bị thúi máu. Vi trùng dịch vào trong các huyết quản, phá hoại các hồng huyết cầu, bệnh nhân nằm bất cử động trong vòng 3 ngày rồi chết. Hai chứng bệnh dịch Phổi và dịch bại huyết không có thuốc nào chữa kịp.

Vi trùng bệnh Dịch Hạch mới được khám phá tại bệnh viện *Hương-Cảng*, bên Tàu,

do nhà bác-học Pháp, Yersin, năm 1894 nghĩa là cách nay chưa được 70 năm. Năm ấy Hongkong bị bệnh dịch hạch truyền nhiễm chết hàng muôn vạn người. Tình hình rất nguy ngập, các phái đoàn bác sĩ quốc tế bèn tụ họp tại Hongkong để tìm xem bệnh ấy do loại vi trùng gì gây ra, để tìm phương cấp cứu. Bác sĩ Nhật-bồn là Kytasato tìm ra con vi-trùng nấy do con bọ chết chuột truyền ra và thâm nhập vào máu của con người. Đồng thời bác-sĩ Pháp là Yersin cũng tìm ra con vi-trùng bọ - chết chuột không những thâm nhập vào máu người mà vào cả các cục hạch *lanh-pha* (*Ganglions lymphatiques*). Do sự khám phá vô cùng quan-trọng nầy, con vi-trùng Dịch-Hạch được gọi là vi-trùng Yersin (*Bacille de Yersin*) và các loại thuốc cấp thời được chế ra để giết chết các vi-trùng dịch trong máu và trong các hạch của bệnh nhân. Nhưng loại thuốc nầy chỉ hiệu nghiệm một hai ngày đầu trong khi vi-trùng dịch mới vào trong cơ-thể, — và cũng có thuốc chích để phòng có

hiệu quả. Quá 3, 4 ngày, không kịp chữa thuốc, vi-trùng Yersin sẽ nhập vào Phổi, vào các huyết-quản, biến chuyển ra Dịch Phổi và Dịch Bai-Huyết thì không còn phương-pháp nào chữa được nữa.

— Minh nè, đời bây giờ Y. khoa tiên bộ, người ta đã tìm ra được các loại vi-trùng, và các thứ thuốc để diệt-trừ mỗi loại vi-trùng. Chứ các thời trước chưa khám phá ra vi-trùng, chưa phát minh ra các loại thuốc trị-sinh, thì chắc là mỗi lần có bệnh truyền nhiễm người ta chết biết bao nhiêu, Minh nhỉ?

— Dĩ-nhiên! Như bệnh dịch hạch, lịch-sử còn ghi chép lại những vụ tàn-sát kinh-khủng.

— Minh kể lại Lịch-sử bệnh Dịch Hạch cho em nghe đi.

— Nạn dịch - hạch khủng-khiếp đầu tiên trong lịch - sử nhân-loại đã xảy ra năm 429 trước J.C. tại Hy-Lạp, sau khi sát-hại hàng vạn hàng triệu người ở vùng Cận-đông, phát sinh từ Perse (Ba-Tư) qua xứ Á-Rập, qua Egypte (Ai-Cập) rồi vượt biển địa-trung-hải tràn qua Grèce (Hy-Lạp), tập trung tại kinh thành Athènes.



nơi đây nó hoành hành, giết chết hơn một nửa dân-sở.

— Ghê quá, Minh nhỉ !

— Nhưng chưa thâm vào đâu ! Nạn dịch - hạch xảy ra liên-tiếp suốt 49 năm, từ năm 531 đến năm 580 sau J.C., mà người ta gọi là Nạn dịch-hạch Justinien, mới là không khiếp nhất trong lịch-sử ! Em không thể tưởng-tượng được số mấy triệu người chết vì con vi - trùng của họ - chết chuột, trong lúc nó phát xuất từ xứ Egypte tràn xuống Palestine, Syrie, qua kinh-đô Constantinople của Turquie, rồi theo các thuyền buôn trên biển Địa-trung-Hải qua Italie (Ý), Gaule (Pháp), đến tận Germanie (Hòa - lan - Đức), nghĩa là một vùng mệnh-mong của Địa cầu gồm cả Cận đông, Bắc Phi và Tây Âu !

— Trời ơi ! Nếu hồi đó hai đứa mình sống ở bên đó, chắc là hai đứa mình cũng đã chết nghèo vì cái bệnh dịch ấy rồi nhỉ ?

— Chưa chắc ! Vì anh đã chứng-kiến bệnh dịch ở Hà-nội năm 1937, cả xóm anh ở

có hàng bao nhiêu người chết mà anh đâu có chết ! Trời thương ai thì người đó còn sống.

— Minh là con ông Trời mà, em biết !

— Nói đùa thề chứ ông Trời không thương ai đâu. Ông ấy còn tàn-ác không thể tưởng tượng. Cho nên một nhà Thơ ngụ-ngôn danh tiếng của Pháp là La Fontaine, đã viết trong bài: « *Les animaux malades de la peste* » (Những con vật chết vì bệnh dịch) như sau đây :

• *Un mal qui répand la terreur,
Mal, que le Ciel en sa fureur
Inventa pour punir les crimes
de le terre,
La Peste, — puisqu'il faut
l'appeler par son nom...*

* Một chứng bệnh truyền bá sự kinh hoàng,

Chứng bệnh mà ông Trời đang lúc nổi cơn giận dữ,

Đặt ra để phạt những tội ác của trần gian,

Bệnh-Dịch, vì phải nêu cái tên của nó ra...

Đầy, em xem, bệnh-dịch là một thiên-tai khủng-khếp nhất. Như bệnh-dịch hồi Thế-kỷ XIV mà Lịch-sử gọi là La Peste noire (Dịch đen), chỉ trong vòng 7 năm, từ 1346 đến 1353 đã giết chết 48 triệu người.

— Minh ơi, con bỏ - chết chuột nhỏ bằng đầu que tăm mà có thể gây ra tai-họa kinh-khủng thế cơ ? Nó truyền-nhiễm cách nào mà mau chóng và khiếp-dờm như thế ?

— Để anh kể cho em nghe vụ Dịch đen năm 1346 1353. Có sách gọi là « Cái chết đen » (La Mort noire). Nó phát-xuất từ nước Tàu, qua Việt-Nam, Ấn-Độ, Cận-đông, Hy-Lạp, vượt biển qua Ý, Pháp, Anh... Đức, cho đến đảo Groenland ở Bắc-Cực. Tổng kết số người chết trong vòng 7 năm ấy, là :

25 triệu người ở Châu Âu, và

23 triệu người ở Châu Á.
Bà Tú rùng mình :

— Eo.ôi !... Minh kể đầy-đủ

chi tiết về vụ ấy cho em nghe đi Minh ! Ghê quá !

— Bắt đầu từ những giầy nhà « hang chuột » của Tàu, bệnh Dịch-hạch xuất hiện đầu năm 1346, giết hại trên mấy trăm ngàn thần-dân của Hán-tộc, rồi sang An - Nam - quốc, dưới đời vua Trần-dụ-Tông, giết hại dân Thăng-Long một mớ, rồi sang Ấn - độ, Ba-Tư, A-Rập, tổng cộng số người chết trong 2 năm ở toàn thể Á-châu từ đây đã lên 23 triệu. Tháng 1 năm 1348, ba chiếc tàu buôn chở gạo, vải, quế, tiêu, gừng, từ một cửa bể A-rập vượt Địa-trung-Hải sang tận Hải-cảng Gênes. Thủy-thủ xuống đất và cùng một lúc một bầy chuột từ dưới ba chiếc tàu buôn bò lên bờ kiếm ăn. Đây là chuột Tàu, chuột Ấn - độ, chuột A-rập. Sang Gênes, chúng nó gặp ngay chuột cống và chuột chủ của Hải-cảng Tây-phương. Hai bên đuổi cắn nhau kịch-liệt thành một trận giặc giữa chuột Đông-phương và chuột Tây-phương, cả hai phe dịch



thủ đều mang đầy bọ chết. Hai hôm sau, dân thành phố Gênes thấy trên các đường phố đầy rẫy những xác chuột chết nằm ngổn-ngang, bay ra một mùi hôi thối nồng-nực. Hầu hết dân chúng ở Gênes đều bị bọ-chết của trăm nghìn chuột chết bay lên áo quần, bò vào da cấn nổi sẩn cả thân mình. Nhiều người ngủ dậy sáng hôm sau tự nhiên thấy nhức đầu kinh-khủng, rồi run lên căm cạp, rồi chóng mặt, té xỉu. Đến trưa, tất cả đều ho ra máu. Nhiều người lại thấy nổi những cục hạch nhức-nhối trên cổ, trong nách hoặc trong háng, to bằng trứng gà. Họ nóng lạnh, nằm bất tỉnh nhân sự. Cơn sốt mỗi lúc mỗi tăng lên. Hai buồng phổi nóng hực lên như bị lửa đốt. Không có thuốc gì chữa được chứng bệnh lạ thường ấy. Rồi 3 hôm sau, bốn trăm người chết. Lúc đầu người ta còn đi chôn cất những xác chết kia, nhưng số người chết mỗi ngày mỗi tăng, không kịp chôn. Thét rồi không thể chôn ai được cả, vì kẻ hôm trước, người hôm sau, kẻ tiếp nhau mà chết... chết... Nhà nghèo chết. Nhà giàu chết. Dân thành phố chết.

Dân nhà quê chết. Đồ ăn, đồ uống, rau, trái, tất cả đều bị nhiễm độc ngay, và số người chết cứ vùn vọt tăng lên. Đến đôi ba số gia đình sợ hoảng, chạy trốn trên các đỉnh núi, cũng bị bệnh Dịch đuổi theo, giết chết để xác nằm đầy các ngọn núi. Dân Hải-cảng bỏ rờn đi các nơi xa, các cửa tiệm đều đóng cửa. Ngoài đường phố vắng tanh, chỉ toàn xác chết.

Thủy thủ 3 chiếc tàu buôn kia vội vàng căng buồm cho tàu chạy lẹ sang Marseille, hải cảng Pháp.

Nơi đây, ngày hôm sau, bệnh - dịch lại xuất - hiện và hoành-hành cũng như các nơi đã bị nhiễm: 4 phần 5 dân số Marseille chết trong một tuần lễ. Rồi bệnh dịch tràn lan trên nước Pháp. Tại Paris, ngày đầu tiên chết 500 người...

Ngày 7 tháng 7 năm 1348, một chiếc tàu cập bến Weymouth, (Anh), ba hôm sau, tại thủ-đô London có 50.000 người chết. Tại Đại-học đường Oxford, 2 phần 3 sinh viên bị làm mỗi cho vi-trùng dịch-hạch. Thủy-thủ các chiếc tàu bị nhiễm đều ngã gục hết. Xác chết vì dịch-hạch không ai còn thì giờ chôn, đều quăng hết xuống biển. Do đường biển ấy, các xác chở bệnh dịch-

hạch lại tấp vào bờ các nước Bắc-Âu, Suède, Norvège... và bệnh dịch tiếp tục lên bờ để tràn khắp Bắc-Âu. Mặt khác, do đường bộ từ Marseille dẫn đi, vi-trùng hạch truyền sang Suisse, rồi Autriche. Tại Vienne, thủ-đô xứ này, mỗi ngày có hơn 1.200 người. Vi-trùng Hạch sẵn sức tiến đánh mãnh liệt, tràn qua Nga và tàn sát dân Nga mỗi ngày trên 2000 người.

Các nhà bác-học không hiểu là bệnh gì, các Giáo-sư lừng danh ở Đại-học Y-khoa Paris, sau nhiều lần thí-nghiệm lại tuyên bố rằng: Bệnh dịch do động đất ở phương Đông gây ra! Nhiều Bác-sĩ khác lại khuyên dân chúng gây ra những cuộc hỏa-hoạn, đốt cháy không-khí để «con ác-quý Đông-phương» chết thiêu, không làm hại dân-gian Tây-phương nữa. Đức Giáo-Hoàng ra lệnh toàn thể các nước theo Gia-tô-giáo phải liên tiếp đọc kinh xin Chúa tha tội cho loài người, nhưng Chúa không ban cho chút ân-huệ nào cả. Cuối năm 1351, toàn thể Âu-châu đã bị 10 triệu người chết vì bệnh «Dịch đen». Hai năm sau, 1353, tổng cộng số chết vì dịch hạch ở Âu-Châu là 25 triệu! Có điều hơi lạ, là dè dặt bệnh Dịch - đen tự nhiên giảm dần dần, và chỉ

trong vòng vài tháng là hết hẳn. Nhưng, thế-kỷ XVI, nó lại tái phát ở Milan (Ý) nơi đây dân chúng 250.000 người bị chết vì bệnh Dịch hết gần 3 phần tư, chỉ còn lại 60 000 người.

Thế-kỷ XVII, nó bộc phát ở London, năm 1655. Thế-kỷ XVIII, nó lại nổi dậy ở Marseille (Pháp), năm 1720. Thế-kỷ XIX, nó xuất hiện ở Tàu năm 1878, với 1 triệu người chết. Thế-kỷ XX, nó lại bộc phát ở Madagascar (1901—1902), ở Mãn-châu (1910—1911), v.v... Đó là những họa Dịch-hạch tại hại nhất trong lịch sử Thế-giới.

Nhân họa Dịch-hạch ở Marseille năm 1720, có một chuyện này ngộ-ngộ, để anh kể em nghe. Tháng 5 năm ấy, chiếc tàu buôn Grand Saint-Vincent chở các thứ lụa, vải, gạo, và các hàng hóa Đông-phương sang bán bên Tây-phương. Một đêm tàu chạy trên Địa-trung-Hải, định sáng hôm sau ghé đảo Sardaigne để bán hai trăm bao gạo Ấn-độ. Nhưng ngay đêm ấy vị Phó-vương cai trị đảo Sardaigne nắm chiếm bao, thầy một chiếc tàu cập bến đem bệnh Dịch-hạch truyền cho dân-chúng, và 2 phần 3 dân trong đảo chết về bệnh ấy. Vừa tỉnh giấc thì trời vừa hừng đông, và có lính báo tin

cho ông biết rằng có một chiếc tàu *Grand Saint Antoine* xin ghé bèn để bán gạo Ấn-độ.

Phó-vương hoảng-hốt bảo : « Không được ! Đừng cho chiếc tàu ấy cập bèn ! Đuổi nó đi xa ! Ta nằm chiêm bao thấy nó đem đến bệnh Dịch-Hạch cho đảo Sardaigne và đem cái chết đến cho 2 phần 3 dân chúng trên đảo vì bệnh dịch-hạch ! » Tức thì lệnh Phó-vương được truyền ra và mặc dầu dân chúng đang nô - nức đợi tàu chở gạo, vải, lụa và các hàng hóa khác đến cho họ, chiếc tàu *Grand Saint Antoine* cũng không được phép ghé đảo và thẳng đường qua Marseille. Mấy hôm sau, được tin Marseille bị bệnh dịch-hạch hoành hành vì chính chiếc tàu *Grand Saint Antoine* ấy. Dân chúng đảo Sardaigne vui mừng biểu tình để cảm ơn Phó-vương vì đã tránh được Dịch-hạch cho toàn thể dân cư trên đảo.

Dịch-Hạch xảy ra ở Marseille trong lúc dân chúng đang rộn rịp vui mừng dự lễ cưới của Công-nương de Valois, con gái quan Nhiếp - Chánh của nước Pháp, với hoàng - tử Modène, nước Ý.

Đang lúc rước dâu, thuyền cập bèn, trên thuyền có một lái buôn Turc bị bệnh dịch-hạch, chết thuyền trưởng Chateaud cho lệnh 2 thủy thủ ném xác y

xuống biển. Hai giờ sau chính hai thủy thủ ấy cũng bị chết vì dịch-hạch — Và ngay hôm đó một sở hàng hóa vừa cập xuống Hải-cảng thì nhiều phu bèn Tàu bị Dịch - Hạch chết ngay trên bèn.

Dịch-Hạch Marseille tháng 5 năm 1720 kéo dài đến tháng 9 năm 1722.

Dân số Marseille 100 000 người chết hết quá nửa. Chỉ còn lại không đầy 40 000

— Nằm chiêm-bao có thần báo mộng cho biết có điềm dữ, như ông Phó-vương đảo Sardaigne cũng đúng đấy chứ, Minh nhĩ.

— Sách có ghi chép rõ-ràng thì tức nhiên là đúng.

— Cũng như em nằm chiêm bao cứ thấy cô-Tám-Hột-vịt Lộn, nhõng-nhẻo với Minh, em rầu ghê ! Em lạy trời, có Tám-Hột-vịt-Lộn mắc bệnh Dịch-Hạch chết cho rồi !

Bà Tú nói hung-dữ thế đấy, nhưng sự thực bà không độc ác như thế đâu. Mỗi lần ông Tú muốn ăn hột vịt lộn, bà vẫn chiều ý ông Tú, bà gọi cô Tám bưng thúng hột vịt vào, và bà vui vẻ nói với cô : « Chồng tôi thích Hột vịt lộn của cô ! » Cô Tám sung-sướng đỏ bừng đôi má.

★ *Diễn-Huyền*



★ Diên-Sơn

● ÁNH SAO BĂNG HUYỀN DIỆU

Câu chuyện này đã làm xáo động dư luận dân chúng Anh một thời, họ cho rằng đây là một phép lạ. Vì một sự kinh ngạc lớn lao đã xảy ra đúng lúc, cứu sống được ông bà STUART WATTS và bốn đứa con. Ông bà WATTS là những nhà truyền giáo tại KIT-KUYU thuộc PHI-CHÂU, họ ở cùng trong một xóm của bộ lạc cuồng tín, dân bộ lạc này chỉ khiếp phục quyền lực của tên tù trưởng MAU-MAU mà thôi; ngoài ra chúng còn chém giết lẫn nhau để tranh giành một vài vật còn con, huống là gì dân da trắng chung sống với họ thì làm sao tránh được cảnh máu đổ đầu rơi?

Vì nhận thấy tình thế nguy ngập ấy, không sớm thì muộn

sự chết chóc, cũng sẽ đến với ông bà WATTS, nên chánh phủ Anh mới gửi một đoàn hộ tống vũ trang đầy đủ đến khuyên ông bà WATTS, hãy tức tốc rời bỏ cuộc sống lẫn lộn với đám dân kém khai hóa ấy và cùng họ trở về Anh. Nhưng ông bà WATT lại điềm nhiên trả lời rằng :

— Chúng tôi là con chiên của CHÚA, nên không thể rời bỏ nơi đây được, vì ý CHÚA đã muốn đạo CHÚA phải được lan tràn trên khắp thế giới, đến tận chỗ hang cùng ngõ hẻm, và những miền thâm sơn cùng cốc này. Vậy cảm ơn quý ông, chúng tôi nguyện ở mãi nơi đây, dầu có chết dưới bàn tay khát máu của chúng, chúng tôi vẫn vui lòng vì đã làm tròn sứ mạng CHÚA giao phó và được tử vì đạo, làm vinh danh CHÚA chúng tôi trên trời. Xin quý ông vui

lòng quay về, cầu chúc quý ông thượng lộ bình an.

Biết không thể nói thế nào để ông bà WATTS trở về, nên đoàn hộ tống đành từ giả quay trở về.

Khi đoàn hộ tống vừa đi khỏi, thì mặt trời đã bắt đầu lặn, màn đêm từ từ buông trùm muôn cảnh vật. Có ngờ đâu ngay từ lúc đầu, trên sườn đồi sau nhà ông bà WATTS, đã có hàng ngàn tên mọi rình xem và sau đó dùng cung tên bắn như mưa bắc vào gia đình ông WATTS, cũng may là khoảng cách quá xa nên không hề gì. Trong lúc nguy ngập này, ông bà WATTS chẳng biết làm gì hơn là quỳ xuống bái cát và cầu nguyện xin CHÚA ban phép lạ.

Quả thật lòng tin tưởng vô biên của người mộ đạo đã thấu động lòng Đấng CHỈ, TÔN, vì ngay lúc ấy, đàn mọi dã-man khát-máu này phải kinh hồn dờm vía, bỗng dựng bao tổ nổi lên rầm-rộ. Chúng vội quỳ cả xuống và đưa mắt nhìn lên trời, khi ấy một ánh sao băng rất to bay là là trên mặt đất, ngang qua nhà ông bà WATTS. Luồng ánh sáng rực rỡ phía sau ánh

sao băng đã làm cho bọn chúng lóa cả mắt và kinh-hãi vô-cùng. Chúng súp hần đầu xuống đất vừa khóc vừa la xin tai biến chấm dứt.

Ông bà WATTS vui mừng khôn tả, vội cảm ơn CHÚA đã cứu thoát gia đình ông bà và giúp cho công việc truyền-giáo của ông bà được dễ dàng vì sau khi « tai-biến » nói trên vừa dứt thì bọn mọi kia lũ lượt kéo nhau đến quỳ phủ phục xung quanh ông bà WATTS và cầu xin Ông Bà đừng đem đến cho họ tai biến nào nữa.

MỘT NHÂN - VẬT ĐỘC ĐÁO

Hôm nay một nhân vật khác được đề cập đến là ông FRANÇOIS DE MALHERBE (1555 — 1628) là một văn nhân thi sĩ nổi danh ở Pháp.

Vợ của thi sĩ này là một thiếu nữ xinh đẹp đã từ hôn với tất cả những người giàu có hay các bậc vương tôn công tử, mặc dầu cha mẹ nàng đã ép buộc

hết sức, nhưng nàng chỉ bằng lòng kết hôn cùng ông, mặc dầu ông nghèo túng lắm, nàng đã mạnh dạn đập tan bức tường thành gai cấp giữa hai tâm hồn yêu đương nồng thắm. Cũng bởi vì cô này cũng có giọng máu nghệ-sĩ trong người nên đã quá ái mộ, say mê con người của thơ với mộng.

Tuy sống êm ấm trong hạnh phúc gia-dình bên người vợ trẻ đẹp, ngoan ngoãn, chiều chuộng chồng mọi thứ nhưng căn cứ vào cuốn nhật ký của MAL-HERBE người ta được biết một câu chuyện lạ lùng đã xảy ra trong cuộc đời của cặp vợ chồng trẻ này là trong suốt 20 năm chung sống bên vợ, thi sĩ MAL-HERBE này chỉ « GẶP GỠ » với vợ 2 lần mà thôi, cũng chỉ vì ông ta không chịu được khí hậu lạnh lẽo khi phải thay đổi y phục. Người ta còn nhớ rằng suốt đời ông ta chỉ thay áo quần bằng cách bận thêm áo quần bên ngoài và xé bỏ những cái đã dơ, rách bên trong.

Mùa hè cũng như mùa đông, thi sĩ MALHERBE vẫn luôn luôn mang mỗi chân 12 chiếc vớ (bí tất) có đánh dấu từ chữ A đến L.

Công việc thay vớ đã gây ra nhiều nỗi khó khăn cho thi sĩ này nhưng không những vì lạnh lẽo mà có lẽ cũng vì tính ngông nghệ-sĩ, muốn làm những gì khác biệt hơn người đời đã khiến ông ta cực nhọc khi thay vớ.

Người ta cho biết rằng 3 hay 4 năm ông mới thay vớ 1 lần bằng cách là dùng dao rạch đôi các mũi vớ rồi kéo ra những chiếc đã cũ rách ở bên trong đoạn lại mang thêm bên ngoài cho đủ số : 12 chiếc. Ông ta thường nói rằng có thể mới đủ ấm áp cho đôi chân và mới gây được cảm hứng khi viết lách. Thật là một thi sĩ lập dị hi hữu đã làm khổ nhọc cho chính mình mà lại hóa ra quá lạnh nhạt với vợ.

Mùa đông năm 1826 thi sĩ MALHERBE qua đời vì quá lạnh, bởi không đủ tiền mua củi sưởi mà bận áo quần cũng không đủ ấm. Khi ấy người ta mới nhận ra tài nghệ siêu đẳng của ông ta, nhưng than ôi ! Khi muốn giúp đỡ, tìm ra sự thật thì đã có muôn ngàn sự đồ, một vì sao sáng chói đã phụt tắt. Họ đua nhau

đến tận nhà MALHERBE để mua lại những chiếc váy, áo quần cũ rách với một giá rất cao để làm kỷ niệm. Nhờ vậy, bà vợ của thi sĩ MALHERBE lại được một số vốn to để sinh sống.

CƯỚI CHIM BỒ CÂU LÀM NÀNG HẦU

Ở nước ta trước đây người ta thường hay cưới nhiều vợ, thậm chí đến những ông già tuổi đã 70 mà giàu có vẫn cưới thêm cô vợ non 16, 17 xuân xanh mơn mớn để tận hưởng gắng gượng cái hương vị ái tình trong những ngày sắp tàn tạ của cuộc đời. Nhưng kể từ ngày luật gia đình ban bố thì chế độ đa thê không còn nữa và câu «traai năm thê bảy thiếp» đã trở thành lạc hậu.

Hiện nay ở nhiều nước trên thế giới vẫn chưa cấm đoán vấn đề đa thê.

Tôi hân hạnh giới thiệu cùng bạn đọc về phong tục của dân tộc xứ BENGAL thuộc Ấn-Độ, họ cưới chim bồ câu làm nàng hầu.

Ở Âu Mỹ, thiên hạ kiên ngày thứ sáu, còn dân tộc BENGAL

thì cứ con số 3 cho nên hằng tháng đến ngày 3 thì họ không dám làm gì cả, không bước ra khỏi nhà, sợ rằng tai ương xảy đến bất ngờ cho họ cũng như bên ta thường kiêng cử ngày mùng 5, 14, 23 âm-lịch vậy.

Cho nên vấn đề dị đoan trên đã gây ảnh hưởng sâu rộng trong câu chuyện hôn nhân của dân tộc này. Vì thế, họ không có dám cưới bà vợ thứ 3 vì họ tin chắc rằng bà này sẽ chết yểu.

Nhưng đầu sao, các ông hăm vợ cũng cố tìm đủ mọi cách để thỏa mãn tính ham mê lắm vợ nhiều hầu. Những ai đã có 2 bà rồi mà muốn nữa thì họ phải cưới một con chim bồ câu để làm vợ thứ ba. Lễ cưới cũng phải linh đình trọng thờ mới gọi là hợp lệ. Sau đó, họ cưới thêm mấy bà nữa cũng được vì đã tránh được con số 3 oan nghiệt theo như sự tin tưởng của họ.

Họ tin rằng nếu cảnh chết chóc, đau thương có xảy ra thì người vợ thứ 3 là con chim bồ câu ấy sẽ gánh chịu mà thôi.

Dầu kiêng cử như thế, nhưng thử hỏi đã mấy ai cải được luật đào thải của tạo-hóa, cũng có lắm bà đã chết yểu tuy họ là vợ 2 hay 4 vậy.





TẶNG CÁC

NGHỆ-SĨ

• CẢI-LƯƠNG

C HÚNG tôi viết bài này để dùng làm tài-liệu cho lịch-sử ca-kịch Việt - Nam. Đứng ngoài tất cả mọi sự tranh-luận về nghề-nghiệp hoặc về cá - nhân, theo đúng tôn - chỉ của tập - chí *Phổ - Thông*, chúng tôi chỉ ghi lại một cách vô-tư một biến - cố đã gây được thành tích trong một bộ-môn văn-hóa dân - tộc. Mặc dầu bộ-môn « *Cải-lương* » chưa góp vào Văn-học-sử Việt-Nam một bản kịch, hoặc một vở tuồng nào có giá-trị đặc-biệt về văn chương, nó vẫn là một loại ca hát bình-dân nhất, và được phổ-thông nhất ở miền Nam nước Việt.

Nó đã sản-xuất được một số

nghệ-sĩ có tài đã nổi bật trên sân khấu, như Năm - Phi, Phùng Há, Năm Châu, v.v..., và một số nghệ-sĩ trẻ tuổi có nhiều triển-vọng về môn ấy.

Giải Thanh Tâm được đặt ra năm 1958, do một tư-nhân ham chuộng nghề hát cải-lương, ký giả Trần tấn Quốc, bút hiệu Thanh-Tâm, có mục đích giúp những tài-năng tiềm tàng sớm bộc-phát, hay đem ra ánh sáng những nghệ sĩ có nhiều triển vọng.

Tượng-trưng giải Thanh Tâm là một huy chương vàng và một văn bằng chứng nhận. Giải được cấp phát mỗi năm cho một nam và nữ nghệ-sĩ cải-lương « có



O. TRẦN-TẤN-QUỐC

triển vọng nhất > trong năm, nghĩa là có nhiều ưu điểm về **diễn, ca, sắc vóc và đức hạnh.**

Trong 5 năm hoạt động, Giải Thanh Tâm đã tặng cho những nam nữ nghệ sĩ **Cải lương** sau đây :

— Năm 1958 : Cô **THÀNH**
NGA. 1959 : Cô **LAN CHI,**
HÙNG MINH. 1960 : Cô **BÍCH**
SƠN, Cô **NGỌC GIÀU.** 1961 :
 Cô **THANH THANH HOA,**
 1962 : Cô **ÁNH HỒNG** và Cô
NGỌC-HƯƠNG.

Những người ham mộ cải lương đều mong rằng giải thưởng được tặng cho những nghệ - sĩ xứng - đáng, nhất là những nghệ-sĩ trẻ tuổi để khuyến khích họ trau dồi không ngừng về nghệ thuật ca-kịch mà cả về hạnh-kiểm nữa. Được thế thì Giải Thanh-Tâm mới đạt được ý-nghĩa chân-chính và tốt đẹp của nó mà ông Trần-tấn-Quốc, người sáng lập, đã nêu ra.

P.T.

1.— Cô **Thanh-Nga,** nữ nghệ-sĩ đầu tiên lãnh « Giải Thanh Tâm » (Huy chương vàng và 1 bằng tưởng thưởng) năm 1958. (Thanh Nga năm ấy 16 tuổi). Cô Thanh-Nga với Huy chương trên ngực và văn bằng trên tay đang tỏ bày cảm tưởng.

2.— Cô **Phùng-Há** đại-diện ban Tuyển chọn gần Huy chương **G.T. T.** 1958 cho Thanh-Nga.

3.— Sau khi được gần Huy chương vàng. Thanh-Nga xúc động ôm chặt **Phùng-Há** khóc nước mắt.



Phan Lê Huê

Phan-Lê-Huê thời nguyên-tử

(Một thầy tại tỉnh Biên-Hòa gây gỗ với cô vợ nhỏ bị cô này lấy võ Judo ra vật té nhào rồi khóa tay thầy lại khiến thầy vô phương vùng vẫy và thầy chỉ còn cách van xin với vợ và kêu trời).

Xưa kia có Tiết-Đinh-San,
Gặp cô vợ nhỏ họ Phan cao tay.
Võ hay, pháp thuật càng hay,
Cho nên họ Tiết đáng cay muôn vãn.
Nhất bộ, nhất bái Đinh-San,
Chống tay, quỳ gối khóc than anh chồng.
Đường đường một « đổng » yêng hùng,
Đề cô vợ nhỏ nhất « lỏng » thế a !
Giờ đây tại tỉnh Biên-Hòa,
Có thầy thư ký một tòa sở tư.
Đại mỗ gây với « vê-đơ »
« Vê-đơ » có võ Duy-Đô ai ngờ.
Gặp khi thầy đứng hờ cơ,
Vật thầy, thầy cứ cứng đờ chân tay.
Vật thầy, thầy cứ ngã quay,
Chân thầy co quắp, miệng thầy rên la.
Thầy van cô cũng chẳng tha,
Thầy kêu cô lại làm già vật thêm.
Bịt mõm cô bắt thầy : im,
Lệ tràn thầy cố van xin thương thầy.
Được khi cô khê nới tay,
Thầy than : « thân đến nước này thì thôi,
Trăm năm em biết mợ rồi,
Ngàn năm chẳng dám một lời phạm ưy ».

Chuyện này cứ ngẫm mà suy,
Lấy vợ chẳng xét có khi thiệt mình.
Trăm năm muốn chấp duyên lành,
Phải dò cho đến ngọn ngành hơi ai!
Vợ mà có võ hơn người,
Thì ta sức phải dẻo-dai bội phần.
Đánh dư trăm trận bất phân,
Họa chẳng cái chuyện trăm năm mới hài.
Ví mà lỡ một lần hai,
Người tài mình lại kém tài khổ thân.
Mới vào giờ miếng qua phân,
«Đầu treo mũi mác» khổ thân anh chường.



Ồi khi ôi là khi

(Tín các báo: hai anh chị rủ nhau leo lên cây để làm trò «khi»,
đương lúc «du dương», chị ngã từ trên cây xuống đất chết nhe răng).

MƯỜU

Phải người hay khi gì đây,
Giờ ngay trò «khi» trên cây lạ kỳ.
Khi trông khi hẳn cười khi,
Người mà đến thế còn chi là người.

NÓI

Ồi khi ôi là khi!!
Khi hay người mà đánh đi trên cây??
Khi đâu cần quỳ gối chống tay.
Bắt chước khi ngã tan thân là thế đó.
Hắn tưởng trên cây không kẻ ngó,
Mà lo dưới đất có anh nhòm.
À-h vin cành chúi mũi lom-khom,
Chị bá cổ uốn lưng tôm cười khúc-khích.
Giữa lúc «du dương» nghe tiếng «bịch»,
Giắc mộng tình thỏa thích hay chưa??
Hỏi em, em hết chịu thừa.

✱ TÚ-BE

SÁCH BẢO MỚI

★ **Tình về Đại-Lộ.** Thơ của Đại-tôn Hoàng-Phong-Linh. Saigon. Một bạn trẻ có hồn thơ đối-dào tươi đẹp. 30 bài, in ronéo, khá đẹp. Không bán.

★ **Hăm bốn giờ trong đời một người đàn-bà** Truyện dài của Stephan Zweig.

Bản dịch của Trảng-Thiên.

Nhà xuất bản Thời-mới, Saigon, 122 trang, giá 22\$.

● **Giản yếu Địa-lý lớp Đệ-nhất** của giáo-sư Thanh-Giang. Do trường Phan-Sào-Nam xuất bản. Sách dày 100 trang — Giá 24\$.

● **Khảo sát Anh-văn tú-tài I — sinh-ngữ I** của Trần-văn-Từ, giáo sư Anh-văn. Do trường Phan-Sào-Nam xuất bản. Sách dày 76 trang. Giá 20\$.

● **Việt sử thế-giới sử giản yếu lớp Đệ-nhị** của Giáo sư Thanh-Giang và Giáo-sư Vũ-khắc-Khoan. Do trường Phan-Sào-Nam xuất bản.

● **Văn Phạm Anh Văn**

Của ô. Duy-Ann, Giáo-sư Anh-ngữ, Quảng-Trị. « Phương pháp đối-chiêu, câu thơ gọn-ghe, hình vẽ gợi ý, khúc nhạc vui tươi » để giúp trí nhớ cho những bạn mới bắt đầu học Anh-ngữ. Tập I, Đông-Từ, xuất bản: Nhà sách Lương Giang, 89 Trần hưng Đạo, Quảng-Trị, giá 15\$.

● **Chỉ-Đạo**, Bộ mới số 3 do Nha Chiến-tranh Tâm-lý Bộ-Quốc-Phòng. Nhiều bài có giá-trị.

● **Luận phổ-thông và luân-lý.**
của giáo-sư **Trịnh-văn-Thanh**

Nguyễn Hiệu-trưởng Trung-học Trịnh-Hoài-Đức, giám-đốc tu thư Siêng-Học — Gia-định. Sách biên-soạn theo đúng tinh-thần Nghị-định cải tổ chương-trình thi Trung-Học và Tú-Tài của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục. Áp-dụng cho niên học 1962-63 và các năm kế tiếp.

Sách dày 328 trang — giá 75\$.

● **Hương-Thề — Nhạc : Nguyễn-Hiền ; ý thơ : Hoàng ngọc-Liên.**

Lời nhạc và ý thơ đều nhẹ-nhàng, ru-dương, thanh-thoát,

LỜI NÓNG con bạn

Truyện dài trào-phúng xã hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 101)

TÔI mắng t'àng Ngọng.

— Sự thật, tao cũng thấy
mấy quá tò - mò về những
chuyện của ông Lớn. Mấy phải
coi chừng kéo có ngày bị bắt
bỏ tù oan nhé! Đi đêm thề
nào cũng có lần gặp ma,
coi ời!

Nó cười:

— Thừa cậu, ma thì con
đã gặp nuôn, thề nà thề nào.
Nhất nà ở trên những ghè đá
văng về ngoài bờ sông, ở
Vườn Hoa Hòa-Bình, ở... đám
đất hoang sau cái bin-din Mỹ,
ở... cả trong nghĩa-địa Thành-
phố, 9, 10 giờ đêm con còn

thầy ma ngồi ôm nhau từng cặp
mùi-măn nầm, thề nà thề nào.
Ma dù nữa, đủ cỡ: ma cậu, ma
cô, ma ông ma bà, ma học trò,
ma thầy giáo, ma nịnh nháy
dù, ma Thiều-úy, trung-úy, ma
chiều dài-viên, ma vũ - nữ,
cả ma-cà bông nữa, thề nà
thề nào?

Tôi chịu thua thằng Ngọng.
Nó lanh lợi quá, nó nghe thầy
nhiều hơn tôi, nó biết nhiều
hơn tôi. Việc gì nó cũng biết.

Mấy tháng sau, nhân một
đêm liên-hoan Tết Cộng Hòa
tổ-chức trong sân Dinh, cái

thằng tôi nấy được vinh-dự
bắt ngồi nghe ông Lớn nói
chuyện gia-đình của ông. 11
giờ khuya, quan-khách đã ra
về gần hết, ông Lớn còn tiếp
tục uống rượu với một nhóm
thân-tín của ông, độ chín mười
người, quanh chiếc bàn danh-
dự đặt dưới góc một cây
phượng treo rải-rác năm bảy
chiếc đèn Nhật - Bồn. Được
mời tham-gia dạ-hội, đến lúc
11 giờ tôi cũng đã sắp sửa xin
cáo - từ như hết thấy mọi
người, nhưng một ông bạn
cổ-tri, làm Trưởng Ty Ngân-
khố và là một bợm nhậu rất
tri-kỷ với ông Lớn, nắm tay
giữ tôi ở lại. Một dịp tốt hiềm
có cho tôi được hân hạnh gần
gũi ông Lớn, và được nghe
ông Lớn thổ-lộ tâm-sự trong
lúc ông hơi quá chén, và chắc
chắn cũng là trong lúc ông
cảm thấy buồn cho thân-thẻ
của ông. Tôi thật cảm-động
khi nghe ông Lớn nói chuyện
tâm-sự, không phải với tính
cách long trọng oai-nghiêm
của một ông Lớn nữa, mà với
tất cả lòng thành thật đau khổ
của một con người tầm-
thường, bé nhỏ của định mệnh.
Trước những ly rượu *Whisky*

nóng-nàn, những làn khói mù-
mịt thơm sắc mùi thuốc Mỹ.
và những gương mặt thân-
thuộc nửa như bùi-ngủi cảm
kích, nửa như hóm-hỉnh khô-
hài, ông Lớn kể cho nghe vụ
ly-dị đã giải quyết giữa ông
Lớn và Bà Lớn một cách
nhanh chóng thật là tân-kỳ.
Ông Lớn và Bà Lớn quả đã xa
nhau rồi mặc dầu hai người
lầy nhau đã có giấy hôn thú.
Cả hai đều hoàn-toàn đồng
thỏa-thuận, đồng ký tên trên
một bản quyết-định ly-thân, để
mỗi người giữ một bản. Cách
giải quyết ấy không đúng với
pháp-luật hiện hành, nhưng
trước tình nghĩa đã hoàn toàn
đổ bể, ông Lớn cũng như Bà
Lớn đều tự thấy việc ly thân
có lợi cho mình hơn, không ai
bị ràng buộc nữa. Bà Lớn đi
Sài-gòn sống vui vẻ và đầy đủ
với một người tình nhân Mỹ,
ông Lớn ở lại sống tự do với
những tình nhân của ông.
Ông Lớn cũng như bà Lớn
đều không cần đến Pháp-luật
để giải quyết hoàn cảnh của
họ, vì theo ý ông Lớn, pháp-
luật chỉ làm cho gay cấn thêm
một sự kiện đã tự nó gay cấn
lắm rồi. Cả hai người đều nhận

thầy không thể sống chung với nhau được nữa thì tội gì mà không sẵn sàng trả lại tự do cho nhau.

Uống một hợp whisky, ông Lớn đặt ly xuống bàn, cười gằng một tiếng, rồi bảo :

— Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, nhà-tôi với tôi đã hoàn toàn tâm đầu ý hợp với nhau. Khi nhà tôi đi Sài Gòn về bảo tôi : « Tôi không thể nào làm vợ của ông được nữa », thì tôi trả lời ngay : « Tôi cũng không thể nào làm chồng của bà được nữa ». Nhà-tôi bảo : « thì thì ly thân ». Tôi gật đầu đáp liền : «Ừ. Ly-thân ». Nhà tôi lấy hai tờ giấy trắng lớn đưa tôi một tờ, bảo : « Nếu ông thành thật với ông thì ông viết tờ ưng thuận ly-thân đi ! » Tôi không ngần ngại viết. Tôi và nhà-tôi cùng ngồi đối diện nơi bàn ăn. Mỗi người hăng hái lấy bút riêng của mình, viết. Rồi hai người cùng ký tên. Nhà-tôi viết như sau đây :

« Vì lý do bất đồng quan niệm, bất đồng tư - tưởng, tôi quyết định không sống chung với ông Lê-văn-Mỗ nữa, bắt đầu từ ngày tôi ký giấy này. Luật gia - đình

không cho phép ly-dị, nhưng tôi quyết định coi giấy giá thú của tôi với ông làm ngày... tháng... năm 19..., như không còn giá-trị nữa. Tôi lấy lại tất cả quyền tự do của tôi.

Ký tên :

TRẦN THỊ SƯƠNG-THU

Ký tên ưng thuận :

LÊ-VĂN-MỠ

Còn tôi viết như sau đây :

« Tôi tuyên-bố ly-thân với bà Trần thị Sương-Thu, vợ có giấy giá-thú của tôi, với sự thỏa-thuận hoàn-toàn của bà ấy.

Bà Trần thị Sương-Thu đã ký tên với tôi trên bản quyết định này, thì giấy giá-thú được mặc-nhiên coi như bị hủy bỏ. Từ nay tôi không còn bồn phận gì đối với bà Trần thị Sương-Thu nữa, và tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về bất cứ hành động nào của bà Trần thị Sương-Thu.

Ký tên :

LÊ-VĂN-MỠ

Ký tên ưng thuận :

TRẦN THỊ SƯƠNG-THU

Ông Lớn cười, nói tiếp :

— Tôi biết rằng theo nguyên tắc hai mảnh giấy đó, bà Sương-

Thu giữ một bản, tôi một bản, không có giá trị đối với pháp luật, nhưng đó là biện pháp bắt buộc, và duy nhất để thanh toán tình trạng bề tặc của chúng tôi, mà cả đôi bên đều hoan hỉ.

Ông bạn tôi, Trương Ty Ngân Khô, nói :

— Có người gặp bà Sương Thu ở Sài Gòn... Hình như bà thường đi chơi với một người Mỹ, không biết có đúng không ?

Ông Lớn tiếp lời :

— Đúng đây ! Bây giờ thì bà ấy theo Mỹ hẳn rồi.

Một ông Thiệu Tá Bảo-An cười hỏi ông Lớn :

— Chẳng nào anh cưới vợ mới cho tụi tôi uống rượu đây ?

— Thôi, bây giờ *moa* nhất định *célibataire* !

Ông Lớn uống cạn ly Whisky, cười đắc chí. Tất cả đều cười. Một ông, mà tôi không được quen biết, nhận xét một câu khôi hài.

— Anh thê là khôn. Tụi tôi phải bắt chước anh mới được. Vì người nào không có vợ, tức là người ấy có nhiều vợ.

Tất cả đều cười rú rượi. Ông Lớn cười to hơn hết thảy.

Ông lấy que diêm quẹt lửa, châm một điếu thuốc Pall-Mal hút.

Bỗng mọi người đều cười rộ lên một loạt khi thầy thẳng Ngọng ở đầu chạy đến gần ông Lớn, nét mặt hốt-hảng ngón tay chỉ vào vạt áo của ông Lớn :

— Cháy áo Ông-Nớn ! Cháy áo ông-Nớn thê nà thê nào ?

Ông Lớn ngó xuống áo thì thấy một đóm lửa đang cháy thủng một miếng trên vạt áo Tây trắng của ông. Chắc là lúc ông đánh diêm hút thuốc, vô ý để một tia diêm rơi xuống áo cháy mà ông Lớn không hay biết. Ông Lớn hơi say rượu. Một ông Chủ-sự trong văn-phòng ông Lớn, trung-thành tận tụy với ông Lớn lắm, vội vàng chạy lại, khò lưng xuống để lấy tay phủi đóm lửa, dập tắt chỗ cháy, rồi khúm-núm thưa :

— Ông Lớn cời áo đưa em đem về cho vợ em nó mận lại chỗ cháy.

Ông Lớn bảo :

— Không sao !... Không sao.

Nhưng sự hiện-diện bất ngờ của thầy thẳng Ngọng khiến cho ai nấy chú-ý đến nó nhiều hơn. Chỉ trông cái bộ mặt của

nó là không ai nhện cười được. Ông Lớn gọi nó đến gần, bảo :

— Thề nà thề nào, Ngọng ?
Từ nãy đến giờ mày ở đâu ?

— Bẩm ông Nón, từ nãy giờ con dọn dẹp bàn ghế với mấy ông thanh-niên, thề nà thề nào.

Tất cả đều cười ồm - ỉ lên. Ông Thiều-tá Bào-An hỏi nó :

— Nghe người ta nói mấy cũng nói được tiếng Mỹ, phải không ? Mấy nói vài tiếng nghe chơi nào !

— Dạ thưa Thiều - tá, con đâu biết tiếng Mỹ, thề nà thề nào : Bà Nón nói tiếng Mỹ rồi con nghe con học nồm thề nà thề nào.

— Thì mấy học được những tiếng gì, nói nghe.

— Ô-khê ! *Cút-bay ! Thanh-cu !* Thề nà thề nào,

Cái thằng phải gió, nó làm cho các ông Lớn cười xuýt chút nữa đổ bàn đổ ghế, đổ tách đổ ly. Đền như tôi, mà cũng không thể nín cười được.

Tôi phục nó một điều, là nó làm cho người ta cười thiếu điều vỡ bụng, mà chính nó không cười. Nét mặt nó

vẫn điềm nhiên, nó nói tiếp :

— Bà Nón nói tiếng Mỹ nè năm, thề nà thề nào. Cái cô Hồng - Noan, gái nhảy ở tiệm khiêu-vũ Bồng-Nai, già-khăn, xấu như ma-nem, mà nại nói tiếng Mỹ còn mùi hơn bà Nón, thề nà thề nào.

— Cô Hồng-Loan có giỏi mấy học tiếng Mỹ hả ?

— Dạ thưa Thiều - tá, con nghe cô Noan nói chuyện với ông Mỹ toàn nà nói tiếng Mỹ, thề nà thề nào.

— Mấy nghe cô Loan nói tiếng Mỹ ra sao ?

— Dạ có hôm cô ày ngồi uống Na-de với ông Mỹ ở trước tiệm Mỹ Nại, con nghe cô nói : « *ay nai it xom xinh, ai-am hơn rê* ». Thề nà thề nào. Ông Mỹ cũng hiểu, hỏi lại : « *Hót ?* » Cô Noan chỉ bà bán bún chả ngồi gần đây, cô ngó cười nhòng-nheo với ông Mỹ : « *Đách it vê rê gut, vê rê gut* », ông Mỹ gật đầu : « *Ồ Khê* », rồi cô Noan kêu bà bán bún chả dọn cho cô 10 đồng, thề nà thề nào. Trong lúc bà bán bún chả còn trộn bún với thịt, thì cô Noan đưa nụ cười tình với ông Mỹ, cô nói : « *ay nơ-va du mốt ! du vê-rê gút, du vê rê gút* »

LỜI NGƯỢC

thề nà thề nào. Cô Noan già khụ dề, ồm tanh ồm teo, răng hô, mồm rộng, xấu thầy mố đi mà ông Mỹ nại thương cô, thề nà thề nào ? Con thầy người Mỹ ở đây toàn nà mèo với mây cô gái nháy già và xấu, thề nà thề nào.

Thằng Ngọng chộc cho cả quan-khách cười lẫn lóc, cười sặc-sụa, làm rung-rinh bàn ghế, nghiêng ngả cốc ly... Đền mây anh lính gác ngoài cổng, trong sân, trong vườn, cũng nghe nó say-mê, cũng cười rú rọc.

Đêm liên - hoan năm ấy ở

đình ông Lớn đã hạ màn bằng một trận cười bắt ngờ của thằng Ngọng.

Mọi người ra về, thì thằng Ngọng nhanh chân chạy trước. Ra khỏi cổng Đình, nó vừa chạy vừa hát :

— Níp-níp-nơ !... Níp níp nơ !..

Cái ông nính Mỹ nấy cô đào già !

Níp-níp-nơ ! Níp-níp-nơ !

Tiếng trong-trẻo và ngây-ngộ của thằng Ngọng vang cả thành-phố im-lặng giữa đêm khuya..

(còn nữa)

thi hành chánh

NÊN ĐỌC :

TỔ - CHỨC CHÁNH - TRỊ
VÀ

HÀNH CHÁNH VIỆT-NAM

do BÙI-QUANG-KHÁNH, giáo sư Học-Viện Quốc-Gia
Hành-Chánh soạn, giá 100\$

Nhà sách KHAI-TRÍ

62 Lê-Lợi, SAIGON

Bức tranh văn Cầm

M Ắ T

M Ắ T

CO N người suốt đời bị nhiều phiền-lụy chỉ vì cái mặt.

Nội cái mặt không thôi, người phụ-nữ bây giờ đã chôn vốn vào đó cả nửa cái gia-tài! Nghèo thì phần son, giàu thì đi đến mức phải «viện-trợ» tới khoa-học thâm-mỹ.

Cái sống mũi thấp nhờ khoa-học đẩy nó lên cao, cái miệng rộng quá người ta tìm cách thu nhỏ hẹp lại. Có theo đắp thẹo, không nốt ruồi tạo nốt ruồi. Chưa kè có người có cặp mắt tí-hí sợ ngó ai không chiếu điện quang, nên lại treo mí con mắt lên. Người ta toan cải lại ông Trời và chống luôn tướng số!

Các bực râu mà, không tổn với cái bộ mặt bao nhiêu, nhưng lại khổ vì nó, bởi người đàn ông quá sợ mất mặt.

Mất mặt đây không phải ngại chuyện bà V2 mượn cái mặt ấy về nhà rồi... thủ tiêu luôn. Tôi muốn nói mất mặt về phương-diện tinh-thần, mà người Pháp gọi là *perdre la face*.

Xã-hội có nhiều tầng lớp thì cũng có mấy thứ mất mặt. Và mỗi người tâm-trạng khác nhau, sự mất mặt cũng không giống nhau.

Mất mặt xuất phát từ bệnh tự-ái của anh-hùng cá-nhơn, cho nên một tay ngang vô học bị mất mặt có thái-độ khác hơn là con người trí.

Tay ngang mất mặt dám lấy máu rửa nợ máu. Tiều nhơn mất mặt không dám chong mặt với ai, lại lặng vô bí-mật hay nặc danh lén-lút trả thù.

Từ phạm-vi nhỏ hẹp, cái sợ mất mặt đã gây nên nhiều tai hại, làm tình làm tội người ta quá nhiều. Áp-dụng sự sợ mất mặt trong một phạm-vi rộng lớn hơn, tầm quan-trọng càng bao-la vĩ-đại hơn lên.

Hai Đại K. chỉ vì sợ mất mặt mà đua nhau sản-xuất vũ-khí hại nhân. Kề tám lượng, người ừ ừ cân, hai ông lo bảo-vệ cái mặt trong lúc nhân-loại sợ đến xanh mặt! Bởi vì trong một chút hờn dỗi nào đó, hai ông vội khoát nước rửa mặt một cái, thì cả trái đất dám nhào tiều!

Ít thấy ai sợ mất mặt trong công-việc lo đến hòa-bình, an-ninh. Vì sợ mất mặt ở phương diện này đâu còn ai là anh-hùng cá-nhơn nữa!

★ LẠC-PHONG

đôi sim 3 mộ

✱ THIỆN CHÁNH

Chiều hôm nay trên đồi Sim tím
Cố anh dừng bước hải-hồ
Một bóng, một hình, một túi
Một hồn lịm xuống hư-vô
Anh một người không tên tuổi
Tôi một thằng chẳng tuổi tên
Anh từ khổ-dau hiện đến
Tôi từ đau-khổ chun lên
Nhưng anh bây giờ đã chết
Còn tôi sẽ chết bao giờ ?
Xác anh lá rừng xây mộ
Đám anh có để trời kèn
Tôi, một thân nhân đại-diện
Đưa anh đến cõi bình-yên
Lệ tôi hòa cùng mạch đất
Tiễn anh xuống chốn cửu-tuyền
Anh ơi ! nằm yên đấy nhé !
Đừng mang theo vết thương đời
Mỗi năm lá rừng mủ hội
Xây mồ cho ấm lòng anh
Mỗi năm ve sầu nổi nhạc
Cúng anh có trái rừng xanh
Mỗi năm ve sầu trời nhạc
Mà ca hết bản bi-tình

•
Chiều nay trên đồi Sim
Thêm một người bạc số
Chiều nay trên đồi Sim
Một tấm bia, 3 năm mộ.



*** Tất cả các con đường đều đi về La-Mã**

(của cô Hoàng-Minh, Vĩnh-Bình)

... Chúng tôi, một nhóm nữ-sinh ở Vĩnh-Bình cũng là những độc giả trung-thành của tạp-chí Phồ-Thông. Chúng tôi có 1 vài thắc mắc sau đây, kính nhờ ông giải đáp dùm.

... Thưa ông, người ta thường nói : « Nếu có hàng trăm ngàn đường đi tới thành La-Mã, thì cũng có hàng trăm ngàn lối đi đến... » Thưa ông, người ta lấy thành La-Mã làm đối tượng, như vậy đi tới La-Mã để có mục-dịch gì ?

Và chúng tôi cũng thường nghe : « Cái gì của César thì hãy trả về cho César. » Thưa ông, câu nói ấy có nghĩa gì ? Và làm sao mà phải trả lại cho César ? Thế nà thế nào... !!

● **Đáp :** Thế nà thế nầy : 1. — Câu bạn dẫn-chứng trên kia là sai. Đúng theo nguyên câu tục-ngữ Pháp là « *Tout chemin mène à Rome* » (tất cả mọi con đường đều đi về Rome), nghĩa là tất cả các phương-pháp đều nhằm cùng một mục-dịch. Sở dĩ lấy Rome làm đối-tượng, vì Rome là Kinh-đô của Tòa-thánh Thiên-chúa-Giáo. Câu tục-ngữ nầy thông-dụng ở các nước theo đạo Thiên-Chúa. 2 — « *Cái gì của César trả lại César và cái gì của Chúa trả lại Chúa* », là một câu nói của Jésus Christ, theo Thánh-kinh thuật lại (Matthieu 22-21). César là Hoàng-đế của La-Mã, một đế-quốc rộng lớn do César đã chinh-phục được, đến tận Palestine và Israel. Nơi sinh trưởng của Chúa Jésus vẫn là đất thuộc địa của César. Có tụi pharisiens muốn thử thách Jésus, hỏi ngài : « Có nên nộp thuế cho César không ? » Jésus bảo : « Đồng tiền các người dùng để nộp thuế đâu, đưa ta xem. » Tụi nó đưa ra một đồng tiền có in hình César. Tức thì Jésus bảo : « **Thế thì cái gì của César, hãy trả lại César, và cái gì của Chúa hãy trả lại cho Chúa** ».

Sau nầy, người ta dùng câu trên theo nghĩa rộng hơn.

* Tưới hột sen !

(của bạn Trần-ngọc-Châu, Đà-nẵng)

... Trong Phê-Thông số 100 ở mục « Minh ơi » nói về rượu La-ve, chị có viết : « Hễ món nào thích uống là cứ uống tưới hột sen » ở dòng 26 trang 103. Ở câu này em không hiểu ba chữ «tưới hột sen», chị muốn nói gì vậy, chị Diệu-Huyền kính mến của em ? Mong chị vui lòng giảng hộ cho thằng em của chị hiểu một chút nhé.

Đáp : Tiếng miền Nam : «uống tưới hột sen» = uống «bừa» đi, uống «thả cửa», uống «thả dằm», uống «líp», uống «thả hồ» v. v. . . có thể dùng với vài ba động - từ khác : ăn, chơi, v. v..

* La Joconde

(của bạn Nguyễn thị Ngọc Nghiêm — Angiang)

...Chị à ! sao trong Phê-thông số 99 và 100 nói : « Bức danh họa La Joconde của học sĩ Léonard de Vinci và xác nhận người làm mẫu là Monna Lisa ». Thế mà sự ngẫu nhiên, em xem một tờ báo khác lại có một đoạn viết, em xin trích nguyên văn ấy sau :
« Sự thật về La Joconde... Đến bây giờ người ta cũng chưa biết rõ ai đã làm mẫu hoặc gây cảm hứng cho danh họa Léonard de Vinci hoàn thành tác phẩm nổi tiếng của ông. »

Sao lại có sự trái ngược như thế vậy hở chị ? Sự thật ra sao chị cho em rõ, em thành thật cảm ơn chị.

● **Đáp.** — Trong Tự điển *Larousse Encyclopédique du XX^e Siècle* có nói rõ như sau đây :

« La Joconde, chef d'oeuvre de Léonard de Vinci (Louvre) C'est le portrait de la belle Monna Lisa, femme du Florentin Francesco del Giocondo... etc... »

(La Joconde, tuyệt phẩm của Léonard de Vinci (Bảo tàng viện Louvre). Đó là chân dung của người đẹp Monna Lisa, vợ của Francesco del Giocondo, người tỉnh Florence...)

* Hồ-Bì-Lià

(của ông Vũ-văn-Bách, Kỹ-sư Hòa Xa, Saigon)

Dưới đây là vài diềm nhỏ tôi đã lưu ý khi đọc Phê-Thông 99 :
ATTILA : Sách Tàu dịch là Hốt-Tất-Liệt. Nếu vậy thì chữ :
KOUBILAÍ dịch là gì ?

Theo tôi, chữ « Koubilai » này đọc theo quan hòa là « Ti-
Bì-Lià » mới chính là *Hốt-Tất-Liệt*. Ông này là vị tướng Mông-
Cổ đã chinh phục được Trung-Hoa và lập ra nhà NGUYỄN vào
Thế kỷ 12.

Còn ATTILA là tướng Hung-Nô đã chinh phục cả Á lẫn Âu
từ thế kỷ thứ 5. Không rõ người Tàu gọi là gì, nhưng nhất định
không phải là *Hốt-Tất-Liệt*.

Tuy không quan hệ lắm, nhưng mong P.T. đính chánh lại.
Thân ái chào anh.

*** Trời ơi, ai đánh trời què...**

(của bạn Võ-minh-Vinh, Kontum)

«Trời ơi ai đánh Trời què,
Bỏ mây đứt đoạn đề bè trôi sông»

Nhờ chị Diệu-Huyền trả lời giùm cho chúng em ý-nghĩa câu
ca-dao ấy. *Thế nào thế nào?*

● D.H. xin chịu. Nhờ Bạn đọc bốn phương giải-đáp hộ cho.

*** Kim-huyền-Chi**

(của bạn Phạm-thị Kim-Chi, Hồng-Bàng, Chợ-lớn)

... Trong hai chữ Diệu-Huyền, chị lựa cho em 1 chữ để em
đệm vào tên em. Em không đề họ. Em sẽ dùng mãi cái tên mới, em
thích thế, chị chiều em cho em vui sướng, chị nhé.

... Em đợi chị cho em cái tên mới trong P.T. số tới. Em yêu-
quý chị.

Kim-Huyền-Chi, bạn đồng ý chứ?

*** Mừng Phở Thông số 100**

... Vừa đọc được Phở thông số 101 có thấy bài Thơ Mừng
Phở-Thông số 100 của một thi-sĩ ở Huế gởi tặng bài thơ ấy. Vậy
tôi xin họa theo nguyên văn gởi tặng ông đề ghi chút cảm tình
nồng hậu của độc giả yêu *Phở Thông* :

Nay mừng tạp chí số lên Trăm,
Gởi tặc thành đây ngỏ chúc thăm.
Uốn nắn Phở-Thông tay khéo léo,
Yên vui Huyền Diệu bước lăm xăm.

Em dầm bút pháp tài hoa luyện,
 Ngây ngất thơ hương ý vị thâm.
 Văn bản đương xuân thời này nở
 Yêu, còn tuổi thọ kề gò trăm.

BẠCH-VÂN

37 Phan Bội Châu — Nha-Trang

*** Lữ-Gia trong Lịch-sử Việt-Nam**

... Cách đây hơn một tháng, sau khi tạp-chí Phồ-Thông đăng hết loạt bài của chúng tôi bàn về vấn-đề Lữ-Gia trong lịch-sử Việt Nam, chúng tôi đã cố gửi đến Ông một bức thư đề xin Ông cho biết Phồ - Thông có thể đăng tải những bài trả lời của chúng tôi nếu những người trong phiên xử vụ án Lữ-Gia kia lên tiếng. Tuy nhiên vụ thảo luận này có lẽ đã coi như là không có, bởi lẽ đã nhiều tháng qua từ ngày chúng tôi lên tiếng trên Phồ-Thông, nhóm Văn-Dân cũng như những nhân vật đã lên tiếng trong buổi hội họp đề bàn về vụ án ấy đã không lên tiếng trả lời. Sự im lặng này trước đọc giả có nghĩa như một sự lép vế trong vấn-đề mình chúng sử liệu của nhóm người này, cũng vì thế mà chúng tôi bỏ qua không đem vấn đề ra bàn lại nữa..

TRẦN-VINH-ANH và NGUYỄN-ĐỨC-CUNG

73, Phan-đình-Phùng, HUẾ

Tìm việc làm

* Nữ sinh đệ nhị công lập cơ bằng T.H Đ.N.C. tìm chỗ dạy tư gia, hay hợp tác tư tặc trong hai tháng hè, chương trình từ đệ tứ trở xuống. Hà g lòng đi xa nhưng nơi : Bảo-Lộc, Đà-Lạt... và các tỉnh. Thư cho cô Cục 14 sis Huỳnh tinh Của Mỹ-tho, nhờ chuyển giao cho Chi.



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THÈ XÁC và TRÍ-OC
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆN TRƯỞNG ĐỒ

K.N. số 259 BY1/QCDP/18-10-63



ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

★ *Diệu-Huyền*

★ **ô. Trần văn Tài, Nam Trần, Gia định.**

Bài « *Le Secret de la Marchande de Bétel* » ông dịch ra Thơ Việt, hay quá. Chúng tôi rất tiếc vì dài (dĩ nhiên là phải dài!) nên không làm sao đăng được. Xin thành thật cảm tạ thịnh tình của ông đã có nhiệt hứng dịch ra thơ, và đã có nhã ý gởi tặng chúng tôi. Chúng tôi xin giữ làm kỷ niệm quý báu. Đa tạ.

★ **Bạn Ph Anh. Vĩnh Bình**

16 — 5 — Quý-Tỵ — 26-6-1953.

— Pháp-ngữ thường nói *Veuve joyeuse* là chỉ người quả phụ dương còn tang chông mà đã yêu đời, ham vui chơi, nhí nhảnh. Trái lại với *Veuve inconsolable*.

— Tác giả bài *Hoàng Hạc Lâu* là **Thôi Hạo** (崔顥) Có người đọc là Thôi Hiệu. Sống dưới đời vua Huyền Tôn (713-742). Còn tác giả bài *Đề tích sở Kiến xứ* là **Thôi Hộ** (崔護) dưới đời vua Đức Tôn (780 — 805).

Đây là bài « *đề tích sở kiến xứ* » của Thôi Hộ (chứ không phải là « *Đào hoa trước gió* » như bạn chép.

— *Khứ niên kim nhật thử môn trung*
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong

(Ngày này năm trước gặp bên sông
Sắc nàng sắc hoa đều ánh hồng
Chẳng biết hôm nay nàng đâu tá ?
Chỉ còn sắc hoa cười gió đông)

✱ **Bạn Lâm-Nhất, An-Giang.**

Bạn sẽ hiểu đầy đủ về những âm-diệu và vần của các bài thơ «Hoang-Vu», trong bản «*Tuyên ngôn của Tao-dân Bạch-Nga*» sẽ đăng trong số Đặc-biệt Trung-Thu.

Mục này có giới hạn không thể giảng-giải rõ ràng được. Cám ơn lời chúc duyên-dáng của bạn.

✱ **Bạn Ngô-ngọc-Nguyên, Đà-nẵng**

— Tuấn, chàng trai nước Việt, khởi đăng từ số 54

— Một giấc mơ Hoa, từ số 54

— Mồ Hôi Nước Mắt, từ số 43 (Trung Thu 1960)

✱ **Ô. Hoàng-Hải, Kiệt Bảo-Quốc, Huế**

Người Bắc viết: *này, thầy, mây...* (ã)

Người Trung và người Nam viết: *nầy, thầy, mây*, (ã)

Do khác giọng nói mà viết ra như thế, chứ không khác nghĩa

✱ **M. J. Baden.** Saigon. Oui, l'histoire de la Sainte Nam-Xương est authentique. Ce n'est ni un conte, ni une légende.

Le temple dédié à la Sainte existait encore à Phú-lý avant 1945. Nous ignorons, hélas, ce qu'il est devenu !

✱ **Ô. Ng. tỷ-lệ, Trịnh minh Thế, Huế**

9-3-ất-hợi=11-4-1935

✱ **Bạn Võ-minh-Vinh, Kontum**

19-8-1937 = Thứ năm, 14-7 - Đinh-Sửu

1-5-1938 = Chủ nhật, 2-4 - Mậu-Dần.

✱ **Em Võ thành Nhân, Bồng Sơn**

Em mới 17 tuổi, chưa đi lính được.

✱ **Ba bạn Diệu-Tuyết, Diệu-Mùi, Diệu-Vân, Saigon**

15-7-1939 = 29-5 Kỷ-mao

21-8-1940 = 18-7 Canh-thìn

15-4-1944 = 23-3 Giáp-thân

✱ **Em Hoàng-Linh, Vĩnh-Bình**

— Em đừng khen chị quá, chị mắc cỡ a.

— Em xin vào Hải-quân lục-chiến chắc được lắm đấy.

✱ **Bạn Bùi-Đặng, Biên-Hòa**

Doctrine *Monroe* không phải là một học thuyết, mà là một chủ-trương chính-trị do Tổng-Thống Mỹ, Monroe đề xướng, mục phiêu là cấm người Âu-Châu xen vào tình hình Châu Mỹ, và người Châu-Mỹ không can-thiệp vào nội-tình Âu-châu.

✱ **Bạn Nguyễn-Thành, Cẩm-Kê, Tam-kỳ**

Rất tiếc, chúng tôi không thể đăng bài phê bình. Bạn có thể gửi bài ấy đến tòa báo khác.

✱ **Bạn Thân-Trung Nguyễn, Saigon**

Thư bạn đọc gửi đến, hợp với phong độ của Phò-Thông, bài nào tương đối hay thì chúng tôi đăng, không kể 1 hay nhiều bài, và bất cứ của tác-giả nào. Thường thường mỗi kỳ báo chúng tôi nhận được độ 200 bài thơ, chúng tôi chọn đăng 5 bài tương đối hay hơn.

✱ **Bạn Tường-Vi, Đà-nẵng**

Đã chắc gì trở lại với L, mà L. bằng lòng? Đã trót với D, thì đề D định liệu bề nào cho ổn thỏa.

✱ **Bạn Trần-Hồng-Phượng, KBC 423 I**

Nên tiếp tục thoa Hormosein D để giữ bộ ngực đẹp và rắn chắc mãi mãi, Hormosein R cho da bụng teo bớt lại. Tập Yoga hằng ngày àng tốt. Vấn-đề k a không hại nếu sức khỏe thật dồi-dào, nhưng không nên lạm dụng nhé.

✱ **Ô. Trịnh-hữu Duyên, 42 Thành-Thái, Vĩnh Bình**
Thành thật cảm ơn thư ông.

✱ **Ô. Chu-Triệu 213 Hoàng-Diệu, Đà-nẵng**
15-1 Đinh-Mão=Thứ Tư, 16-2-1927

✱ **Mr. R. Prasli, Djajakarta, Indonesia.**

Any letter from you was received in the last month. Your subscription is going on — Sincerely.

✱ **Ô. Võ-tấn Đức, phó quản đốc sở đồ máy Hậu.**
Giang

25-1-1939 = 6 Chạp, Mậu-Dần

ĐỒI MƠI

PHẨM CHẤT THƯỢNG HẢO

TRÌNH BÀY TUYỆT MỸ



Kể từ ngày 25-3-1963, Xi-rô Con Cọp : Cam, Chanh, Lựu, Bạc-Hà, Dâu, sẽ đóng vỏ 2 loại chai : chai cũ 63cl quý vị đã biết và chai mới, CHAI HỘT GẠO rất mỹ-thuật. Cả 2 loại chai đều cùng một phẩm chất như nhau.

Tính chế với đường nguyên-chất và hương liệu trái cây, thảo-mộc chọn-lọc, tươi tốt và đầy sinh-tổ, từ lúc chế-biến trong phòng lạnh cực tinh sạch đến lúc vỏ chai, mọi việc đều hoàn-thành bởi máy móc, dụng-cụ tự động tối-tân, không một lúc nào cần nhờ đến bàn tay người. Xi-rô Con Cọp, loại CHAI HỘT GẠO, giá rẻ mà phẩm chất vô song, khác hẳn với các thứ Xi-rô pha chế theo lối thủ công nghệ.

Thơm ngon tuyệt vị và cực tinh-khiết, Xi-Rô Con-Cọp với CHAI HỘT GẠO rất mỹ-thuật, làm vừa ý mọi người và riêng thích hợp với các trẻ em, trong những ngày nóng bức, cần có một thức giải-khát tiện dụng, ngon lành và hoàn toàn bạp vệ-sinh.

UFFARMA Công-ty

Đại-lý độc-quyền
của các viện bào-chế

- Roussel
- Abbott
- Roter

20A; Bến Bạch-Đẳng — Saigon
Điện thoại: 20.055

Bệnh nào Thuốc này

Đàn-Bà các bệnh MÁU HUYẾT : có KỶ đau BỤNG đau LƯNG, TỬ-CUNG, DÂY CHẴN, BẠCH-ĐÁI.

Trẻ-Em : Đổ Mồ-Hôi Trộm, Ho gà. Đau yếu dây dưa, gốc Ban không dứt.

Bộ Tiêu-Hóa : GAN, RUỘT, DẠ-DÀY, NHỨC ĐẦU kinh-niên, HO KHẶC đàm nhớt.

TRỊ — MẠCH — LƯƠN — ĐẠI-TIỆN CÓ MÁU

Có thuốc chế sẵn chữa bệnh : NAM, PHỤ, LÃO, ẤU công hiệu đầy đủ.

Nhà thuốc NGUYỄN-HỒNG-DI

379, Phan-Dinh-Phùng — SAIGON

Kiểm-nhận số 326 BYT ngày 21-8-62.

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại: 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

THUỐC ĐAU LƯNG HÔNG-NGUYỄN



TR! Chân suy
Yếu, nhức mỗi tay,
Chân, phong thấp,
Gân xương đau nhức.



Nhà thuốc HÔNG-NGUYỄN

Bà Dương-xuân-Lang chủ

246, Đại lộ NG. HỒNG CHÁNH

KIỂM-NHẬN SỐ 238. BYT/QCĐP. NGÀY 7.8.62.

KHÁNG KÍCH NGẤT

NIKERGAN



NIKERGAN

Symples

PROMETHAZINE ALA NICORINE

KHÁNG KÍCH NGẤT

TRỊ

Các chứng phùng ngứa,
nổi mề đay, chốc lở, ho, suyễn,
ho gà, mất ngủ, phát lạnh,
và phùng sần.

KH.5694.0.CDP.001 N.7.8.62

CÓ BÁN KHÁP NHÀ THUỐC AU-MY

KHÁNG KÍCH NGẤT

NIKERGAN

Công - Ty Bảo - Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những
tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chánh :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện thoại : 20.461

● Bồi thường mau lẹ

● Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

100 món thuốc

TRỊ 300 BỆNH

Ghi rõ trong cuốn sách « Những điều
cần biết khi dùng thuốc Đông-Y » có đề biểu
tại nhà thuốc KIM-ĐIỀN, 361 Phan-dinh-
Phụng — Saigon. Ở xa gửi 3\$ có sẽ nhận
được sách. Có thể xem sách đề tự trị lấy
bệnh mình được.

SỔ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

**GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ
TA THÊM CỦA**

3 LÔ ĐÔC ĐẮC

mỗi lô :

1.000.000\$

**Xổ Thứ Ba Hàng Tuần
mỗi vé 10\$**

*Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm*

THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

231-235, Phạm Ngũ Lão - Sài Gòn

Điện-thoại : 25 861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn phòng bằng Việt, Pháp, Anh, Hán tự
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng cụ văn phòng cho công sở, tư sở, tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu, cờ cho các hiệu đoàn, nhân cò áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- Gửi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiệp phiếu mẫu C.H. 1418 (do Bưu điện phát không) chuyển tiền vào Trưương mục.

Sài Gòn T/M số 2701

THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

- Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thư chỉ cần, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

Thuốc trị HO cao ho QUẢNG AN TIỀN

TRỊ : Ho cảm, ho đám, ho khan, ho gió, đau cổ khan tiếng, ho nhiều ban đêm mất ngủ. Mọi chứng HO của người lớn, nên dùng thuốc ho Quảng An Tiễn.

Tổng phát hành : Lý Trúc, nhà thuốc Quảng An Hòa
169 Lê văn Duyệt Saigon. (Cố bán ở các đại lý Việt Hoa)

Kiểm nhận số 198 ngày 31-7-62

THUỐC TRỊ GAN Quảng An Hòa (số 1)

TRỊ : Đau gan, yếu gan, yếu mật, táo bón, mất ngủ, ngứa nổi mề đay, nổi mụn ở mặt, ăn chậm tiêu.

Và khi hết bệnh, nên bồi bổ gan, dùng thuốc

BỔ GAN Quảng An Hòa số 2

Tổng phát hành : Nhà thuốc Quảng An Hòa 169 Lê văn Duyệt Saigon, Lý Trúc. (Cố bán khắp nơi)

Kiểm nhận số : 200 ngày 31-7-62

Thuốc Bổ Thận, Cường Thận Tinh, Quảng An Hòa

TRỊ : Đau thận, suy thận, đau lưng, đái đêm, ù tai, mờ mắt, bái hoải mỗi môt, di mộng tinh, suy yếu cơ thể, ăn ngủ thất thường. Tổng phát hành : Lý Trúc nhà thuốc Quảng an Hòa, 169 Lê văn Duyệt Saigon. (Cố đề bán ở các đại lý Việt Hoa.

Kiểm nhận số : 196 ngày 31-7-62



POLYVIT C_a

THỰC PHẨM

ĐÀN ĐÀ QUẢNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO SƠN ĐÀ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÉO-ỢT, CHẬM HỌC RĂNG
THUỐC ĐỖ NẤU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆN THỦ LỚN NƯỚC



KINH S. 571 BYT/QCDP/12-10-61



THUỐC TRỊ CÁC CHỨNG
BẠN NÔNG CÀM HO
Eucouinol
TRUYỀN CHỈ ĐƯỢC CUỘC
NGUYỄN CHỈ NHIEU
QUỐC KHỎA KAC II
2 QUẢNG THAI VÀ QUẢNG

*Trị các
 Chứng bệnh
 của trẻ em*

**BẠN
 NÔNG
 CÀM
 HO**

K N. S6 97/QCDP/BYT, ngày 22-7-60

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN**
 231-233, Phạm Ngũ - Lão — Sài Gòn

Trong số này

**có phụ trương ngoại - ngữ
trang III**

Dans ce No,

**Supplément français-
anglais, page III**



*avec les articles
de :*

- ★ NARADA THERA
- ★ THÍCH - THIỀN - CHÂU
- ★ ĐẶNG - CÔNG - THẮNG
- ★ NGUYỄN - VỸ
- ★ NGUYỄN - VĂN - CỒN